|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*  *Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tổng quan ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị “Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu”*

**I. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU TRONG 10 NĂM QUA**

**1. Đã phát triển và hình thành một ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản lớn mạnh cả về quy mô và trình độ công nghệ, thu hút được đông đảo lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nghề rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn miền núi**

Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản được đánh giá là nghề truyền thống có từ lâu đời, nhưng những năm thập niên 1990, giữa sự bao vây kinh tế, ngành mới dừng ở mức độ sản xuất thủ công, chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô sang các nước châu Á. Nhưng với ý chí vươn lên sánh cùng bè bạn trong khu vực, các doanh nghiệp đã nắm lấy thời cơ, đầu tư trang thiết bị máy móc và tổ chức sản xuất để làm nên ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ở mức cơ khí bán tự động và tự động trong khoảng thời gian đầu thập niên của thế kỷ này, và đến nay đã là nước xuất khẩu lâm sản đứng đầu trong các nước ASEAN.

Năm 2008, cả nước có khoảng 2.500 doanh nghiệp, thì đến nay đã có khoảng 4.500 doanh nghiệp kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản, bao gồm 3.900 doanh nghiệp trong nước và 600 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó các doanh nghiệp vừa chế biến vừa trực tiếp xuất khẩu khoảng 1.500 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản chủ yếu ở khu vực tư nhân (khoảng 95%); theo quy mô sản xuất thì doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ (vốn điều lệ dưới 50 tỷ đồng) chiếm khoảng 93%, còn lại là các doanh nghiệp quy mô vừa và quy mô lớn (có vốn điều lệ trên 50 tỷ đồng).

Về công nghệ sản xuất, các doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư nhiều thiết bị hiện đại với hệ thống dây truyền sản xuất tự động, sản xuất được với nhiều chi tiết sản phẩm phức tạp, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất. Điều này đã giúp các doanh nghiệp sản xuất được nhiều mặt hàng cao cấp, có chất lượng.

Trong 10 năm qua, từ chỗ phải nhập khẩu phần lớn máy móc, thiết bị, thì đến nay, ngành công nghiệp chế tạo cũng đã có sự phát triển và đã gia tăng tỷ lệ nội địa hóa. Cách đây 3 năm, từ chỗ phải nhập khẩu, chưa ai nghĩ có ngày Việt Nam xuất khẩu máy chế biến gỗ và dầu màu trang sức bề mặt, thì nay thực tế các sản phẩm này do Việt Nam sản xuất đã hiện diện tại các thị trường như Bolivia, Myanmar, Campuchia, v,v…

Ngoài ra, với sự phát triển của ngành chế biến gỗ và lâm sản hiện đại cũng đã giữ vai trò thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ như máy móc, công cụ sản xuất, vật liệu kim khí, bao bì, chèn lót và giúp các ngành khác như vận tải, logistic, chế tạo vật liệu mới … cùng phát triển.

Về số lượng lao động làm việc trong các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản cũng có sự gia tăng, đến nay có khoảng 500.000 lao động, trong đó lao động được đào tạo, làm việc ổn định chiếm 55-60%, còn lại là lao động giản đơn theo mùa vụ chiếm khoảng 40-45% tổng số lao động. Nếu thống kê số lượng lao động trong lĩnh vực trồng rừng, cung cấp nguyên liệu thì ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản còn thu hút hàng triệu lao động ở khu vực nông thôn miền núi.

**2. Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đã tạo ra được lượng hàng hóa đa dạng về mẫu mã, phong phú về chủng loại đáp ứng cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, tạo được uy tin trên thị trường thế giới; góp phần quan trong đối với sự phát triển kinh tế của đất nước**

Từ điểm xuất phát thấp, chúng ta chỉ chủ yếu sản xuất các sản phẩm mộc dân dụng để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nguyên liệu thô sang một số nước châu Á, nhưng đến nay ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đã tạo ra được những sản phẩm mẫu mã đẹp, phong phú về chủng loại đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước; đó là những mặt hàng đã góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua như: các loại sản phẩm gỗ nội thất chất lượng cao được ưa chuộng trên thị trường thế giới, gồm: bàn, ghế, tủ giường sử dụng trong văn phòng, gia đình và khách sạn; các loại cửa, ván sàn sử dụng trong xây dựng; và các loại sản phẩm đồ gỗ ngoại thất (theo biểu 01 đính kèm).

Trong vòng 10 năm qua, giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, tăng hơn 2,7 lần, từ 2,3 tỷ USD năm 2007 lên hơn 8 tỷ USD vào năm 2017, đưa ngành chế biến gỗ và lâm sản trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực trong nhóm ngành hàng nông lâm thủy sản, đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đứng thứ 5 trên thế giới, đứng thứ 2 châu Á và lớn nhất Đông Nam Á về xuất khẩu gỗ.

Năm 2017, mặc dù tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, cạnh tranh và rào cản kỹ thuật, yêu cầu về đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp tại nhiều thị trường, nhưng xuất khẩu gỗ và sản phẩm đồ gỗ vẫn tiếp tục đạt được những kết quả tích cực với kim ngạch đạt 8,032 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2016, tỷ lệ xuất siêu trên 70% và GTGT trên 40%; trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ, đồ gỗ chế biến đạt 5,7 tỷ USD, tăng 11,4%, các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ đạt 373 triệu USD, tăng 33% so với năm 2016. Kết quả này cũng đã vượt mục tiêu của Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020.

Trong 7 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ và lâm sản đạt kim ngạch 5,3 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2017. Với kết quả xuất khẩu lâm sản của 7 tháng qua, hy vọng ngành công nghiệp chế biến lâm sản tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng xuất khẩu trong 5 tháng cuối năm để đạt được 9 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu lâm sản trong cả năm 2018.

Thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản đã có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, nếu như trước đây chỉ tập trung vào các thị trường trung chuyển như Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc… để tái xuất khẩu sang nước thứ ba, thì đến nay đồ gỗ Việt Nam đã xuất khẩu trực tiếp được sang 120 và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc. Năm 2017, tổng kim ngạch xuất khẩu của các thị trường này chiếm tỷ trọng trên 88% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của thị trường Hoa Kỳ đạt 3,27 tỷ USD, chiếm 42,7% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản, tăng 15,7% so với năm 2016; tiếp đến là thị trường Trung Quốc, đạt 1,07 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2016; Nhật Bản có giá trị kim ngạch đạt 1,02 tỷ USD, tăng 4,4% so với năm 2016; EU là 751 triệu USD, tăng 2,9% so với năm 2016 và Hàn Quốc là 665 triệu USD, tăng 16% so với năm 2016 (theo biểu 02 đính kèm).

**3. Nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng khai thác trong nước đã thay thế gỗ rừng tự nhiên trong nước, đáp ứng cơ bản cho nhu cầu chế biến gỗ phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu**

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển của ngành chế biến gỗ và lâm sản, nhu cầu về nguyên liệu gỗ cũng đã có sự gia tăng liên tục. Nguồn nguyên liệu chủ yếu được cung cấp từ nguồn gỗ khai thác trong nước và gỗ nhập khẩu:

- Đối với nguồn nguyên liệu trong nước: trên cơ sở thực hiện thành công các chương trình, dự án trồng rừng của Nhà nước trong thời gian qua như: Chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc giai đoạn 1993-1998 (CT 327), Dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 1998-2010 (DA 661); Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2011-2015, nên ngoài việc quản lý, bảo vệ tốt các diện tích rừng hiện có, nâng độ che phủ của rừng lên 41,45% vào năm 2017, đã tạo được nguồn nguyên liệu rừng trồng ổn định, hợp pháp cho ngành chế biến gỗ; trong giai đoạn từ 2007-2017, sản lượng khai thác gỗ trong nước tăng trưởng ổn định, bình quân hơn 10% /năm. Năm 2017, tổng nguồn nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến gỗ là khoảng 31 triệu m3 gỗ tròn, trong đó lượng gỗ rừng trồng khai thác trong nước là 25 triệu m3 (chiếm 75% nhu cầu).

Nhờ phát triển nguồn nguyên liệu trong nước đã tạo điều kiện thuận lợi, từng bước giúp các doanh nghiệp chế biến chủ động được nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, từ đó đã giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Đồng thời tạo ưu thế cạnh tranh cho các sản phẩm gỗ của Việt Nam tại thị trường trong nước và thế giới.

Ngoài ra, ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển, với nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng đã tạo động lực, thu hút đầu tư để phát triển các dự án trồng rừng cung cấp nguyên liệu, điều đó đã gián tiếp góp phần ổn định đời sống cho người dân làm nghề rừng; đồng thời hạn chế phá rừng tự nhiên, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Đối với nguồn nhập khẩu: xu thế trong những năm gần đây, gỗ nguyên liệu nhập khẩu không có biến động nhiều về giá trị và khối lượng: năm 2015: 8 triệu m3, năm 2016: 7 triệu m3, năm 2017: 7 triệu m3. Tuy nhiên, nếu xem xét về tỷ trọng sử dụng gỗ nhập khẩu trong sản xuất, chế biến cho thấy, đã có sự thay đổi đáng kể. Trong giai đoạn trước năm 2010, lượng gỗ nhập khẩu trong chế biến sản phẩm luôn chiếm khoảng 70% tổng nhu cầu gỗ trong sản xuất chế biến, đến năm 2013, tỷ trọng này giảm còn khoảng 40% và năm 2017, lượng gỗ nhập khẩu sử dụng cho chế biến chỉ chiếm khoảng 25% tổng nhu cầu nguyên liệu của sản xuất.

Về thị trường nhập khẩu gỗ trong năm 2017 cho thấy, lượng gỗ nhập khẩu lớn nhất từ Trung Quốc, đạt 362,9 triệu USD tăng 26,8% so với năm 2016, tiếp theo là Hoa Kỳ đạt 252,9 triệu USD, tăng 15% so với năm 2016. Một số thị trường tăng mạnh so với năm 2016 là Braxin tăng 46,9%, Pháp tăng 44,4%, CHLB Đức tăng 38,3%. Chủng loại gỗ nhập khẩu chủ yếu là các loại gỗ tròn, gỗ xẻ và các loại ván nhân tạo, được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất các sản phẩm xuất khẩu.

**4. Đã hình thành một số mô hình liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến và người trồng rừng nguyên liệu đạt hiệu quả kinh tế cao, gắn với bảo vệ môi trường**

Với sự đòi hỏi ngày càng cao về sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của một số thị trường lớn nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam như Hoa Kỳ, Châu Âu, Australia, các doanh nghiệp xuất khẩu đã chủ động hoàn thiện hệ thống quản lý sản xuất và hợp tác với người dân trồng rừng để cung cấp, sử dụng nguyên liệu có chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế để thích ứng với yêu cầu của các thị trường. Tính đến cuối năm 2017, Việt Nam có đến 732 doanh nghiệp có chứng nhận chuỗi hành trình *(CoC/FSC)*, đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Trong đó 49 doanh nghiệp được cấp chứng chỉ quản trị rừng bền vững với tổng diện tích 226.500 ha.

Để đạt được kết quả này, ngoài vai trò của nhà nước trong ban hành chủ trương, chính sách phát triển rừng trồng gắn với chế biến với sự đồng tình, tham gia tích cực của người dân thì còn có sự đóng góp nhiệt tình của các doanh nghiệp chế biến trong việc liên kết, hợp tác để bao tiêu sản phẩm gỗ rừng trồng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Đây là kết quả của quá trình hợp tác giữa các doanh nghiệp chế biến gỗ với các chủ rừng là hộ gia đình, nhóm hộ gia đình để hình thành các khu rừng trồng cung cấp gỗ, giúp các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, và cũng đã tạo điều kiện cho người dân trồng rừng yên tâm về đầu ra sản phẩm, đảm bảo ổn định được giá bán gỗ, từng bước ổn định và nâng cao đời sống cho người dân trồng rừng. Một số mô hình liên kết, hợp tác điển hình như:

- Mô hình liên kết các hộ dân xây dựng vùng nguyên liệu gỗ rừng keo có chứng chỉ FSC của Công ty Scansia Pacific: Công ty hỗ trợ chi phí để đánh giá và duy trì chứng chỉ FSC trên diện tích 5.000 ha trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Cam kết thu mua gỗ keo có chứng chỉ FSC có đường kính trên 13cm cao hơn gỗ không có chứng chỉ tại cùng thời điểm từ 15-20% tùy theo chất lượng gỗ, và không ép giá khi có thiên tai, rủi ro ảnh hưởng đến rừng keo FSC. Đối với các hộ dân có rừng keo FSC khi gặp khó khăn về tài chính ở độ tuổi rừng từ 4-5 tuổi, quyết định tỉa thưa kéo dài tuổi thọ thêm 2-3 năm để nuôi cây lớn hơn, công ty sẽ hỗ trợ cho vay 4.000.000 đồng/ha/năm với lãi suất thấp hơn lãi suất ngân hàng thương mại tại thời điểm vay là 2%/năm. Đặc biệt, vốn vay và lãi suất sẽ được trả lại cho Công ty khi hộ dân đến kỳ khai thác bán gỗ.

Công ty cũng thành lập nhóm cán bộ hiện trường để trực tiếp hỗ trợ các hộ dân trong quá trình xây dựng và quản lý rừng trồng keo chứng chỉ FSC, luôn lắng nghe ý kiến của các hộ dân, các bên liên quan để đề xuất với lãnh đạo công ty có giải pháp tháo gỡ kịp thời nhằm đẩy nhanh tiến độ và xây dựng vùng nguyên liệu gỗ keo FSC bền vững. Công ty cũng đang đầu tư xây dựng các xưởng cưa, lò sấy tại chỗ để tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương và giảm chi phí vận chuyển.

- Mô hình hỗ trợ Hợp tác xã bền vững của Công ty Scansia Pacific: Từ 29 chi hội chứng chỉ rừng, gồm 609 hộ thành viên, với diện tích 2.875 ha được cấp chứng chỉ rừng FSC. Tuy nhiên, với số lượng thành viên đông, mô hình chi hội phát triển lâm nghiệp bền vững không đáp ứng được về mặt quản trị; Công ty đã hỗ trợ hình thành mô hình Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững phải ra đời để liên kết các hộ dân có diện tích trồng rừng nhỏ, có thể áp dụng các phương pháp quản trị và triển khai các công nghệ tiên tiến trồng và khai thác gỗ. Từ đó có được các phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất. Ngày 27/4/2018 tại xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế, đã hình thành Hợp Tác Xã lâm nghiệp đầu tiên có chứng chỉ FSC. Dự kiến đến năm 2020 địa phương sẽ có trên 30 Hợp tác xã tương tự được thành lập.

- Mô hình liên kết giữa Công ty WOODSLAND với các hộ gia đình trồng rừng tại tỉnh Tuyên Quang; Công ty Cổ phần XNK Gỗ Nam Định xây dựng mô hình liên kết với hộ gia đình trồng rừng tại tỉnh Yên Bái… với tổng diện tích rừng trồng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững khoảng 20.000 ha. Hình thức hợp tác với hộ gia đình trồng rừng thông qua các hợp tác xã nông lâm nghiệp trên địa bàn để vận động người dân có đất rừng tham gia trồng rừng có chứng chỉ FSC; công ty sẽ hỗ trợ, cấp vốn ngay từ ban đầu với lãi suất 0%, để các hộ gia đình trồng rừng có chứng chỉ và sẽ cam kết mua lại toàn bộ sản phẩm sau khai thác; giá bán gỗ có chứng chỉ được hai bên thỏa thuận, xác định cụ thể ngay từ khi ký kết hợp đồng liên kết là sẽ cao hơn giá bán gỗ không có chứng chỉ rừng là 150.000đ/m3.

Với sự năng động của các doanh nghiệp chế biến cùng với sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân xây dựng mối liên kết hợp tác, hy vọng trong trong thời gian tới, các mô hình tổ chức sản xuất mới sẽ được tiếp tục nghiên cứu và nhân rộng trên phạm vi cả nước.

**5. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành nhiều chủ trương chính sách và hướng dẫn kịp thời**

a) Về lĩnh vực hỗ trợ phát triển: về cơ bản đã có những tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến lâm sản phát triển ổn định, cụ thể như::

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, ngày 14/9/2016 của Chính phủ về ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp: hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán; hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ rừng trồng; tre công nghiệp tại các tỉnh Tây bắc, Tây nguyên và các tỉnh có huyện nghèo theo nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: miễn, giảm tiền thuê đất, sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến lâm sản trên địa bàn nông thôn nay được thay thế bởi Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 55/2015/ NĐ-CP ngày 09/06/ 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: ưu tiên các tổ chức, cá nhân vay vốn phục vụ cho phát triển chế biến lâm sản về lãi xuất, vay vốn không cần tài sản thế chấp;

- Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ áp dụng mức thuế xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ (Mã HS: 4403, 4407) ở mức 25%, mức thuế nhập khẩu được áp dụng ở mức 0% giúp hạn chế việc xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ thô có nguồn gốc từ rừng trồng trong nước, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nguyên liệu.

b) Về cải cách thủ tục hành chính

Các quy định, hướng dẫn của Nhà nước đã giao quyền cho doanh nghiệp, người dân chủ động và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khai thác, vận chuyển và chế biến lâm sản, cơ quan Nhà nước chỉ tiến hành kiểm tra, kiểm soát sau quá trình thực hiện. Cụ thể như: Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 5/9/2014; Thông tư số [33/2014/TT-BNN](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=33/2014/TT-BNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) PTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định các loại lâm sản phải kiểm dịch thực vật gồm: gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet gỗ và trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu sản phẩm gỗ; Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

**II. NHỮNG TỒN TẠI CẦN GIẢI QUYẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU**

1. Chất lượng gỗ nguyên liệu khai thác từ rừng trồng trong nước còn thấp do rừng khai thác sớm ở tuổi non, gỗ có đường kính nhỏ. Mặc dù khối lượng gỗ khai thác từ rừng trồng lớn nhưng số lượng dùng để chế biến đồ gỗ nội, ngoại thất còn hạn chế. Ví dụ như năm 2017, tổng sản lượng gỗ là 25 triệu m3 thì dăm mảnh xuất khẩu chiếm 11 triệu m3, gỗ bóc và các sản phẩm khác là 2,6 triệu m3; các loại ván công nghiệp là 1,7 triệu m3; do đó đã làm giảm giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm và kém cạnh tranh cho sử dụng gỗ rừng trồng trong nước.

Thời gian tới Việt Nam vẫn phải nhập khẩu khoảng từ 20-30% nhu cầu nguyên liệu; trong khi đó các quốc gia cung cấp nguyên liệu lớn cho Việt Nam trong khu vực thời gian qua đã và đang có các chính sách quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác và xuất khẩu gỗ nguyên liệu.

2. Chi phí của nền kinh tế còn cao đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (chi phí lãi suất, chi phí vận tải, mức thu các loại phí cảng còn cao ở nhiều nơi...) đã làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

Đa số các doanh nghiệp trong nước chưa hình thành được hệ thống phân phối hàng hóa; hoạt động tiếp thị quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại chưa được quan tâm thích đáng; năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn thấp; nhiều doanh nghiệp hoạt động theo kiểu đơn lẻ, thiếu liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

Hiện có nhiều tổ chức và cá nhân nhập khẩu gỗ (khoảng 2500 đơn vị) tại nhiều thị trường với nhiều hình thức và đường nhập khẩu khác nhau như bằng đường biển, đường bộ, qua các cửa khẩu quốc tế, quốc gia và đường mòn, lối mở ... nên rất khó khăn trong việc kiểm soát nguồn cung; đồng thời dẫn đến việc tranh mua, tranh bán, ép giá giữa các doanh nghiệp...

Việt Nam đã có nhiều doanh nghiệp sản xuất lớn, công nghệ hiện đại nhưng lại thiếu doanh nghiệp, sản phẩm có tên tuổi để lại dấu ấn sâu đậm trên thị trường quốc tế và thị trường quốc nội. Việc xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu quốc gia chưa được chú trọng đúng mức. Đa số các doanh nghiệp vẫn đang là đơn vị gia công, làm theo các đơn đặt hàng của đối tác nước ngoài.

3. Công nghiệp sản xuất vật liệu phù trợ tuy bước đầu đã cung cấp được được một số loại vật liệu cho sản xuất chế biến lâm sản. Nhưng nhìn chung, các vật liệu phù trợ quan trọng cho sản xuất chế biến gỗ như các loại sơn, keo... vẫn phải nhập khẩu, đã làm tăng giá thành sản xuất và giảm giá trị gia tăng của sản phẩm.

4. Nguồn nhân công lao động dồi dào nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, năng suất lao động thấp; hiện đang thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề cao cho nhu cầu sản xuất.

5. Yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao, dẫn đến việc nhiều nước ban hành các quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ đảm bảo 100% hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Thí dụ như Úc đã ban hành Luật Cấm khai thác gỗ bất hợp pháp năm 2012, Nhật Bản ban hành Đạo luật Gỗ sạch có hiệu lực vào tháng 5 năm 2017, Hàn Quốc ban hành Luật Sử dụng gỗ bền vững có hiệu lực từ tháng 3 năm 2018. Do đó, việc lựa chọn thị trường gỗ nhập khẩu đảm bảo 100% gỗ hợp pháp là một thách thức với doanh nghiệp và đây cũng là thách thức khi giá nguyên liệu gỗ đầu vào sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của sản phẩm.

Thương mại toàn cầu năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục khởi sắc, nhưng vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường khi quan hệ ngoại giao, quan hệ kinh tế giữa các nền kinh tế lớn đang trở nên căng thẳng trong thời gian gần đây.

6. Chưa có chính sách tổng thể, đồng bộ để tạo sức bật cho toàn ngành, do đó ngành chế biến, xuất khẩu gỗ vẫn mang tính tự phát. Sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành chưa cao, tạo áp lực cạnh tranh trong nội bộ và làm suy yếu khả năng cạnh tranh của toàn ngành.

Ngoài ra, đã có sự gia tăng cạnh tranh của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là một số quốc gia trong khu vực trong lĩnh vực chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ. Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam (như nhiều nhân công, lao động rẻ) không còn chiếm ưu thế nhiều như trước.

**III. TIỀM NĂNG, LỢI THẾ PHÁT TRIỂN**

1. Với những nỗ lực của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu đã có được nguồn nguyên liệu hợp pháp bền vững. Lợi thế này giúp ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản liên tục xuất siêu ở mức cao trên 70%. Đây chính là cơ sở để hình thành bản sắc riêng, niềm tự hào quốc gia: Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp, chất lượng và bền vững của thế giới.

2. Theo dự báo của Ngân hàng thế giới (WB), năm 2018 có sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới sẽ là Đông Á và khu vực Thái Bình Dương, trong đó Trung Quốc, dự kiến tăng trưởng 6,4% và 6,3% vào hai năm tới. Kinh tế Ấn Độ dự kiến tăng trưởng 7,3% và 7,5% trong thời gian 2019-2020. Hoa Kỳ, dự kiến tăng trưởng 2,5% năm 2018. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để ngành công nghiệp chế biến gỗ có cơ hội mở rộng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm.

Năm 2017, giá trị thương mại đồ nội thất toàn cầu khoảng 428 tỷ USD, và dự kiến sẽ tăng 3,5% trong năm 2018. Tổng giá trị thương mại đồ gỗ của 100 quốc gia xuất khẩu năm 2017 khoảng 141 tỷ USD. Đây là cơ hội tốt cho các quốc gia có thế mạnh về chế biến gỗ phát triển. Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu Việt Nam hiện đang chiếm khoảng 6% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới, trong khi Trung Quốc đang là quốc gia có thị phần cao nhất, khoảng 39%, tiếp theo là CHLB Đức, chiếm khoảng 8% thị phần, Italia, Ba Lan cùng chiếm khoảng 7% thị phần. Như vậy, ngành chế biến gỗ của Việt Nam còn rất nhiều cơ hội để phát triển nếu các doanh nghiệp biết tận dụng những lợi thế sẵn có của mình.

Bên cạnh các thị trường truyền thống, sự gia tăng tiêu thụ tại các thị trường mới, tiềm năng như Canada, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Trung Nam Á… trong thời gian gần đây cũng mở ra cơ hội cho xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam thời gian tới, đặc biệt là đồ gỗ nội thất phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách hoặc đồ gỗ trang trí phong cách cổ điển.

3. Thực hiện lộ trình của các hiệp định thương mại tự do (FTA), thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng của các nước tham gia hiệp định sẽ tiếp tục được cắt giảm hoặc xóa bỏ, tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Điều này sẽ hỗ trợ tâm lý cho các doanh nghiệp. Ngoài ra, môi trường kinh doanh thuận lợi, chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất ổn định cũng sẽ giúp ngành chế biến lâm sản tiếp tục khởi sắc.

Hiệp định Việt Nam - EU (EVFTA) sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế quan đối với các mặt hàng đồ gỗ nội thất, văn phòng, nhà bếp ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ hiện đại, trình độ quản lý tiên tiến của EU, đồng thời EU sẽ là nguồn cung nguyên liệu gỗ chủ lực cho Việt Nam, cả cho chế biến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Việt Nam và EU đã kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, mở ra cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho đồ gỗ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU do tiết kiệm được chi phí, thời gian vì không phải thực hiện việc giải trình theo quy chế 995 của EU nếu được cấp phép FLEGT. Bên cạnh đó, Hiệp định VPA/FLEGT được ký kết sẽ tạo niềm tin cho các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc.

Việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mở ra cơ hội để ngành gỗ Việt Nam mở rộng xuất khẩu sang các nước nội khối. Hiệp định Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) được ký kết và có hiệu lực đã tạo thuận lợi cho Việt Nam do lợi thế cắt giảm thuế quan, cam kết giảm thiểu các hàng rào phi thuế quan (thủ tục hải quan, tiêu chuẩn sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ).

4. Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển; tình hình kinh tế vĩ mô, lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6,5% đã tạo ra niềm tin cho các doanh nghiệp.

5. Đã có được những bài học kinh nghiệm từ việc triển khai các mô hình liên kết, hợp tác trong trồng rừng, phát triển rừng giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến gỗ với các hộ gia đình đã tạo điều kiện ổn định đời sống, tăng thu nhập cho các hộ gia đình trồng rừng, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu có chất lượng phục vụ cho sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

**IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

a) Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao; tạo động lực để phát triển rừng, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế và xã hội, tạo nhiều việc làm, ổn định đời sống xã hội; có tác động tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

b) Phát triển bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu, đạt hiệu quả kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu và thân thiện với môi trường.

c) Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao; tăng cường hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, nhà sản xuất với nhà phân phối.

### d) Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài vào ngành chế biến gỗ, trong đó, ưu tiên đối với các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ cao và gắn với đầu tư phát triển trồng rừng nguyên liệu trong nước.

### đ) Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu theo hướng đầu tư chiều sâu, chuyển hướng sử dụng nguyên liệu từ rừng tự nhiên sang rừng trồng, từng bước đổi mới công nghệ thiết bị nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ, tận dụng tối đa khối lượng gỗ phế phẩm thông qua phát triển chế biến tổng hợp, bao gồm sản xuất gỗ nhân tạo, phụ phẩm sau chế biến.

e) Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu gắn với xây dựng và phát triển nguyên liệu trong nước, đảm bảo được nhu cầu nguyên liệu có chất lượng cho sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cho các doanh nghiệp sản xuất chế biến, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống cho người dân làm nghề rừng ở khu vực nông thôn, miền núi.

f) Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nguyên liệu trong nước, không khuyến khích xuất khẩu nguyên liệu và các sản phẩm sơ chế.

**2. Mục tiêu**

a) Mục tiêu tổng quát: Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản trở thành ngành mũi nhọn trong sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam; phấn đấu để Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ và lâm sản có thương hiệu uy tín trên thị trường thế giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phát triển nguồn nguyên liệu từ rừng trồng trong nước, đáp ứng tối thiểu 80% nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu, tiến tới thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu, cụ thể:

+ Đầu tư phát triển và sử dụng hiệu quả gần 3 triệu ha rừng trồng sản xuất, tập trung; phát triển, nâng cao diện tích rừng kinh doanh gỗ lớn. Ổn định diện tích khai thác rừng trồng tập trung khoảng 200-250 ngàn ha/năm với sản lượng khai thác đạt 19 triệu m3 trong năm 2018 tăng trưởng khoảng 10%/năm cho những năm tiếp theo, tiến tới ổn định ở mức 30 triệu m3/năm vào năm 2025.

+ Duy trì ổn định nguồn cung cấp nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu gỗ từ khai thác cây trồng phân tán, cây vườn nhà, vườn rừng và vườn cây cao su thanh lý với sản lượng gỗ khoảng 6-7 triệu m3/năm.

- Về giá trị kim ngạch xuất khẩu: Nâng thị phần thương mại đồ gỗ thế giới của Việt Nam từ 6% hiện lên khoảng 10% vào năm 2025, cụ thể:

+ Năm 2018 đạt tối thiểu 9 tỷ USD, tương ứng tăng 12% giá trị xuất khẩu của năm 2017; chiếm khoảng 6,7% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới .

Về chủng loại sản phẩm: tăng trưởng đối với 02 nhóm sản phẩm: các sản phẩm đồ gỗ đạt 6,645 tỷ USD (tăng 14% so với năm 2017); lâm sản ngoài gỗ đạt 0,420 tỷ USD (tăng 11%, so với năm 2017); đối với 2 mặt hàng không xác định tăng trưởng mà giữ nguyên như năm 2017, gồm: dăm gỗ 1,003 tỷ USD; gỗ nguyên liệu khác 0,948 tỷ USD.

+ Năm 2020: đạt 11 tỷ USD, tăng thêm gần 2 tỷ USD, tương ứng 24,5% giá trị xuất khẩu của năm 2017; chiếm khoảng 8,2% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới. Mục tiêu tăng trưởng sẽ chú trọng vào các mặt hàng chủ lực như sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ tại các thị trường hiện có gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc và mở rộng thêm một số thị trường mới như Nga, Úc, Canada, Ấn độ…

+ Năm 2025: đạt khoảng 15 tỷ USD, tương ứng tăng hơn 80% giá trị xuất khẩu so với năm 2017; chiếm hơn 10% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới. Mục tiêu của tăng trưởng sản phẩm xuất khẩu sẽ tiếp tục chú trọng vào các mặt hàng chủ lực như sản phẩm gỗ nội thất, ngoại thất và lâm sản ngoài gỗ tại các thị trường hiện có gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc và mở rộng thêm một số thị trường tiềm năng tại khu vực các nước Mỹ la tinh, Nga, Canada, Ấn Độ, vv…

**V. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU**

**1. Đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp, có chất lượng cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu**

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân, doanh nghiệp thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, sử dụng các loại giống cây trồng có chất lượng tốt, có năng suất cao, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn để nâng để nâng cao chất lượng và tỷ trọng nguyên liệu trong nước đáp ứng cho sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

b) Chú trọng, ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu về giống và biện pháp kỹ thuật thâm canh rừng nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng đáp ứng được các yêu cầu nguyên liệu chế biến gỗ, tăng cường công tác kiểm soát giống, ngăn chặn tình trạng sử dụng giống trôi nổi, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

c) Áp dụng khoa học công nghệ tiến tiến trong phát triển rừng theo chuỗi từ công tác chọn tạo giống, trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả 3 triệu ha rừng trồng sản xuất hiện có để cung cấp nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng về sản lượng khai thác, đảm bảo đến năm 2025, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng tập trung đạt 30 triệu/m3. Chú trọng phát triển trồng cây phân tán, trồng cây vườn nhà; sử dụng có hiệu quả nguồn gỗ cao su khai thác từ các vườn cây tái canh để tiếp tục cung cấp ổn định nguồn nguyên liệu khoảng 7-8 triệu m3/năm.

d) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện đề án Quản lý rừng bền vững; phấn đấu đến năm 2020, cả nước có 300 ngàn ha và đến năm 2025 có 1 triệu ha rừng trồng sản xuất tập trung được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, toàn bộ gỗ rừng trồng cung cấp cho chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

đ) Ưu tiên, khuyến khuyến khích các doanh doanh nghiệp phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản theo chuỗi giá trị. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo hình thức liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trồng rừng để phát triển vùng nguyên liệu gỗ có chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, năng suất ổn định, đáp ứng nhu cầu cho chế biến và xuất khẩu.

e) Tạo cơ chế, thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm giao dịch gỗ tại 3 miền để giải giả quyết các vấn đề: Là đầu mối giao dịch buôn bán; là nơi cung cấp các loại gỗ cho cơ sở chế biến; là nơi sơ chế các loại gỗ theo quy cách, nhu cầu khác nhau của khách hàng; là nơi lưu trữ hồ sơ về nguồn gốc gỗ.

f) Rà soát đánh giá về công tác nhập khẩu gỗ hiện nay, nhằm tăng việc kiểm soát nguồn cung để đảm nguồn nguyên liệu nhập khẩu có nguồn gốc hợp pháp, tránh tình tranh mua, tranh bán, bị ép giá gây thua thiệt cho doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc gỗ nhập khẩu từ các thị trường có nhiều rủi ro.

**2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trên thị trường thế giới**

a) Thực hiện tốt công táctuyên truyền để các cơ quan Nhà nước đến người dân đều nhận thức được ngành chế biến gỗ là ngành kinh tế dân sinh, bền vững và bảo vệ môi trường. Trên quan điểm phải nhận thức đúng đắn mới có thể tạo hứng khởi, niềm tin cho người dân, doanh nghiệp để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Hạn chế đầu tư dàn trải mà chú trọng đầu tư vào các khâu then chốt: đổi mới công nghệ, áp dụng tự động hóa trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động hoặc đầu tư ứng dụng vật liệu mới vào sản suất; nâng cao chất lượng sản phẩm, sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp, đảm bảo sản xuất theo dòng chảy, loại bỏ các công đoạn thừa; ứng dụng hệ thống quản lý điều hành hiệu quả bằng các phần mềm quản lý tiên tiến vừa tiết kiệm lao động vừ đảm bảo tính chính xác minh bạch trong điều hành sản xuất kinh doanh.

c) Nâng cao trình độ tay nghề công nhân để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời cần tăng cường hợp tác, tạo lập và hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất nguyên liệu đến xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng thông qua việc tập trung nguồn lực thực hiện chuyên môn hóa, giảm chi phí giao dịch và chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

d) Huy động nguồn lực để thúc đẩy phát triển các mô hình sản xuất công nghiệp chế biến gỗ; cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng hiện đại, phát triển bền vững. Nghiên cứu để từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản sản phẩm xuất khẩu theo hướng giảm tỷ trọng sản xuất sản phẩm ngoài trời sang sản xuất sản phẩm gỗ nội thất kết hợp các vật liệu khác tốn ít nguyên liệu, đạt giá trị cao.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn, sản xuất các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, nhằm tạo ưu thế cạnh tranh, khẳng định vị thế của ngành chế biến lâm sản xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường quốc tế, trở thành những doanh nghiệp đầu đàn, dẫn hướng cho các doanh nghiệp Việt khác. Đồng thời chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp ở vùng sâu, vùng xa trong hoạt động chế biến sơ chế để cung cấp cho các nhà máy chế biến xuất khẩu lớn, hiện đại, đồng thời hỗ trợ cho người dân miền núi phát triển vùng nguyên liệu.

e) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ở các lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt Nam không làm được hoặc kém hơn, ví dụ như sản xuất vật liệu mới, ván nhân tạo, vật liệu phù trợ… tuy nhiên phải đáp ứng được yêu cầu: áp dụng công nghệ mới, tiên tiến và không được gây ảnh hưởng đến môi trường của Việt Nam.

f) Các địa phương, ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, trong đó tập trung phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông; Phát triển dịch vụ Logistic phục vụ ngành công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn từng tỉnh phục vụ cho việc trung chuyển hàng hóa cho ngành sản xuất, chế biến gỗ, đảm bảo sự gắn kết giữa quy hoạch phát triển Logistic với quy hoạch phát triển các ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**3. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ và lâm sản tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả**

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để kịp thời tuyên truyền và xây hệ thống văn bản hướng dẫn cả cơ chế, chính sách khi Việt Nam tiến hành cam kết quốc tế như: CP-TPP, VPA/FLEGT. Trước mắt hoàn thành việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp, trong đó chú trọng đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong khai thác, chế biến và xuất khẩu lâm sản.

b) Nghiên cứu, đề xuất ban hành một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, như:

- Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu gỗ thô để bảo đảm nguồn nguyên liệu trong nước thông qua các chính sách thuế và kiểm soát việc thực hiện;

- Phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn, đạt chất lượng, có chứng chỉ rừng bền vữngđược quốc tế công nhận, đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu;

- Phát triển công nghiệp sản xuất nguyên liệu phụ trợ; trước mắt là chính sách thuế cho các doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị, nguyên liệu để sản xuất vật liệu phụ trợ trong nước;

- Mở rộng mạng lưới phân phối, giới thiệu sản phẩm trên thị trường thế giới và phát triển thương hiệu lâm sản Việt;

- Về mức thuế TNDN đối với ngành lâm nghiệp tương tự như với ngành khác; ổn định chính sách thuế xuất khhẩu, nhập khẩu nguyên liệu.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách của Nhà nước tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp; tại Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng lâm sinh, tạo điều kiện nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân làm nghề rừng góp phát triển kinh tế, xã hội tại khu vực nông thôn, miền núi.

**4. Phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản**

a) Cần khuyến khích, giúp đỡ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu xây dựng thương hiệu theo các chương trình của Bộ Công Thương. Từng thương hiệu của từng doanh nghiệp sẽ là điểm sáng để tập hợp, tạo nên thương hiệu cho ngành chế biến gỗ Việt Nam. Để tạo động lực cho việc này, các hiệp hội cần phối hợp với các cơ quan có liên quan để thường xuyên bầu chọn thương hiệu đồ gỗ uy tín để khuyến khích.

b) Trên nền tảngđã gây dựng thành công thương hiệu cho hội chợ đồ gỗ quốc tế VIFA-EXPO; để trở thành điểm đến thu hút các đơn vị kinh doanh đồ gỗ thế giới đến Việt Nam, nhà nước cần hỗ trợ phát triển các trung tâm giao dịch, trung tâm triển lãm hội chợ đủ tầm đó sẽ là cơ hội, là lợi thế cho các doanh nghiệp quảng bá giới thiệu sản phẩm với khách hàng hiệu quả; bên cạnh đó các doanh nghiệp cũng cần tích cực, chủ động hơn trong việc tham dự các hội chợ đồ gỗ quốc tế để tăng tính kết nối, mở rộng thương mại.

c) Chủ động hội nhập, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, hạn chế rào cản kỹ thuật; có biện pháp bảo vệ thị trường nội địa hợp lý; đẩy mạnh đàm phán và ký kết các hiệp định song phương về thương mại lâm sản với một số thị trường tiềm năng như: Úc, Nga, Canada, Ấn Độ. Thúc đẩy tiến độ ký kết, phê chuẩn hiệp định VPA/FLEGT với EU để tổ chức thực hiện từ 2020.

d) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường ở các khu vực mới, tiềm năng, trên cơ sở từng đề án, dự án cụ thể. Trước mắt tập trung ưu tiên xúc tiến thương mại đối với với các thị trường: Úc, Nga, Canada, Ấn Độ, Châu Phi và Nam Mỹ. Hỗ trợ hình thành mạng lưới bán hàng, giới thiệu sản phẩm ở một số thị trường trọng điểm. Tiến hành chương trình xây dựng thương hiệu gỗ Việt.

đ) Các cơ quan tham tán thương mại về nông nghiệp của Việt Nam tại các nước cần có kế hoạch cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu phát triển thị trường; trong đó ưu tiên duy trì thị trường có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và EU.

e) Thực hiện đổi mới trong quản lý lưu thông hàng hóa lâm sản; đảm bảo nguồn gốc hợp pháp, khuyến khích, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và đảm bảo hài hòa lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng; tạo động lực thị trường. Từng bước phát triển hình thức thương mại điện tử trong giao dịch sản phẩm công nghiệp chế biến gỗ để mở rộng cơ hội giao thương với khách hàng trong và ngoài nước.

**5. Phát triển nguồn nhân lực cung cấp cho ngành chế biến gỗ và lâm sản đáp ứng được yêu cầu mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến xuất khẩu**

a)Chính phủ cần xây dựng những chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến gỗ Việt Nam; trong đó chú trọng việc đào tạo kiến thức và kỹ năng, tay nghề phù hợp với sản xuất sản phẩm gỗ, nâng cao trình độ vận hành máy móc, thiết bị của công nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành sản xuất, kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của đội ngũ quản lý.

b) Có chính sách hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề mở các chuyên ngành đào tạo phát triển nguồn nhân lực đối với những lĩnh vực mà các doanh nghiệp không thể tự đào tạo, chuyển giao được.

c) Có chính sách thu hút người lao động tham gia các chương trình đào tạo công nhân lành nghề phù hợp với sự đổi mới công nghệ và đảm bảo hài hòa quyền lợi giữa các lực lượng lao động thuộc các loại hình đào tạo khác nhau.

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu và các giải pháp để phát triển ngành chế biến lâm sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị để chỉ đạo các Bộ, ngành và các địa phương một số nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển bền vững ngành chế biến gỗ lâm sản, xuất khẩu, cụ thể như sau:

**1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ/Ngành liên quan nghiên cứu, điều chỉnh cơ chế, chính sách về đất đai, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, từ khâu giống, trồng, chăm sóc rừng đến chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; phát triển và nhân rộng các mô hình liên hết theo chuỗi giữa người trồng rừng và doanh nghiệp chế biến để đảm bảo nguồn cung gỗ trong nước bền vững, hợp pháp;

- Chủ trì, phối hợp cùng Bộ Công thương, Bộ Tài chính và các Bộ/Ngành liên quan nghiên cứu, điều chỉnh cơ chế, chính sách về đào tạo nguồn nhân lực, chính sách đầu tư, thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, logistic để phát triển bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Phát triển ngành lâm nghiệp nhằm xây dựng một ngành kinh tế lâm nghiệp bền vững phù hợp với Luật Lâm nghiệp và bối cảnh mới. Chấn chỉnh công tác bảo vệ rừng khu vực biên giới và công tác quản lý xuất nhập khẩu lâm sản;

- Chủ trì xây dựng Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp và các quy định pháp luật liên quan về xác nhận nguồn gốc gỗ hợp pháp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để phân loại doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và lâm sản;

- Chủ trì hoàn thành thủ tục ký kết và phê duyệt Hiệp định VPA/FLEGT với Liên Minh Châu Âu; chủ trì công tác đàm phán về công nhận lẫn nhau các quy định gỗ hợp pháp để mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững; xây dựng hệ thống cấp chứng chỉ rừng để thúc đẩy việc quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng của Việt Nam;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các hộ trồng rừng, các hiệp hội, doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và lâm sản về yêu cầu thị trường, các quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp và tiêu chuẩn về sản phẩm đồ gỗ và lâm sản của nước nhập khẩu.

**2. Bộ Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ/Ngành liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công ưu tiên sử dụng đồ gỗ từ các sản phẩm gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát nhập khẩu gỗ và sản phẩm đồ gỗ vào Việt Nam đảm bảo gỗ hợp pháp, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong nước và quốc tế và nghiên cứu xây dựng biểu thuế nhập khẩu theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích nhập khẩu trang thiết bị, công nghệ hiện đại;

- Giữ ổn định thuế xuất khẩu theo biểu thuế để đảm bảo hỗ trợ cho phát triển ngành chế biến gỗ đến năm 2025 (mức thuế xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ là 25%; mức thuế nhập khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ là 0%). Rà soát, điều chỉnh mức biến động của biểu thuế xuất khẩu các mặt hàng gỗ và lâm sản để tránh gian lận thương mại;

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản trong việc đầu tư mới công nghệ tiên tiến, hiện đại để thay thế công nghệ chế biến gỗ cũ, lạc hậu nhằm tiết kiệm nguyên liệu, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm gỗ.

**3. Bộ Công Thương**

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường (nội địa và xuất khẩu), quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu gỗ Việt trên thị trường quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xây dựng thương hiệu quốc gia về mặt hàng gỗ Việt;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ đề án nâng cấp hội chợ VIFA EXPO thành hội chợ cấp quốc tế, gắn với việc tôn vinh và bầu chọn các thương hiệu uy tín của ngành chế biến gỗ hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính làm việc với các cơ quan liên quan để thống nhất về cơ chế quản lý gỗ nhập khẩu đảm bảo nguồn gốc hợp pháp đối với gỗ nhập khẩu từ một số quốc gia có mức rủi ro cao.

**4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Hướng dẫn thực hiện Nghị định 57/2018-NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; bố trí vốn trung hạn hàng năm cho các Bộ/Ngành địa phương để thực hiện có hiệu quả Nghị định 57/2018-NĐ-CP;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất phương pháp thống kê số liệu về diện tích và sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng và các loại gỗ khác trên phạm vi cả nước, đảm bảo số liệu công bố phản ánh chính xác thực tế.

**5. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ/Ngành đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào khâu chọn, tạo giống, trồng rừng, chăm sóc, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển sản phẩm mới, nâng cao thương hiệu Việt;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ/Ngành, các hiệp hội rà soát hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực lâm nghiệp, xây dựng hệ thống mã vạch, mã số và triển khai các biện pháp truy suất nguồn gốc gỗ và lâm sản.

**6. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì trình Chính phủ ban hành chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam; trong đó chú trọng việc đào tạo kiến thức và kỹ năng, tay nghề phù hợp với sản xuất sản phẩm gỗ, nâng cao trình độ vận hành máy móc, thiết bị của công nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành sản xuất, kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của đội ngũ quản lý;

- Phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất chính sách hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề mở các chuyên ngành đào tạo phát triển nguồn nhân lực đối với những lĩnh vực mà các doanh nghiệp không thể tự đào tạo, chuyển giao được.

**7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Tổ chức tuyên truyền đối với người dân, doanh nghiệp không khai thác rừng non, thực hiện kinh doanh gỗ lớn để bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời tạo được nguồn gỗ có đường kính lớn phục vụ cho sản xuất;

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các hoạt động hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 57/2018-NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn;

- Tổ chức triển khai nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước; triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư để phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản.

Trên đây là báo cáo về Tổng quan ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*  *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tổng quan ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị “Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu”*

**I. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU TRONG 10 NĂM QUA**

**1. Đã phát triển và hình thành một ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản lớn mạnh cả về quy mô và trình độ công nghệ, thu hút được đông đảo lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nghề rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn miền núi**

Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản được coi là nghề truyền thống có từ lâu đời, tuy nhiên, ở những năm thập niên 90 của thế kỷ trước, mới dừng ở mức sản xuất thủ công, chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô sang các nước khu vực châu Á. Nhưng với ý chí vươn lên, các doanh nghiệp đã nắm lấy thời cơ, đầu tư và tổ chức sản xuất, để đến nay Việt nam đã là nước xuất khẩu sản phẩm gỗ, lâm sản đứng đầu trong các nước ASEAN.

Năm 2008, cả nước có khoảng 2.500 doanh nghiệp, đến nay đã có khoảng 4.500 doanh nghiệp kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản, bao gồm 3.900 doanh nghiệp trong nước và 600 doanh nghiệp FDI; trong đó các doanh nghiệp vừa chế biến vừa trực tiếp xuất khẩu khoảng 1.500 doanh nghiệp.

Về công nghệ sản xuất, các doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư nhiều thiết bị hiện đại, sản xuất được nhiều sản phẩm phức tạp. Điều này đã giúp các doanh nghiệp sản xuất được nhiều mặt hàng cao cấp, có chất lượng, đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và thế giới. Sự phát triển của ngành chế biến gỗ và lâm sản đã thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ như máy móc, vật liệu kim khí, bao bì... và giúp các ngành khác như vận tải, logistic, chế tạo vật liệu mới… cùng phát triển.

Số lượng lao động làm việc trong các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản cũng có sự gia tăng cao, đến nay có khoảng hơn 500.000 lao động, trong đó lao động được đào tạo, làm việc ổn định chiếm 55-60%. Ngoài ra, còn thu hút hàng triệu lao động ở khu vực nông thôn miền núi trong lĩnh vực trồng rừng, cung cấp nguyên liệu.

**2. Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đã tạo ra được lượng hàng hóa đa dạng về mẫu mã, phong phú về chủng loại đáp ứng cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, tạo được uy tin trên thị trường thế giới; góp phần quan trong đối với sự phát triển kinh tế của đất nước**

Trong vòng 10 năm qua, từ điểm xuất phát thấp, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đã tạo ra được những sản phẩm mẫu mã đẹp, phong phú về chủng loại và đã góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu như các loại sản phẩm gỗ nội, ngoại thất; giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản đã tăng hơn 2,7 lần, từ 2,3 tỷ USD năm 2007 lên hơn 8 tỷ USD vào năm 2017 và trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực trong nhóm ngành hàng nông lâm thủy sản. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đứng thứ 5 trên thế giới, đứng thứ 2 châu Á và lớn nhất Đông Nam Á về xuất khẩu sản phẩm gỗ.

Năm 2017, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, nhưng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vẫn tiếp tục có được những kết quả tích cực với kim ngạch đạt 8,032 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2016, tỷ lệ xuất siêu trên 70% và GTGT trên 40%. Kết quả này cũng đã vượt mục tiêu của Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020.

Trong 7 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ và lâm sản đạt kim ngạch 5,3 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2017. Với kết quả này, hy vọng tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng xuất khẩu trong 5 tháng cuối năm để đạt được 9 tỷ USD trong cả năm 2018.

Thị trường đồ gỗ Việt Nam đã xuất khẩu sang 120 nước và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản lớn của Việt Nam trong nhiều năm qua là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc. Năm 2017, tổng kim ngạch xuất khẩu của các thị trường này chiếm tỷ trọng trên 88% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản của cả nước.

**3. Nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng khai thác trong nước đã thay thế gỗ rừng tự nhiên trong nước, đáp ứng cơ bản cho nhu cầu chế biến gỗ phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu**

- Đối với nguồn nguyên liệu trong nước: trên cơ sở thực hiện thành công các chương trình, dự án trồng rừng của Nhà nước trong thời gian qua, nên ngoài việc quản lý, bảo vệ tốt các diện tích rừng hiện có, nâng độ che phủ của rừng lên 41,45% vào năm 2017, đã tạo được nguồn nguyên liệu rừng trồng ổn định, hợp pháp cho ngành công nghiệp chế biến gỗ; trong giai đoạn từ 2007-2017, sản lượng khai thác gỗ trong nước tăng trưởng ổn định, bình quân hơn 10%/năm. Năm 2017, lượng gỗ rừng trồng khai thác trong nước là 25 triệu m3 (chiếm 75% nhu cầu). Nhờ đó đã tạo điều kiện thuận lợi giúp các doanh nghiệp chế biến chủ động và giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, đồng thời gián tiếp góp phần ổn định đời sống cho người dân làm nghề rừng, hạn chế tình trạng phá rừng tự nhiên.

- Đối với nguồn nhập khẩu: xu thế trong những năm gần đây, gỗ nguyên liệu nhập khẩu không có biến động nhiều về giá trị và khối lượng. Tuy nhiên, nếu xem xét về tỷ trọng sử dụng gỗ nhập khẩu trong sản xuất, đã có sự thay đổi đáng kể; trong giai đoạn trước năm 2010, lượng gỗ nhập khẩu trong chế biến luôn chiếm khoảng 70% tổng nhu cầu thì đến năm 2017, lượng gỗ nhập khẩu chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng nguyên liệu của sản xuất.

**4. Đã hình thành một số mô hình liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến và người trồng rừng nguyên liệu đạt hiệu quả kinh tế cao, gắn với bảo vệ môi trường**

Với sự đòi hỏi ngày càng cao về sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của một số thị trường lớn nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam, các doanh nghiệp xuất khẩu đã chủ động hợp tác với người dân trồng rừng để cung cấp, sử dụng nguyên liệu có chất lượng. Tính đến cuối năm 2017, Việt Nam có 732 doanh nghiệp có chứng nhận chuỗi hành trình *(CoC/FSC)*, đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Trong đó 49 doanh nghiệp được cấp chứng chỉ quản trị rừng bền vững với tổng diện tích 226.500 ha.

Để đạt được kết quả này, ngoài vai trò của nhà nước và sự tham gia tích cực của người dân thì còn có sự đóng góp nhiệt tình của các doanh nghiệp chế biến để hình thành mô hình liên kết, hợp tác trong việc xây dựng vùng nguyên liệu, giúp các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, và cũng đã tạo điều kiện cho người dân trồng rừng yên tâm về đầu ra sản phẩm, từng bước ổn định đời sống cho người dân trồng rừng. Ví dục một số mô hình liên kết, hợp tác điển hình như:

- Mô hình liên kết các hộ dân xây dựng vùng nguyên liệu gỗ rừng keo có chứng chỉ FSC của Công ty Scansia Pacific: Công ty hỗ trợ chi phí để đánh giá và duy trì chứng chỉ FSC trên diện tích 5.000 ha trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Cam kết thu mua gỗ keo có chứng chỉ FSC cao hơn gỗ không có chứng chỉ tại cùng thời điểm từ 15-20% tùy theo chất lượng gỗ, và không ép giá khi có thiên tai, rủi ro ảnh hưởng; khi gặp khó khăn về tài chính, công ty sẽ hỗ trợ cho vay với lãi suất thấp hơn lãi suất ngân hàng thương mại tại thời điểm vay là 2%/năm và lãi suất sẽ được trả lại cho Công ty sau khi hộ dân bán gỗ.

- Mô hình liên kết giữa Công ty WOODSLAND với các hộ gia đình trồng rừng tại tỉnh Tuyên Quang với tổng diện tích rừng trồng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững khoảng 20.000 ha. Hình thức hợp tác với hộ gia đình trồng rừng thông qua các hợp tác xã nông lâm nghiệp trên địa bàn để vận động người dân có đất rừng tham gia trồng rừng có chứng chỉ FSC; công ty sẽ hỗ trợ vốn ngay từ ban đầu với lãi suất 0% và sẽ cam kết mua lại toàn bộ sản phẩm sau khai thác; giá bán gỗ có chứng chỉ được hai bên thỏa thuậnt là sẽ cao hơn giá bán gỗ không có chứng chỉ rừng là 150.000đ/m3.

**5. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành nhiều chủ trương chính sách và hướng dẫn kịp thời**

a) Về lĩnh vực hỗ trợ phát triển: về cơ bản các chính sách đã có những tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến lâm sản phát triển ổn định, cụ thể như:

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, ngày 14/9/2016 của Chính phủ về ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp.

- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nay được thay thế bởi Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ;

- Nghị định số 55/2015/ NĐ-CP ngày 09/06/ 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ áp dụng mức thuế xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ ở mức 25% và nhập khẩu là 0% giúp hạn chế việc xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nguyên liệu.

b) Về cải cách thủ tục hành chính

Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành một số hướng dẫn như: Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 5/9/2014; Thông tư số [33/2014/TT-BNN](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=33/2014/TT-BNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) PTNT ngày 30/10/2014; Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012,Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015. Nhìn chung các hướng dẫn này đã giảm tối đa các thủ tục hành chính mà giao quyền cho doanh nghiệp, người dân chủ động và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khai thác, vận chuyển và chế biến lâm sản, cơ quan Nhà nước chỉ tiến hành kiểm tra, kiểm soát sau quá trình thực hiện.

**II. NHỮNG TỒN TẠI CẦN GIẢI QUYẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU**

1. Chất lượng gỗ nguyên liệu khai thác từ rừng trồng trong nước còn thấp do rừng khai thác sớm ở tuổi non, gỗ có đường kính nhỏ, nên số lượng dùng để chế biến đồ gỗ nội, ngoại thất còn hạn chế. Các quốc gia cung cấp nguyên liệu lớn cho Việt Nam trong khu vực đã và đang có các chính sách quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác và xuất khẩu gỗ nguyên liệu.

2. Chi phí của nền kinh tế còn cao đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (chi phí lãi suất, chi phí vận tải, mức thu các loại phí cảng còn cao ở nhiều nơi...) đã làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

3. Việc xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu quốc gia chưa được chú trọng đúng mức. Đa số các doanh nghiệp vẫn đang là đơn vị gia công, làm theo các đơn đặt hàng của đối tác nước ngoài.

4. Công nghiệp sản xuất vật liệu phù trợ tuy bước đầu đã cung cấp được được một số loại vật liệu cho sản xuất chế biến lâm sản. Nhưng nhìn chung, vẫn phải nhập khẩu các vật liệu phụ trợ, thiết yếu, quan trọng.

5. Yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao, dẫn đến việc nhiều nước ban hành các quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ đảm bảo 100% hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

6. Thương mại toàn cầu năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục khởi sắc, nhưng vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường khi quan hệ ngoại giao, quan hệ kinh tế giữa các nền kinh tế lớn đang trở nên căng thẳng trong thời gian gần đây.

7. Sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành chưa cao sẽ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của toàn ngành. Sự gia tăng cạnh tranh của các quốc gia trong lĩnh vực chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ. Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam (như nhiều nhân công, lao động rẻ) sẽ không còn chiếm ưu thế nhiều như trước.

**III. TIỀM NĂNG, LỢI THẾ PHÁT TRIỂN**

1. Với những nỗ lực của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu đã có được nguồn nguyên liệu hợp pháp bền vững, liên tục xuất siêu ở mức cao trên 70%. Đây chính là cơ sở để hình thành bản sắc riêng, niềm tự hào của Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp, chất lượng của thế giới.

2. Theo dự báo của Ngân hàng thế giới (WB), năm 2018 có sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, sẽ là điều kiện thuận lợi để ngành công nghiệp chế biến gỗ có cơ hội mở rộng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm.

3. Năm 2017, giá trị thương mại đồ nội thất toàn cầu khoảng 428 tỷ USD, và dự kiến sẽ tăng 3,5% trong năm 2018. Tổng giá trị thương mại đồ gỗ của 100 quốc gia xuất khẩu năm 2017 khoảng 141 tỷ USD. Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu Việt Nam hiện đang chiếm khoảng 6% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới. Như vậy, ngành chế biến gỗ của Việt Nam còn rất nhiều cơ hội phát triển nếu các doanh nghiệp biết tận dụng những lợi thế sẵn có.

4. Thực hiện lộ trình của các hiệp định thương mại tự do (FTA), thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng của các nước tham gia hiệp định sẽ tiếp tục được cắt giảm hoặc xóa bỏ, tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

5. Chính phủ, các Bộ, ngành và các địa phương đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính; tình hình kinh tế vĩ mô, lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6,5% đã tạo thuận lợi và niềm tin cho các doanh nghiệp.

**IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

a) Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao; tạo động lực để phát triển rừng; có tác động tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

b) Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nguyên liệu trong nước, không khuyến khích xuất khẩu nguyên liệu và các sản phẩm sơ chế.

### c) Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài vào ngành chế biến gỗ, lâm sản; trong đó ưu tiên đối với các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, thân thiện với môi trường.

### d) Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu theo hướng đầu tư chiều sâu, chuyển hướng sử dụng nguyên liệu từ rừng tự nhiên sang rừng trồng, phát triển nguyên liệu trong nước, đảm bảo được nhu cầu nguyên liệu có chất lượng cho sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cho các doanh nghiệp chế biến, và ổn định đời sống cho người dân làm nghề rừng ở khu vực nông thôn, miền núi.

**2. Mục tiêu**

a) Mục tiêu tổng quát: Phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản trở thành ngành mũi nhọn trong sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam; phấn đấu để Việt Nam trở thành một trong những nước đứng hàng đầu về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ và lâm sản có thương hiệu uy tín trên thị trường thế giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phát triển nguồn nguyên liệu từ rừng trồng trong nước, đáp ứng tối thiểu 80% nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu, cụ thể:

+ Đầu tư phát triển và sử dụng hiệu quả gần 3 triệu ha rừng trồng sản xuất, tập trung; phát triển, nâng cao diện tích rừng kinh doanh gỗ lớn. Ổn định diện tích khai thác rừng trồng tập trung khoảng 200-250 ngàn ha/năm với sản lượng khai thác đạt 19 triệu m3 trong năm 2018, tiến tới ổn định ở mức 30 triệu m3/năm vào năm 2025.

+ Duy trì ổn định nguồn cung cấp nguyên liệu từ khai thác cây trồng phân tán, cây vườn nhà, vườn rừng và vườn cây cao su thanh lý với sản lượng gỗ khoảng 6-7 triệu m3/năm.

- Về giá trị kim ngạch xuất khẩu: Nâng thị phần thương mại đồ gỗ thế giới của Việt Nam từ 6% hiện lên trên 10% vào năm 2025, cụ thể:

+ Năm 2018 đạt tối thiểu 9 tỷ USD; chiếm khoảng 6,7% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới .

+ Năm 2020: đạt 11 tỷ USD, chiếm khoảng 8,2% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới.

+ Năm 2025: đạt 15 tỷ USD, chiếm hơn 10% thị phần thương mại đồ gỗ thế giới.

**V. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU**

**1. Đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp, có chất lượng cho ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu**

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân, doanh nghiệp thay đổi tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, sử dụng các loại giống cây trồng có chất lượng tốt, có năng suất cao, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn đáp ứng cho sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

b) Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu về giống và biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng, tăng cường công tác kiểm soát giống, ngăn chặn tình trạng sử dụng giống trôi nổi, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

c) Áp dụng khoa học công nghệ tiến tiến trong phát triển rừng theo chuỗi từ công tác chọn tạo giống, trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả 3 triệu ha rừng trồng sản xuất hiện có để cung cấp nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến. Đến năm 2025, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng tập trung đạt khoảng 30 triệu/m3. Chú trọng phát triển trồng cây phân tán, trồng cây vườn nhà, cây cao su để cung cấp nguyên liệu ổn định khoảng 6-7 triệu m3/năm.

d) Phấn đấu đến năm 2020 cả nước có 300 ngàn ha và đến năm 2025 có 1 triệu ha rừng trồng sản xuất tập trung được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, toàn bộ gỗ rừng trồng cung cấp cho chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

đ) Khuyến khuyến khích các doanh doanh nghiệp phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản theo chuỗi giá trị. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo hình thức liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trồng rừng để sản xuất nguyên liệu gỗ đáp ứng nhu cầu cho chế biến và xuất khẩu.

e) Tạo cơ chế, thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm giao dịch gỗ để làm đầu mối giao dịch buôn bán, cung cấp gỗ cho các cơ sở chế biến gỗ và là nơi lưu trữ hồ sơ về nguồn gốc gỗ để truy xuất.

f) Rà soát đánh giá về công tác nhập khẩu gỗ hiện nay, nhằm tăng cường kiểm soát đảm bảo nguồn cung nguyên liệu hợp pháp; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc gỗ nhập khẩu từ các thị trường có nhiều rủi ro.

**2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trên thị trường thế giới**

a) Thực hiện tốt công táctuyên truyền để mọi thành phần trong xã hội nhận thức được ngành chế biến gỗ là ngành kinh tế dân sinh, bền vững và bảo vệ môi trường. Để từ đó tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh bền vững.

b) Chú trọng đầu tư vào các khâu then chốt như: đổi mới công nghệ, áp dụng tự động hóa trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động hoặc đầu tư ứng dụng vật liệu mới vào sản suất; nâng cao chất lượng sản phẩm.

c) Nâng cao trình độ tay nghề công nhân để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời cần tăng cường hợp tác, tạo lập và hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất nguyên liệu đến xuất khẩu nhằm giảm chi phí giao dịch và chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

d) Cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng hiện đại, phát triển bền vững. Nghiên cứu để từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản sản phẩm xuất khẩu theo hướng giảm tỷ trọng sản xuất sản phẩm ngoài trời sang sản xuất sản phẩm gỗ nội thất, kết hợp các vật liệu khác tốn ít nguyên liệu, đạt giá trị cao.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn, sản xuất các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, nhằm tạo ưu thế cạnh tranh, khẳng định vị thế của ngành chế biến lâm sản xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

e) Ban hành cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ở các lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt Nam chưa làm được hoặc kém hơn, ví dụ như sản xuất vật liệu mới, ván nhân tạo, vật liệu phù trợ….

f) Ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, trong đó tập trung phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông; phát triển dịch vụ logistic phụ vụ ngành công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ.

**3. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ và lâm sản tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả**

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để kịp thời tuyên truyền và xây hệ thống văn bản hướng dẫn các cơ chế, chính sách khi Việt Nam tiến hành cam kết quốc tế như: CP-TPP, VPA/FLEGT. Trước mắt hoàn thành việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp, trong đó chú trọng đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong khai thác, chế biến và xuất khẩu gỗ, lâm sản.

b) Nghiên cứu, đề xuất ban hành một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, như: Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu gỗ thô để bảo đảm nguồn nguyên liệu cho sản xuất trong nước; phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn, đạt chất lượng, có chứng chỉ rừng bền vững được quốc tế công nhận; phát triển công nghiệp sản xuất nguyên liệu phụ trợ; phát triển thương hiệu lâm sản Việt.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách của Nhà nước tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg; Quyết định số 886/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

**4. Phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản**

a) Cần khuyến khích, giúp đỡ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu xây dựng thương hiệu theo các chương trình của Bộ Công Thương. Trên nền tảngđã xây dựng thành công thương hiệu cho hội chợ đồ gỗ quốc tế VIFA-EXPO Nhà nước cần hỗ trợ phát triển các trung tâm giao dịch để cho các doanh nghiệp quảng bá giới thiệu sản phẩm.

c) Chủ động hội nhập, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, hạn chế rào cản kỹ thuật; đẩy mạnh đàm phán và ký kết các hiệp định song phương về thương mại lâm sản. Thúc đẩy tiến độ ký kết, phê chuẩn hiệp định VPA/FLEGT với EU để tổ chức thực hiện từ 2020.

d) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường ở các khu vực mới, tiềm năng. Hỗ trợ hình thành mạng lưới bán hàng, giới thiệu sản phẩm ở một số thị trường trọng điểm. Tiến hành chương trình xây dựng thương hiệu gỗ Việt.

đ) Thực hiện đổi mới trong quản lý lưu thông hàng hóa lâm sản; khuyến khích, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và đảm bảo hài hòa lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng.

**5. Phát triển nguồn nhân lực cung cấp cho ngành chế biến gỗ và lâm sản đáp ứng được yêu cầu mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến xuất khẩu**

Chính phủ cần xây dựng những chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến gỗ Việt Nam. Bao gồm chính sách hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề mở các chuyên ngành đào tạo; chính sách thu hút người lao động tham gia các chương trình đào tạo công nhân lành nghề phù hợp với sự đổi mới công nghệ.

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị để chỉ đạo các Bộ, ngành và các địa phương một số nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển bền vững ngành chế biến gỗ lâm sản, xuất khẩu, cụ thể như sau:

**1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ/Ngành liên quan nghiên cứu, điều chỉnh cơ chế, chính sách về đất đai, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, từ khâu giống, trồng, chăm sóc rừng đến chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; phát triển và nhân rộng các mô hình liên hết theo chuỗi giữa người trồng rừng và doanh nghiệp chế biến;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Phát triển ngành lâm nghiệp nhằm xây dựng một ngành kinh tế lâm nghiệp bền vững phù hợp với Luật Lâm nghiệp và bối cảnh mới;

- Chủ trì xây dựng Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp và các quy định pháp luật liên quan về xác nhận nguồn gốc gỗ hợp pháp; hoàn thành thủ tục ký kết và phê duyệt Hiệp định VPA/FLEGT với Liên Minh Châu Âu;

**2. Bộ Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ/Ngành liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công ưu tiên sử dụng đồ gỗ từ các sản phẩm gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát đảm bảo gỗ hợp pháp, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong nước và quốc tế và nghiên cứu xây dựng biểu thuế nhập khẩu tạo điều kiện khuyến khích nhập khẩu trang thiết bị, công nghệ hiện đại;

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản trong việc đầu tư mới công nghệ tiên tiến, hiện đại.

**3. Bộ Công thương**

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu gỗ Việt, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xây dựng thương hiệu quốc gia về mặt hàng gỗ Việt;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ đề án nâng cấp hội chợ VIFA EXPO thành hội chợ cấp quốc tế;

**4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Hướng dẫn và ưu tiên bố trí vốn để thực hiện Nghị định 57/2018-NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn;

- Thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phương pháp thống kê số liệu sản lượng khai thác gỗ, đảm bảo số liệu công bố phản ánh chính xác, khách quan.

**5. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ/Ngành đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào khâu chọn, tạo giống, trồng rừng, chăm sóc, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ/Ngành, Các hiệp hội rà soát hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực lâm nghiệp và triển khai các biện pháp truy suất nguồn gốc gỗ và lâm sản.

**6. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì trình Chính phủ ban hành chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam;

- Phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất chính sách hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề mở các chuyên ngành đào tạo phát triển nguồn nhân lực chế biến gỗ, lâm sản.

**7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Tổ chức tuyên truyền đối với người dân, doanh nghiệp không khai thác rừng non, thực hiện kinh doanh gỗ lớn để bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời tạo được nguồn gỗ có đường kính lớn phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu;

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các hoạt động hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 57/2018-NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn;

- Tổ chức triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư để phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Trên đây là báo cáo về Tổng quan ngành chế biến và xuất khẩu lâm sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **logo- vietfores** | **HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN VIỆT NAM**  Địa chỉ: Số 189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội |

**THAM LUẬN**

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG CHO NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

***Nguyễn Tôn Quyền***

*Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam*

**1. Vai trò của nguồn nguyên liệu đối với việc phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ**

***1.1. Mức độ tăng trưởng của nguồn nguyên liệu gỗ***

- Nguồn nguyên liệu gỗ đã cung ứng đủ nguyên liệu cho chế biến các sản phẩm đồ gỗ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong nước và quốc tế với nhịp độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước như sau

+ Năm 2015 tổng lượng cung ứng cho chế biến gỗ: 32.300.000 m3 gỗ tròn;

+ Năm 2016 tổng lượng cung ứng cho chế biến gỗ: 34.126.000 m3 gỗ tròn;

+ Năm 2017 tổng lượng cung ứng cho chế biến gỗ: 38.423.000 m3 gỗ tròn;

Như vậy, tốc độ tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015 là 6%; năm 2017 so với năm 2016 là 12,5%.

- Giá trị gia tăng của chuỗi cung nguyên liệu gỗ đạt cao nhất so với tất cả các công đoạn sản xuất trong toàn bộ chuỗi sản xuất lâm nghiệp (đối với sử dụng gỗ nguyên liệu trong nước).

- Nguồn nguyên liệu gỗ trong nước được sử dụng nhiều nhất cho sản xuất đồ gỗ và chiếm tỷ trọng cao nhất so với tổng số nguyên liệu cung ứng cho ngành chế biến gỗ. Cụ thể: Năm 2017, tổng nguồn cung nguyên liệu gỗ là 38.423.000 m3 gỗ tròn, trong đó lượng gỗ trong nước là 29. 206. 044 m3, chiếm 76% so với tổng lượng nguyên liệu gỗ. Điều nay thể hiện thành tựu của ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam là nâng cao được tỷ lệ sử dụng gỗ nội địa, từ đó nâng cao được giá trị gia tăng của nguồn cung nguyên liệu.

***1.2. Tác động đến công tác phát triển rừng***

Ngành chế biến gỗ phát triển, sử dụng nhiều nguyên liệu gỗ đã tạo ra thị trường tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ, do đó đòi hỏi nguồn cung nguyên liệu gỗ ngành càng tăng nên, đã tạo ra động lực để phát triển rừng trồng ở Việt Nam, góp phần nâng cao đời sống người làm nghề rừng. Hiện nay có nhiều tổ chức và cá nhân mong muốn đầu tư trồng rừng.

***1.3. Tác động đến công tác bảo vệ rừng và cải thiện môi trường***

Nguồn nguyên liệu gỗ cung ứng cho chế biến sản phẩm gỗ, đặc biệt là chế biến các sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu chủ yếu sử dụng gỗ rừng trồng, gỗ cao su, gỗ vườn nhà, v.v… đã góp phần quan trọng để hạn chế phá rừng tự nhiên, tăng diện tích rừng trồng, góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

**2. Nhu cầu về nguồn nguyên liệu gỗ và cân đối cung - cầu**

Nguồn cung nguyên liệu gỗ gồm 2 nguồn chính: (1) Gỗ nhập khẩu và (2) Gỗ nội địa, gồm: gỗ rừng trồng; gỗ cao su; gỗ vườn nhà và cây phân tán.

***2.1. Nguồn cung gỗ từ nhập khẩu:***

Bảng 1. Lượng gỗ và các sản phẩm gỗ nhập khẩu giai đoạn 2015 – 2017

*Đơn vị: m3 quy tròn*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các loại nguyên liệu gỗ nhập khẩu** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** |
| Gỗ tròn | 1.690.458 | 1.887.901 | 2.242.363 |
| Gỗ xẻ | 3.104.292 | 2.582.051 | 3.051.624 |
| Ván các loại | 2.673.096 | 2.507.294 | 2.848.386 |
| Đồ nội thất | 226.887 | 219.709 | 218.131 |
| Các sản phẩm gỗ khác | 143.582 | 91.808 | 107.928 |
| Tổng lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu quy tròn (m3) | **8.281.786** | **7.288.764** | **8.468.432** |

*(Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, HAWA, FPA và Forest Trends và số liệu Hải quan)*

- Về lượng gỗ nhập khẩu giai đoạn 2015-2017:

+ Năm 2015 Việt Nam nhập: 8.281.786 m3 gỗ quy tròn;

+ Năm 2016 Việt Nam nhập: 7.288.764 m3 gỗ quy tròn;

+ Năm 2017 Việt Nam nhập: 8.468.432 m3 gỗ quy tròn;

- Về chủng loại gỗ Việt Nam nhập khẩu gồm: Gỗ tròn; gỗ xẻ và các loại ván MDF, Ván dán, Ván dăm.

- Thị trường và loại gỗ chính Việt Nam đã nhập khẩu gồm các nước:

+ Mỹ, Canada, Châu Âu: Chủ yếu là gỗ xẻ và các loại ván;

+ Brazil: Chủ yếu là gỗ xẻ

+ Nam Phi và một số nước Tây Phi: Gỗ tròn, gỗ xẻ;

+ Úc, Newzeland: Gỗ xẻ

+ Các nước Đông Nam Á: Gỗ tròn, gỗ xẻ

***2.2. Nguồn cung gỗ trong nước***

Bảng 2. Nguồn cung gỗ trong nước giai đoạn từ 2015 - 2017

*(Đơn vị: m3 quy tròn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nguồn cung** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** |
| Gỗ rừng trồng | 16.362.840 | 17.144.984 | 17.964.514 |
| Gỗ cao su thanh lý | 3.188.250 | 3.796.673 | 4.228.228 |
| Gỗ vườn rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp | 3.178.180 | 3.468.498 | 3.506.651 |
| **Tổng cộng:** | **22.729.270** | **24.410.155** | **25.699.393** |

*(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hội cao su Việt Nam)*

***2.3. Cân đối cung - cầu gỗ nguyên liệu sử dụng để sản xuất các sản phẩm xuất khẩu và nội địa***

Kết quả bảng 3 cho thấy, tổng lượng gỗ quy tròn ngành công nghiệp chế biến gỗ đã sử dụng năm 2015 là trên 32 triệu m3, năm 2016 đã sử dụng trên 34 triệu m3 và năm 2017 đã sử dụng 38,4 triệu m3 gỗ quy tròn.

Bảng 3. Lượng gỗ sử dụng của ngành chế biến gỗ giai đoạn 2015 – 2017

*Đơn vị: m3 gỗ quy tròn*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các sản phẩm chính** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** |
| Gỗ tròn | 163.031 | 47,075 | 54,473 |
| Gỗ xẻ | 565.803 | 615,683 | 520,556 |
| Dăm gỗ (70%) | 10.542.974 | 9,604,746 | 10,907,727 |
| Các loại ván | 2.474.241 | 3,724,310 | 4,641,749 |
| Đồ nội thất | 10.385.620 | 10,928,558 | 12,007,568 |
| Sản phẩm gỗ khác | 1.704.913 | 2,380,673 | 2,607,890 |
| ***Tổng gỗ dùng xuất khẩu*** | ***25.836.582*** | ***27.301.044*** | ***30.739.963*** |
| ***Lượng gỗ dùng nội địa*** | ***6.459.146*** | ***6.825.261*** | ***7.684.991*** |
| **Tổng cộng:** | **32.295.728** | **34.126.305** | **38.424.954** |

*(Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, HAWA, FPA Bình Định, Forest Trends và số liệu Hải quan)*

Từ bảng cung cầu nêu trên, có thể rút ra được 6 nhận định:

(1) Gỗ nhập khẩu để sản xuất sản phẩm gỗ xuất khẩu chỉ chiếm dưới 30% (tương đương với hơn 8 triệu m3). Trong đó nguồn gỗ trong nước đã cung ứng cho chế biến gỗ xuất khẩu chiếm trên 70% (tương đương với trên 21 triệu m3).

(2) Nguồn gỗ trong nước đã từng bước thay thế gỗ nhập khẩu với khối lượng ngày càng lớn. Tuy nhiên chất lượng gõ cũng cần phải cải thiện.

(3) Với cơ cấu sản phẩm nêu trên, tỷ lệ sản phẩm thô, giá trị gia tăng thấp vận còn chiếm tỷ lệ lớn với 34%, trong đó 28% là dăm mảnh và 6% là gỗ bóc. Tình hình này cần được khắc phục để sử dụng gỗ nguyên liệu có hiệu quả hơn.

(4) Thị trường thế giới và trong nước đã và đang có sự biến động về nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng sản phẩm gỗ. Vì vậy, rất cần có sự khảo sát nghiên cứu để xác định được các sản phẩm lợi thế để định hướng lâu dài cho nguồn cung nguyên liệu gỗ đáp ứng được sự biến đổi đó.

Hiện nay trên thế giới đã có nhiều quốc gia sử dụng gỗ ép khối và các loại ván công nghiệp để xây dựng nhà. Gồm các sản phẩm như: các loại ván cửa, cầu thang, tủ bếp, ván sàn, v.v... Ngoài ra để bảo vệ môi trường các nước cũng đã và đang chuyển hướng sử dụng sản phẩm gỗ kết hợp với các vật liệu khác (kim loại, song, mây, da, vải, v.v…)

(5) Căn cứ sự biến đổi nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng gỗ của thị trường thế giới và trong nước, rất cần có nghiên cứu xác định được các sản phẩm gỗ lợi thế của Việt Nam trong các năm tới. Trong đó có các sản phẩm đang có thị trường và giá trị kim ngạch xuất khẩu cao, nhu các loại ván công nghiệp (ván sợi); ván dăm, ván ghép thanh, ván ép, v.v…); Các sản phẩm gỗ xây dựng được chế biến từ các loại ván công nghiệp và đồ nội thất. Lợi thế của các sản phẩm này sử dụng tối đa gỗ rừng trồng.

(6) Theo số liệu của bảng cung cầu gỗ và sản phẩm gỗ nêu trên, thì tỷ lệ gỗ sử dụng cho thị trường nội địa còn khiếm tốn, (7.684.000/3.800.000 m3) chỉ chiếm 20%, trong khi đó xuất khẩu chiếm tới 80%. Trong tương lai Việt Nam sẽ đạt 100 triệu dân, nhu cầu tiêu dùng gỗ sẽ tăng rất cao. Vì vậy cần có chính sách phát triển thị trường nội địa.

**3. Yêu cầu về quản lý nguồn cung gỗ và các nút thắt**

***3.1. Đối với gỗ nhập khẩu:***

- Cần ổn định về khối lượng và chủng loại gỗ nhập khẩu;

- Chất lượng gỗ nhập khẩu đảm bảo các yêu cầu về chế biến theo từng nhóm sản phẩm;

- Các nút thắt đối với gỗ nguyên liệu nhập khẩu gồm:

(i) Gỗ nhập khẩu phải đảm bảo 100% gỗ sạch. Điều này gây khó khăn cho một vài năm tới vì:

+ Khối lượng gỗ nhập khẩu hàng năm rất lớn và từ nhiều thị trường khác nhau. Chính sách xuất khẩu của các nước cũng khác nhau. Các thị trường chính Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu: từ các nước có nguồn nguyên liệu có tính pháp lý cao như như Mỹ, Chile, New zeland, các nước EU và từ các nước có rủi ro cao như: Lào, Campuchia, Châu phi và PNG. Do đó việc lựa chọn thị trường gỗ nhập khẩu 100% gỗ sạch là một thách thức với Doanh nghiệp.

+ Để có nguồn cung ứng gỗ sạch 100% thì chi phí nguyên liệu gỗ sẽ tăng lên trong cơ cấu giá thành 1 m3 gỗ sản phẩm.

(ii) Hiện có quá nhiều tổ chức và cá nhân nhập khẩu gỗ (trên 2500 đơn), nhập khẩu gỗ bằng đường biển, đường bộ, qua các cửa khẩu quốc tế, quốc gia và đường mòn, lối mở, nhập khẩu tiểu ngạch, chính ngạch, v.v….. Nhập khẩu với khối lượng lớn từ nhiều quốc gia khác nhau và bằng nhiều đường khác nhau, nên rất khó khăn trong việc kiểm soát nguồn cung. Do tình trạng nhập khẩu gỗ như vậy đã dẫn đến việc tranh mua, tranh bán, ép giá, v.v... Để tháo gỡ tình trạng này cần tiến hành xây dựng các cụm xẻ sơ chế ở vùng nguyên liệu và các trung tâm phân phối gỗ tập trung quy mô lớn ở các vùng trên toàn quốc.

***3.2. Đối với gỗ trong nước:***

- Lượng cung gỗ trong nước đã và đang từng bước đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu với khối lượng ngày càng lớn;

- Các tổ chức, cá nhận cung ứng nguồn gỗ trong nước gồm: các công ty lâm nghiệp nhà nước; một số DN FDI, các DN tư nhân; thương lái và HGĐ. Đến nay việc cung ứng gỗ nguyên liệu từ các tổ chức, cá nhân nêu trên đã hình thành các chuỗi cung ứng nguyên liệu gỗ khác nhau (chuỗi cung ứng gỗ rừng trồng; chuỗi cung ứng gõ cao su; chuỗi cung ứng gỗ vườn nhà, cây phân tán, v.v…)

- Các nút thắt của chuỗi cung ứng nguyên liệu gỗ trong nước:

(i) Trừ gỗ cao su, gỗ vườn nhà, còn lại gỗ rừng trồng chủ yếu là gỗ có đường kính nhỏ, năng xuất thấp và chất lượng không cao. Khối lượng gỗ lớn nhưng số lượng dùng để chế biến đồ gỗ nội, ngoại thất thì rất nhỏ. Năm 2017, tổng sản lượng gỗ rừng trồng là 17 triệu m3 thì dăm mảnh xuất khẩu chiếm 11 triệu m3, gỗ bóc và các sản phẩm khác là 2,6 triệu m3; các loại ván công nghiệp là 1,7 triệu m3. Còn lại chỉ có hơn 2 triệu m3 cho sản xuất đồ gỗ xuất khẩu nội, ngoại thất. Các nút thắt này làm giảm giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm và kém cạnh tranh cho sử dụng gỗ rừng trồng trong nước.

+ Các loại sản phẩm gỗ rừng trồng hiện nay dùng để chế biến xuất khẩu chủ yếu là gỗ keo, gỗ cao su, ngoài ra có một số loại gỗ khác như bạch đàn, bồ đề, mỡ, nhưng với số lượng rất nhỏ.

Đối với gỗ cao su thì sản lượng khai thác có hạn. Diện tích cây cao su đã định hình khoảng gần 1 triệu ha. Mỗi năm thanh lý trên dưới 15.000 ha, do đó lượng gỗ cao su cung cứng chỉ đáp ứng tối đa không quá 5 triệu m3/năm.

Đối với gỗ keo: Một số giống keo đang có nguy cơ giảm về năng suất và chất lượng vì nguồn giống đang trong quá trình bị thoái hóa do việc cung cấp cây giống chưa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu nâng cao được năng suất và chất lượng rừng trồng. Vì vậy, rất cần thiết có kế hoạch đầu tư dài hạn, liên tục để nghiên cứu bổ sung thêm một số giống cây trồng nhằm cung cấp gỗ lớn cho ngành công nghiệp chế biến gỗ có chất lượng. Thị trường thế giới hiện nay có nhu cầu sử dụng gỗ teak, gỗ xoan đào, xoan ta để sản xuất sản phẩm gỗ nên cần có những nghiên cứu và chính sách phù hợp để phát triển trồng rừng những loài cây này.

Chủ trương chuyển đổi rừng kinh doanh gỗ nhỏ bằng rừng trồng gỗ lớn đã được ban hành và là một chủ trương đúng đắn. Tuy nhiên, việc triển khai còn rất hạn chế. Đặc biệt, còn thiếu các hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi trồng gỗ lớn, thiếu vốn đầu tư theo chu kỳ kinh doanh dài ngày, rủi ro hơn (Ví dụ: Hà Giang có chính sách đầu tư cho mỗi ha rừng chuyển hóa thành gỗ lớn là 8 triệu/ha, tuy nhiên chưa đi vào thực tế vì còn thiếu những chỉ dẫn cụ thể, cần thiết).

**4. Đề xuất các giải pháp để phát triển và cung ứng nguồn nguyên liệu gỗ hiệu quả và bền vững cho ngành công nghiệp chế biến gỗ**

Các đề xuất giải pháp này tập trung vào 3 nhóm giải pháp cơ bản sau:

- Mở rộng diện tích rừng trồng;

- Nâng cao năng suất rừng và chất lượng cây gỗ;

- Sử dụng nguyên liệu gỗ có hiệu quả và bền vững.

***4.1. Mở rộng diện tích trồng rừng***

Theo quyết định công bố hiện trạng rừn toàn quốc năm 2017. Tổng diện tích rừng trồng cả nước: 4.178. 966 ha; trong đó:

+ Rừng sản xuất: 2.860.432 ha;

+ Rừng đặc dụng: 83.392 ha;

+ Rừng phòng hộ: 653.522 ha;

+ Ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 581.620 ha.

Cũng theo số liệu công bố của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại nhiều tỉnh ở Vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, Duyên hải Miền Trung và Đông Nam Bộ, diện tích rừng trồng nhỏ so với diện tích đất tự nhiên.

Các doanh nghiệp chế biến gỗ rất mong muốn đầu tư trồng rừng để ổn định nguồn nguyên liệu. Ví dụ: Công ty Hào Hưng muốn đầu tư 100.000 ha, các công ty Nafoco, Woodlands, Scansia pacific, v.v…. đều mong có kết hoạch đầu tư từ 30- 50 ngàn ha rừng trồng cho mỗi công ty nhưng không có đất phù hợp. Vậy mở rộng diện tích rừng tròng vào loại đất nào? ở đâu?

- Theo số của Bộ Nông nghiệp và PTNT thì có 3 loại đất có khả năng mở rộng diện tích rừng trồng gồm: i) Đất rừng tự nhiên nghèo kiệt: Loại đất này hiện chưa được khuyến khích chuyển đổi; ii) Đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng; và iii) Đất giao cho dân.

- Qua khảo sát thực tế, hiện nay chỉ có thể mở rộng rừng từ diện tích rừng trồng trên đất đã giao cho người dân theo hình thức liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với chủ rừng là hộ gia đình và hợp tác xã trồng rừng. Thực tế đã có nhiều mô hình liên kết như vậy đã và đang vận hành có hiệu quả (Scansia Pacific, Nafoco, Woodlands…). Chính quyền ở nhiều tỉnh như Hà Giang, Yên Bái, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thanh Hóa, v.v… đã quan tâm và thực sự vào cuộc quản lý và hỗ trợ các mô hình liên kết này. Hộ gia đình và người dân đã bước đầu thay đổi nhận thức và ý thức về trồng rừng, tham gia vào mô hình liên kết có lợi hơn làm cá lẻ. Tuy nhiên, rất cần có các cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện mô hình liên kết này có hiệu quả và bền vững:

+ Về mặt pháp lý, dân, HGĐ cần được cấp sổ đổ hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Xây dựng được xuất đầu tư trồng rừng đầy đủ cho 1 chu kỳ cây trồng theo từng vùng sinh thái, trong đó xác định được các chi phí cho từng công đoạn trồng rừng (xử lý thực bì, làm đất, mua cây con, trồng, chăm sóc, bảo vệ, v.v...); Xây dựng xuất đầu tư trồng rừng này không phải để xin tiền ngân sách mà là căn cứ quan trọng để vay ngân hàng.

+ UBND các tỉnh cần có bảng thống kê các loại đất; có bao nhiều loại hình đất, diện tích đất là bao nhiêu, loại hình đất đó để làm gì? Trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch tổng thể và kêu gọi thu hút đầu tư.

Làm được như vậy các DN sẽ đưa ra được các phương án đầu tư trồng cây gì? Thu nhập trên 1 ha là bao nhiêu và lợi ích của các bên như thế nào.

- Cần có khảo sát chủ trương giao đất, đánh giá hiệu quả sử dụng đất. Lựa chọn các nhà đầu tư và có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trồng rừng vào các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.Thực tế đã chỉ ra rằng chỉ có các nhà đầu tư có vốn, có thị trường, có công nghệ thiết bị,v.v… đầu tư trồng rừng mới có hiệu quả và phát triển bền vững.

***4.2. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng***

Để đảm bảo số lượng và chất lượng gỗ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ thì cần thiết phải triển khai một số giải pháp sau:

- Nghiên cứu về giống và biện pháp kỹ thuật thâm canh rừng nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng đáp ứng được các yêu cầu về công nghệ chế biến gỗ và thị hiếu của người tiêu dùng. Cần phải cung cấp đủ giống có chất lượng cho trồng rừng là yêu cầu cấp thiết. Giống phải được nghiên cứu, chọn tạo và nhân giống bằng công nghệ cao đảm bảo chất lượng cho trồng rừng.

- Ngoài cây keo và cây cao su, mỡ, bồ đề đang cung cấp nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến, cần nghiên cứu bổ sung thêm một số loại cây mới đáp ứng nhu cầu của thị trường như cây xoan đào, keo hoa vàng, cây teak (giá tỵ), v.v…

- Để các biện pháp kỹ thuật được đưa vào thực tiễn, Bộ Nông nghiệp và PTNT cần ban hành các bảng hướng dẫn kỹ thuật lâm sinh và chi phí đầu tư cho việc chuyển rừng gỗ nhỏ bằng rừng gỗ lớn theo hai phương thức gồm: i) Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ đã có sang rừng gỗ lớn; ii) Trồng mới rừng gỗ lớn.

- Đất để trồng rừng có hạn, đất khổng thể nở thêm trong khí đó nhu cầu nguyên liệu gỗ ngày càng tăng cao, vì vậy rất cần: i) Xác định được quy mô diện tích trồng rừng ổn định là bao nhiêu triệu ha, đất trồng rừng ổn định theo đúng quy hoạch và đến năm nào thì đạt được diện tích trồng rừng ổn định đó; ii) Cần có các giải pháp kỹ thuật lâm sinh cụ thể để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng. Điều này sẽ bổ trợ cho việc thiếu đất trồng rừng.

***4.3. Sử dụng nguyên liệu gỗ có hiệu quả và bền vững***

Sử dụng nguyên liệu gỗ có hiệu quả và bền vững nhằm: i) Tiết kiệm nguyên liệu gỗ một cách tối đa, phế liệu gỗ của dây chuyền sản xuất trước là nguyên liệu của dây chuyền sản xuất; ii) Giảm phế thải, rác thải tối đa ra môi trường. Một số giải pháp cụ thể như sau:

- Đổi mới công nghệ cũ, lạc hậu bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng;

- Xây dựng các cụm xẻ sơ chế tập trung quy mô lớn ở những vùng trồng tập trung gồm: i) Tiết kiệm chi phí vận chuyển; ii) Nâng cao được tỷ lệ gỗ thành khí lên 1,5 lần; iii) Tận dụng phế liệu tối đa; iv) Đảm bảo cung cấp cho các nhà máy chế biến gỗ 100% là gỗ sạch.

- Sớm ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong quá trình thu mua và cung ứng nguyên liệu gỗ cho các cơ sở chế biến gỗ:Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm cung cấp những thông tin, dữ liệu về trồng rừng và sản lượng gỗ các loại do dự án Formis nghiên cứu những năm qua đã cho những kết quả rất tích cực. Các doanh nghiệp chế biến gỗ sẽ tìm được những thông tin về nguyên liệu gỗ từ dự án này, sẽ giảm được chi phí về thời gian để khảo sát tìm nguồn nguyên liệu.

- Tiến hành xây dựng các trung tâm giao dịch gỗ tại 3 miền Bắc, Trung, Nam: Hiện nay đã có Trung tâm giao dịch gỗ ở Biên Hòa, Đồng Nai. Trung Tâm này hoạt động rất có hiệu quả và đang có kế hoạch mở rộng quy mô lên 40 ha ở Đồng Nai. Trung tâm giao dịch gỗ này đã giải quyết được các vấn đề sau:

+ Là đầu mối giao dịch buôn bán;

+ Là nơi cung cấp các loại gỗ cho các cơ sở chế biến gỗ;

+ Là nơi sơ chế các loại gỗ có các quy cách khác nhau theo nhu cầu của khách hàng;

+ Là nơi lưu trữ hồ sơ về nguồn gốc gỗ nhập khẩu hoặc mua trong nước;

+ Xây dựng các cụm xẻ sơ chế tập trung vào các Trung tâm giao dịch gỗ, Nhà nước chỉ cần cho cơ chế, Doanh nghiệp sẽ đầu tư. (Ví dụ: Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu – TAVICO đã đầu tư hàng 1000 tỷ đồng cho các Trung tâm này).

**5. Kết luận**

Đảng và Nhà nước trong nhiều năm qua đã ban hành nhiều văn bản pháp luạt, nhiều chủ trương, chính sách phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam, như Luật Lâm nghiệp, Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triền lâm nghiệp giai đoạn 2006 -2020, Chỉ thị của Ban bí thư TW Đảng và các Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, v.v…. chính những chủ trương, chính sách đó đã giúp cho ngành Công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam phát triển vượt bậc.

Những đề xuất giải pháp nêu trên chính là cụ thể hóa những chủ trương, chính sách mang tính đột phá trong lĩnh vực phát triển và cung ứng gỗ nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ ngày càng tăng về số lượng, chất lượng và bền vững./.

**HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN VIỆT NAM**

|  |  |
| --- | --- |
|  | [**CÔNG TY SCANSIA**](http://www.thongtincongty.com/company/ce295236-cong-ty-co-phan-woodsland/) **PACIFIC**  Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  ĐT: 0903804566; Email: ngcthang14@gmail.com |

**THAM LUẬN**

**LIÊN KẾT THEO CHUỖI: GIẢI PHÁP HỮU HIỆU ĐỂ XÂY DỰNG NGUỒN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG VÀ HỢP PHÁP CHO NGÀNH**

**CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM**

***Nguyễn Chiến Thắng***

*Chủ tịch HĐQT công ty Scansia Pacific*

**1. Đặt vấn đề:**

Sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam đa số được tiêu thụ tại các nước phát triển. Ở đó, chính phủ quy định nghiêm ngặt điều kiện truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp khi nhập khẩu, người mua hàng ý thức cao về sử dụng đồ gỗ có xuất xứ rõ ràng để bảo vệ môi trường. Từ năm 2017, ngành chế biến gỗ Việt Nam tự tin bước vào giai đoạn mới trong bối cảnh Chính phủ vừa ký tắt Hiệp định VPA/FLEGT với EU, sau tiến trình đàm phán kéo dài 6 năm. Thực thi Hiệp định này, Việt Nam sẽ phải đảm bảo toàn bộ sản phẩm gỗ nằm trong danh mục đã thống nhất với EU, bao gồm sản phẩm tiêu thụ nội địa và xuất khẩu là các sản phẩm gỗ hợp pháp. Nếu không đáp ứng những tiêu chuẩn cơ bản ấy, Việt Nam không thể đưa đồ gỗ vào tiêu thụ ở nước bạn. Đó chính là lý do các doanh nghiệp xuất khẩu rất ý thức về trách nhiệm giải trình nguồn gốc gỗ hợp pháp. Tính đến cuối năm 2017, Việt Nam có đến 732 doanh nghiệp có chứng nhận chuỗi hành trình *(CoC/FSC)*, đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Trong đó 49 doanh nghiệp được cấp chứng chỉ quản trị rừng bền vững với tổng diện tích 226.500 ha.

Ngành gỗ được may mắn hưởng được chương trình 327-CT của Chính phủ về phủ xanh đồi trọc trong đó có cây gỗ keo, là loại gỗ mà hiện nay chúng ta chế biến nội thất xuất khẩu, đây là nguồn nguyên liệu hợp pháp từ rừng trồng. Cùng với đó là cây cao su. Sau thời gian khai thác mủ, cao su còn được dùng làm nguyên liệu cho sản xuất.

Nhu cầu nguyên liệu của ngành chế biến gỗ đã kích thích trồng rừng để đáp ứng nguồn gỗ hợp pháp cho sản xuất. Từ chương trình trồng rừng, tỷ lệ che phủ rừng từ 39,7% năm 2011 đã tăng lên 41,45% năm 2017. Tỷ lệ sử dụng gỗ trồng trong nước, tính theo khối lượng, từ 36% năm 2005 tăng lên 52% năm 2017 và kỳ vọng 55% vào năm 2020. Tỷ lệ nhập khẩu gỗ nguyên liệu vì thế đã giảm đi tương ứng. Nhờ có nguồn nguyên liệu trong nước, DN trong ngành có lợi thế hơn hẳn vì chúng ta có nguồn nguyên liệu rẻ và ổn định so với nhập khẩu. Đây chính là cơ sở để hình thành bản sắc riêng, niềm tự hào quốc gia: **Việt Nam trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp uy tín cho thế giới.** Niềm tự hào này, không phải quốc gia nào cũng có được.

Ngoài vai trò của nhà nước trong việc chủ trương phát triển rừng trồng, lâm dân hưởng ứng, còn có sự đóng góp nhiệt tình của khối doanh nghiệp đi tìm đầu ra cho sản phẩm từ gỗ rừng trồng. Chúng ta có thể tham gia như thế nào trong chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu bền vững cho ngành? Xin mạn phép chia sẻ với hội nghị kinh nghiệm của Công ty Scansia Pacific.

**2. Định hướng phát triển nguồn nguyên liệu bền vững**

Scansia Pacific là một trong các doanh nghiệp cung cấp cho IKEA, một công ty Thụy Điển là nhà phân phối nội thất hàng đầu thế giới. Từ năm 2016, IKEA yêu cầu toàn bộ các sản phẩm gỗ phải được làm từ nguồn gỗ có chứng chỉ quản trị bền vững và bảo vệ sinh thái FSC. Vào thời điểm đó Việt Nam có rất ít rừng có chứng chỉ FSC nên chúng tôi đã chọn tỉnh Thừa Thiên Huế để xây dựng mô hình liên kết giữa các hộ dân có rừng trồng nhỏ lẽ, thành diện tích đủ lớn để chứng nhận FSC. Và kết quả đáng khích lệ là từ năm 2016 đến nay đã có 3.000 ha rừng keo của 609 hộ dân đã dược cấp chứng chỉ FSC.

Trong nền kinh tế nông nghiệp vốn đang tồn tại nhiều vấn đề chưa thể khắc phục, như câu chuyện được mùa – mất giá và ngược lại, được giá thì mất mùa, thương lái tham gia nhiễu loạn thị trường rất dễ dàng. Để có được thành công từ mô hình liên kết các hộ dân xây dựng vùng nguyên liệu gỗ rừng keo có chứng chỉ FSC, Scansia Pacific đã có những bước đi đầy thử thách. Chiến lược, lộ trình của công ty đã phải được vạch ra từ quý 1/2015. Scansia Pacific đã có những buổi tiếp cận với dự án hỗ trợ và phát triển ngành Lâm nghiệp – WB3 tỉnh Thừa Thiên Huế để kế thừa, tiếp thu những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng rừng keo cấp chứng chỉ FSC cho các nhóm hộ. Đồng thời làm việc với Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế để thông qua định hướng, chiến lược của Công ty trong việc xây dựng vùng nguyên liệu từ rừng trồng gỗ keo có chứng chỉ FSC.

Đến tháng 6/2015, Scansia Pacific chính thức triển khai xây dựng vùng nguyên liệu tại tỉnh Thừa Thiên Huế với việc hình thành nhóm hỗ trợ kỹ thuật của Công ty ngay trên địa bàn tỉnh. Thông qua các cuộc tiếp xúc với các hộ dân có rừng trồng, Công ty đã đưa ra được các chính sách thỏa mãn tâm tư, nguyện vọng của các hộ dân tham gia liên kết. Cụ thể: Công ty hỗ trợ chi phí để đánh giá và duy trì chứng chỉ FSC trên diện tích 5.000 ha trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Cam kết thu mua gỗ keo có chứng chỉ FSC có đường kính trên 13cm cao hơn gỗ không có chứng chỉ tại cùng thời điểm từ 15-20% tùy theo chất lượng gỗ, và không ép giá khi có thiên tai, rủi ro ảnh hưởng đến rừng keo FSC. Đối với các hộ dân có rừng keo FSC khi gặp khó khăn về tài chính ở độ tuổi rừng từ 4-5 tuổi, quyết định tỉa thưa kéo dài tuổi thọ thêm 2-3 năm để nuôi cây lớn hơn, công ty sẽ hỗ trợ cho vay 4.000.000 đồng/ha/năm với lãi suất thấp hơn lãi suất ngân hàng thương mại tại thời điểm vay là 2%/năm. Đặc biệt, vốn vay và lãi suất sẽ được trả lại cho Công ty khi hộ dân đến kỳ khai thác bán gỗ.

Công ty cũng thành lập ngay nhóm cán bộ hiện trường để trực tiếp hỗ trợ các hộ dân trong quá trình xây dựng và quản lý rừng trồng keo chứng chỉ FSC, luôn lắng nghe ý kiến của các hộ dân, các bên liên quan để đề xuất với lãnh đạo công ty có giải pháp tháo gỡ kịp thời nhằm đẩy nhanh tiến độ và xây dựng vùng nguyên liệu gỗ keo FSC bền vững. Công ty cũng đang đầu tư xây dựng các xưởng cưa, lò sấy tại chỗ để tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương và giảm chi phí vận chuyển.

**3. Tổ chức liên kết các bên cùng có lợi**

Đồng hành cũng lâm dân, nhóm cán bộ kỹ thuật của Scansia Pacific đã chủ động tư vấn, hướng dẫn các hộ dân theo kiểu cầm tay chỉ việc, xây dựng các mô hình tỉa thưa, kéo dài tuổi thọ rừng, tăng tỷ lệ gỗ xẻ, đồng thời gia tăng giá trị kinh tế sau khai thác. **Nhờ cách làm việc và liên kết chặt chẽ như thế, từ 2016, các hộ dân đã nhận được hiệu quả rõ rệt trong hợp tác này. Thu nhập của lâm dân cao hơn nhiều so với việc trồng keo ngắn ngày, bán dăm cho thương lái ngày trước.** Ví dụ: thu nhập ròng từ rừng keo trồng 5 tuổi bán gỗ dăm giấy *(không FSC)* là 70 triệu/ha/5 năm, tương đương14 triệu/ha/năm. Với rừng keo trồng 8 năm khai thác bán gỗ xẻ FSC và dăm giấy, lợi nhuận lên đến 200 triệu/ha/ 8 năm, tương đương 25 triệu/ha/năm. Hiện tại có trên 150 ha rừng keo FSC đã tỉa thưa để đạt rừng gỗ lớn. Diện tích này sẽ còn tăng thêm nhiều hơn nữa trong thời gian tới sau khi chứng minh cho các hộ dân về hiệu quả kinh tế rừng gỗ lớn, tỉa thưa ở thời điểm từ 4 – 5 năm tuổi và kéo dài thêm từ 2 tới 3 năm.

Một trong những cố gắng để thắt chặt mối liên kết với lâm dân của Scansia Pacific là chúng tôi đã chủ động phối hợp, hỗ trợ với Hội chủ rừng phát triền bền vững *(FOSDA)*, Dự án Mây - Tre - Keo bền vững *(SBARP)* thúc đẩy tiến trình xây dựng Hợp tác xã bền vững Hòa Lộc. FOSDA hiện đang quản lý 29 chi hội chứng chỉ rừng, gồm 609 hộ thành viên, với diện tích 2.875 ha được cấp chứng chỉ rừng FSC. Tuy nhiên, số lượng thành viên đông, mô hình chi hội phát triển lâm nghiệp bền vững không đáp ứng được về mặt quản trị; đòi hỏi mô hình Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững phải ra đời. Việc các chi hội phát triển thành Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững là mô hình tất yếu để liên kết các hộ dân có diện tích trồng rừng nhỏ, để có thể áp dụng các phương pháp quản trị và triển khai các công nghệ tiên tiến trồng và khai thác gỗ. Từ đó có được các phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất. Ngày 27/4/2018 tại xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế, đã hình thành Hợp Tác Xã lâm nghiệp đầu tiên có chứng chỉ FSC. Dự kiến đến năm 2020 địa phương sẽ có trên 30 Hợp tác xã được thành lập từ nền tảng các chi hội của FOSDA hiện nay.

Thành tựu trên là một động lực rất lớn, cổ vũ cho những người làm công tác phát triển rừng trồng hợp pháp như chúng tôi. Hành trình này, tính ra thì dài nhưng nguyên tắc của câu chuyện hợp tác trên rất đơn giản: ***Chỉ cần lâm dân có lợi mình cũng có lợi****!* Thực tế, người nông dân chịu đi theo chương trình chứng chỉ quản trị bền vững FSC cũng khá khó khăn. Muốn được chứng nhận, cả hệ thống trồng phải đi theo các điều kiện của tổ chức đưa ra. Nhưng khi đã thuyết phục được họ tham gia, về mặt lợi ích xã hội sẽ đảm bảo được vấn đề tái tạo rừng trồng, không phá hoại đất. Như vậy, diện tích lẫn chất lượng rừng trồng Việt Nam chắc chắn ngày càng tốt hơn.

Khi doanh nghiệp đã đảm bảo người nông dân tin cậy mình, thì khi khai thác họ sẽ ưu tiên bán cho doanh nghiệp. Lúc này lợi ích mà doanh nghiệp đạt được không hề nhỏ. Đầu tiên, yếu tố ổn định nguồn nguyên liệu sẽ là lợi thế lớn cho doanh nghiệp. Với doanh nghiệp, khi sử dụng nguồn nguyên liệu bền vững, đầu ra cũng kiếm dễ hơn vì hiện nay các khách hàng, đặc biệt là Châu Âu đều yêu cầu có chứng chỉ FSC họ mới mua hàng. Một doanh nghiệp quan tâm đến xuất xứ hợp pháp của nguồn nguyên liệu cũng sẽ cải thiện vị thế cao hơn trong mắt khách hàng.

Một điều không thể phủ nhận là khi nguồn nguyên liệu ổn định, doanh nghiệp có thể tính đến chuyện cải tiến sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu. Ví dụ, khi cần mua nguyên liệu, doanh nghiệp đến trung tâm cung ứng tại Hố Nai chẳng hạn, chúng ta phải chấp nhận quy cách cưa xẻ của thị trường. Doanh nghiệp mua về cắt lại, gỗ hao phí tính ra không hề nhỏ. Khi Scansia Pacific mua gỗ từ nguồn trồng, chúng tôi yêu cầu đơn vị cưa xẻ sấy tại địa phương làm theo quy cách mình cần, tất nhiên sẽ lợi về gỗ. Chất lượng gỗ cũng vậy, trên thị trường bán, mình đi mua về phải lọc lại, còn bây giờ thì họ lựa và cung cấp đúng thứ doanh nghiệp cần. Tính ra, dù giá nguyên liệu mình mua cao hơn thị trường nhưng hao hụt lại giảm thiểu đáng kể và doanh nghiệp giảm bớt công đoạn sản xuất. Rõ ràng, liên kết với lâm dân đã tạo vị thế mới cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động hơn trong kinh doanh và hiệu quả hơn trong sản xuất.

**4. Thúc đẩy phát triển rừng để giữ màu xanh cho đất nước**

Sau gần 4 năm kiên trì con đường liên kết với lâm dân, cho đến thời điểm này, tôi tự tin khẳng định, chỉ có con đường liên kết tiến đến phát triển rừng trồng hợp pháp và đúng quy chuẩn FSC là con đường phát triển bền vững đúng đắn nhất của ngành. Liên kết bền vững ấy mang lại lợi ích cho người dân, mang đến cho họ cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, mang lại nguồn nguyên liệu chủ động và hiệu quả cho doanh nghiệp. Đặc biệt hơn cả, chương trình trồng rừng FSC còn gặt hái được thành tựu rất lớn trong việc thay đổi nhận thức của người dân về trách nhiệm với môi trường. Khi họ được tham gia, đào tạo, tập huấn và triển khai thực tiễn về xử lý các vấn đề môi sinh, môi trường sống, bản thân tôi chứng kiến những người dân địa phương dần thận trọng hơn với các vấn đề môi sinh. Họ nhắc nhau không có rác trong rừng trồng rồi dần dần, không xả rác bừa bãi. Khi có kiến thức, người dân bắt đầu trân trọng, bảo vệ đất khỏi những tác động tiêu cực… Sự thay đổi của họ thực sự làm tôi xúc động. Thủ tướng Lý Quang Diệu mất 50 năm để thay đổi nhận thức người dân, biến Singapore thành quốc đảo không có rác. Với những thay đổi bắt đầu từ hơn 600 hộ dân trồng rừng nơi đây, tôi tin là ý thức bảo vệ môi sinh của toàn dân, một ngày không xa cũng sẽ thay đổi.

Với thế giới, gỗ là nguyên liệu tái tạo tốt nhất góp phần gìn giữ môi trường. Càng tiêu dùng đồ gỗ nhiều thì càng phải trồng thêm rừng nhiều. Ví dụ đơn giản nhất là một cây gỗ muốn khai thác thì phải mất ít nhất 10 năm trồng. Nghĩa là 1 năm khai thác rừng thì có ít nhất 9 năm phủ xanh. Việt Nam càng xuất khẩu nhiều sản phẩm gỗ thì phải trồng rừng nhiều hơn, đất được phủ xanh nhiều hơn, v.v… Cây giữ đất, giữ cho nước lũ không tràn về gây hại cho người dân.

Với tất cả những lợi ích này, tôi rất tự hào khi nói rằng: chế biến gỗ là ngành công nghiệp của môi trường. Việc xây dựng chương trình khai gỗ hợp pháp, chúng ta đang chung tay bảo vệ màu xanh cho tổ quốc. Không nói đến những khó khăn nữa, không nói đến những rào cản nữa… Đã có giải pháp, tôi tin là doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam chúng ta sẽ tiếp tục phấn đấu để liên kết ba mặt đều có lợi ích: DÂN GIÀU, DOANH NGHIỆP MẠNH, QUỐC GIA VỮNG BỀN ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo** | **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC AA**  Văn phòng: Toà nhà Bitexco, Lầu 43A, 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.  Nhà máy: KCN Tân Tạo, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. |

**THAM LUẬN**

**XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA CHO ĐỒ GỖ VIỆT NAM:**

**GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

***Nguyễn Quốc Khanh***

*Chủ tịch HĐQT Cty AA, Chủ tịch HAWA*

Ngành gỗ là ngành công nghiệp bền vững theo thời gian, là ngành có giá trị gia tăng cao nếu khai thác đủ chiều sâu. Xây dựng thương hiệu quốc gia cho ngành gỗ là bước đầu tư chiến lược để có những bước tiến dài hơi hơn trong tương lai.

**1. Vì sao phải làm thương hiệu quốc gia?**

Thông thường, thương hiệu quốc gia gắn với một ngành hoặc một sản phẩm đặc trưng. Người ta biết đến Nhật Bản với món sushi và các sản phẩm điện tử chất lượng cao; Thụy Sỹ gắn liền với đồng hồ, chocolate và ngành tài chính ngân hàng; Pháp với pho mát, rượu vang và nước hoa; Na Uy với cá hồi, v.v... Trong khu vực, câu chuyện Thái Lan trở thành quốc gia du lịch giàu tiềm năng; Hàn Quốc với điện tử, giải phẫu thẩm mỹ, công nghiệp giải trí K-Pops, v.v … là minh chứng cho việc đất nước sẽ có lợi ích thế nào khi sở hữu thương hiệu quốc gia.

Bởi, thương hiệu quốc gia là chất xúc tác tốt nhất cho việc xúc tiến thương mại của rất nhiều ngành nghề liên quan. Xây dựng thương hiệu quốc gia thành công đồng nghĩa với việc sử dụng tốt nhất nội lực cốt lõi của cộng đồng giúp thị trường phát triển bền vững. Đồng thời, giúp doanh nghiệp có điều kiện phát triển tầm nhìn, định hướng, tăng nguồn khách hàng tự tìm đến, dễ tiếp cận thị trường quốc tế và tối ưu hóa lợi nhuận.

Trong lĩnh vực đồ gỗ, ít ai biết nội thất trang bị cho phòng First Class của hãng hàng không hạng sang thế giới Emirates được làm bởi Việt Nam. Đến Park Hyatt st Kitts and Nevis, khách sạn 5 sao bậc nhất thuộc vùng biển Caribbean, với những tiện nghi tuyệt hảo, không đâu sánh bằng. Cả công trình này đã thực hiện hoàn toàn với 70 công nhân Việt Nam được đưa sang đây, đạt doanh thu hơn 16 triệu USD, tương đương doanh số một năm sản xuất đồ gỗ xuất khẩu của một doanh nghiệp có 700 người.

Vượt qua Park Hyatt st Kitts and Nevis, nội thất của khách sạn 6 sao Rosewood Phnom Penh Hotel, Cambodia còn vượt trội hơn. Không dừng lại ở đó, nhiều nơi trên thế giới, từ Mỹ, Nhật, Dubai, Singapore, Myanmar, Lào, v.v… đều có những công trình đẳng cấp tương tự mang dấu ấn của người Việt Nam. Thế giới đang đón nhận những công trình, những sản phẩm gỗ Việt một cách nồng nhiệt bởi chất lượng, độ tinh tế cao, lại được sử dụng từ nguyên liệu hợp pháp, v.v…

Quay về trong nước, những công trình lớn như Gem Center, Park Hyatt Sài Gòn, các khách sạn 5 sao, v.v… đều có sự đóng góp của các doanh nghiệp trong ngành gỗ bản địa. Nghĩa là, người Việt Nam chúng ta đã khai thác giá trị cao nhất là xuất bán cả không gian nội thất 5 sao chứ không đơn thuần chỉ gia công sản xuất hay bán sản phẩm. Doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có khả năng khai thác giá trị cao nhất của ngành.

**2. Việt Nam có thể xây dựng thương hiệu quốc gia hay không?**

Câu hỏi này đã được rất nhiều chuyên gia kinh tế trong lẫn ngoài nước trả lời là có. GS. Philip Kotler - chuyên gia thương hiệu hàng đầu thế giới từng khẳng định Việt Nam có nhiều lợi thế về văn hóa để xây dựng thương hiệu quốc gia. Với tôi, không những có, chúng ta còn có thể xây dựng thương hiệu quốc gia gắn liền với những ngành nghề đặc trưng, đặc biệt là công nghiệp chế biến gỗ. Nguyên nhân là vì chúng ta đang sở hữu rất nhiều lợi thế:

***Thứ nhất***, nội lực của DN chế biến gỗ Việt Nam đã và đang được cải thiện rất lớn trong thời gian vừa qua. Chúng ta đang có sự thay đổi tư duy quản lý sản xuất lớn theo mô hình chuyên nghiệp dây chuyền, DN đầu tư công nghệ khá nhanh theo hướng nâng cao năng suất giảm bớt thâm dụng lao động.

***Thứ hai***, chúng ta đang sở hữu cơ cấu dân số trẻ, nguồn lực trong độ tuổi lao động lên đến 55 triệu người, điều mà nhiều quốc gia khác đang mơ ước. Quan trọng hơn cả là sự khéo léo vốn có của nguồn nhân lực, bẩm sinh đã rất phù hợp với những yêu cầu sản xuất của ngành chế biến gỗ và thủ công mỹ nghệ. Người Việt có năng khiếu làm trong ngành này, muốn thăng tiến và có động lực vươn lên. Chỉ cần DN làm cho họ thấy rằng ngành này có cơ hội, những người trẻ ấy sẵn sàng dấn thân và gắn bó với nghề.

***Thứ ba***, ngành gỗ may mắn có được nguồn nguyên liệu hợp pháp từ rừng trồng để chúng ta sản xuất đồ nội thất xuất khẩu. Lợi thế này giúp doanh nghiệp liên tục xuất siêu ở mức cao trên 70%. Đây chính là cơ sở để hình thành bản sắc riêng, niềm tự hào quốc gia: Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp, chất lượng và bền vững của thế giới. Nhờ vậy, chúng ta có một chuỗi sản xuất hoàn hảo và khép kín, sử dụng hơn 420.000 lao động thường xuyên tại các nhà máy với năng suất bình quân khoảng 23.000 USD/người/năm và cộng thêm hơn 1,2 triệu lao động có liên quan, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội.

Nhờ tổng hòa tất cả những lợi thế trên, trong 15 năm qua, chỉ số phát triển ngành rất tốt. Dù ở thời kỳ kinh tế toàn cầu có khó khăn thì chế biến gỗ vẫn duy trì mức phát triển bình quân 12,5%/năm.

Ngành gỗ Việt Nam cũng chỉ mới sử dụng khoảng 30-40% nội lực, còn rất nhiều nguồn lực chưa được khai thác như hiệu quả đầu tư công nghệ, nâng tầm quản trị, đầu tư thiết kế, phân phối thương mại, xây dựng thương hiệu, v.v… ***tất cả những gì chưa làm đều có thể là cơ hội cho DN khi phát triển***. Sẽ không quá lời khi nói rằng, với tất cả những lợi thế và tiềm năng vốn có, ngành gỗ, nội thất Việt Nam là ngành có thiên thời, địa lợi, nhân hòa trong giai đoạn này; bởi ngành gỗ thuộc nhóm khó quản lý, đòi hỏi trình độ tay nghề khéo léo, nhanh nhạy, có nhiều yếu tố kỹ thuật rất phù hợp với người công nhân và nông dân Việt Nam. Rất hiếm quốc gia phát triển được nghề gỗ và cũng vì vậy mà chúng ta có ít đối thủ cạnh tranh.

**3. Xu hướng phát triển thị trường sản phẩm đồ gỗ trên thế giới:**

Ngoài việc thừa hưởng các lợi thế trên, nguyên nhân quan trọng khiến chúng ta chọn ngành gỗ để xây dựng thương hiệu quốc gia còn xuất phát từ những điều kiện của thế giới. Thị trường đồ nội thất tiêu dùng của thế giới năm 2017 là 428 tỷ USD, trong đó thị trường xuất khẩu là 141 tỷ USD, và dự kiến sẽ tăng 4,0% trong năm 2018. Xét về yếu tố thị trường, rõ ràng, nhà cửa, trang trí nội ngoại thất là nhu cầu thiết yếu của con người. Đây là ngành kinh tế tiêu dùng có thị trường mãi mãi vì nhu cầu sử dụng đồ nội, ngoại thất không bao giờ dừng lại. Việt Nam đã tham gia được hai nhánh của ngành gỗ bao gồm: Đồ gỗ trong nhà *(Funiture)* và Hệ thống bếp *(Kitchen System)* với doanh số khá ấn tượng.

Không dừng lại ở đó, do hưởng lợi thế từ các Hiệp định FTA vừa ký, thị trường thế giới đang để ngỏ khả năng DN Việt Nam gia nhập phân khúc các công trình như khách sạn, văn phòng, bệnh viện, trường học, v.v…. Thực tế ghi nhận, DN gỗ Việt Nam có khả năng và đã thành công trong việc thi công toàn bộ các công trình lớn, tiêu chuẩn 5 sao chứ không đơn thuần chỉ sản xuất hay bán sản phẩm.

Với những đóng góp của ngành về mặt dân sinh lẫn kinh tế, chế biến gỗ rõ ràng là ngành kinh tế tiêu biểu của quốc gia. Chọn xây dựng thương hiệu quốc gia cho ngành gỗ, chúng ta dễ dàng gây dựng niềm tự hào toàn dân: ***“Việt Nam là trung tâm sản phẩm gỗ và trang trí nội thất chất lượng cao của Thế giới”***.

Cũng cần lưu ý rằng, khi nói về đồ gỗ không có nghĩa là các sản phẩm ấy được làm hoàn toàn bằng gỗ. Chúng được kết hợp hài hòa với nhiều vật liệu khác như vải, da, kim loại, nhựa,v.v… và kết hợp thiết kế, mỹ thuật, hội họa, kiến trúc, v.v…

Vấn đề quan trọng, là làm thế nào để xây dựng thương hiệu quốc gia cho ngành gỗ, để mỗi khi nhắc đến Việt Nam sẽ kèm cụm từ ***là trung tâm sản xuất đồ gỗ***. Được vậy mới có thị trường bền vững và lợi nhuận tốt cho quốc gia, cho ngành, cho người lao động.

**4. Đề xuất một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước:**

**Doanh nghiệp đã sẵn sàng, cần thêm hỗ trợ gián tiếp từ phía nhà nước:** Tăng giá trị bền vững là điều kiện tiên quyết đế chúng ta có thể gây dựng thương hiệu quốc gia cho ngành gỗ. Chúng ta cần nguyên liệu, lao động ổn định và những chính sách, chiến lược phát triển ngành hiệu quả. Việt Nam đã được thế giới biết đến với khả năng gia công, sản xuất đồ gỗ chất lượng cao. Không phủ nhận thực tế ngành gỗ hiện có 80% OEM, chúng ta sẽ bắt đầu từ nền tảng này, đầu tư nâng cao khả năng sản xuất bằng công nghệ, máy móc… từ đó gây dựng hình ảnh Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ chất lượng cao và thẩm mỹ, để người tiêu dùng thế giới có thể hài lòng khi sử dụng. Khẩu hiệu *(slogan)* “Bạn là thiết kế, tôi là nghệ nhân”, chúng ta sẽ tạo khác biệt từ câu chuyện gia công của mình.

Từ 80% OEM, mục tiêu trong 10 năm tới của ngành là phải tiến đến 80% ODM. Chúng ta cần gia tăng hàm lượng chất xám cho sản phẩm gỗ bằng sự đầu tư công nghiệp sáng tạo, xây dựng bản sắc, phong cách gỗ Việt. Chỉ có đầu tư cho sáng tạo, thiết kế, cùng với bàn tay nghệ nhân để làm cho sản phẩm có linh hồn chúng ta mới có thể kinh doanh với hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn.

Ngoài nỗ lực của DN, rất cần nhà nước hỗ trợ gián tiếp để ngành chế biến gỗ đầy tiềm năng này có thể vươn xa. Cụ thể:

**i) Về nhận thức**,ngành gỗ cần sự đóng góp của nhà nước trong việc tuyên truyền để các cơ quan ban ngành đến người dân đều nhận thức được đây là ngành kinh tế dân sinh, bền vững và bảo vệ môi trường. toàn dân hiểu và hưởng ứng. Trên nền tảng hiểu đúng giá trị của ngành, mới có thể tạo hứng khởi cho người trẻ tham gia ngành, bởi đây chính là đội ngũ mang làn gió mới từ sáng tạo, công nghệ đến với những lợi thế mà chúng ta đang có. Tạo cảm hứng và niềm tin để đầu tư mở rộng và nâng cấp ngành này. Phát triển các start-up, ngành gỗ sẽ tiếp tục kể những câu chuyện mới về ngành trong những năm tiếp theo.

**ii) Về đào tạo**, sự phát triển của ngành gỗ liên quan đến nhiều ngành nghề khác. Hiểu đúng về ngành, chúng ta sẽ huy động được đóng góp của những cơ quan ban ngành có liên quan. Đơn cử như giáo dục, sẽ là ngành liên quan mật thiết nhất vì xây dựng hạ tầng đào tạo nhân lực tạo điều kiện cho ngành có thêm lợi thế. Chỉ cần hệ thống giáo dục của nhà nước có chủ trương đào tạo nhân lực ngành gỗ vào mục tiêu hành động, DN trong ngành đã có thể an tâm cho bài toán phát triển bền vững.

**iii)** **Về sáng tạo**, để giúp các DN chú ý và thuận lợi hơn trong việc gia tăng hàm lượng chất xám vào sản phẩm, nhà nước cần có các dự án công nghiệp sáng tạo. Xa hơn, tiến đến thành lâp Viện thiết kế nội thất Việt Nam, tổ chức các giải thưởng thiết kế... để quy tụ và phát triển đội ngũ sáng tạo. Đây là kinh nghiệm mà các quốc gia ứng dụng thành công, tiêu biểu là Singapore.

**iv)** **Về thương hiệu**, nhà nước, các cơ quan ban ngành cần khuyến khích, giúp các DN gỗ xây dựng thương hiệu theo các chương trình của Bộ Công Thương. Từng thương hiệu của từng DN sẽ là điểm sáng để tập hợp, vẽ nên bức tranh cho cả ngành chế biến gỗ Việt Nam. Để tạo động lực cho việc này, các hiệp hội cần phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan để thường xuyên bầu chọn thương hiệu đồ gỗ uy tín trong năm.

**v)** **Về thương mại**, khi đã hội tụ được năng lực sản xuất, có thiết kế, có thương hiệu là 3 điều kiện “cần”, ngành gỗ cần thêm điều kiển “đủ” nữa là phát triển môi trường thương mại thuận lợi. Chúng ta đã gây dựng thành công thương hiệu cho hội chợ đồ gỗ quốc tế VIFA-EXPO, trở thành điểm đến thu hút các đơn vị kinh doanh đồ gỗ thế giới đến Việt Nam. Nếu nhà nước hỗ trợ phát triển các trung tâm giao dịch, trung tâm triển lãm hội chợ đủ tầm, thì đó sẽ là lợi thế lớn cho các DN trong ngành. Các DN cũng cần mạnh dạn hơn, chủ động hơn trong việc tham dự các hội chợ đồ gỗ quốc tế để tăng tính kết nối, mở rộng thương mại để gia tăng ngoại lực cho chính DN mình.

**5. Kết luận:**

Khi Chính phủ Thái Lan gây dựng chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch, câu chuyện họ kể, không chỉ truyển đến thế giới mà đầu tiên là đến toàn dân. Hiểu và tự hào về những giá trị đất nước đang sở hữu, nắm được chính sách phát triển của nhà nước, người Thái hưởng ứng nồng nhiệt chiến lược này. Kinh doanh du lịch nở rộ, đầu tư mang đến những sản phẩm độc đáo, mới lạ cho du lịch. Đến Thái Lan, chúng ta cảm nhận được không khí hừng hực này. Nhà nhà làm du lịch, người người làm du lịch, từ DN lớn đến cả những tiểu thương, hay người kinh doanh đường phố. Tất cả những yếu tố ấy kết hợp thành hiệu ứng, lan tỏa toàn quốc gia.

Đến Milan vào mùa hội chợ đồ gỗ chúng ta cũng thấy cả thành phố hưởng ứng. Ngoài địa điểm chính là trung tâm triển lãm còn có hơn 450 điểm chuyên đề khác, trở thành lễ hội chung của cả thành phố để đón chào hơn 100.000 khách.

Ngành gỗ cần sự đồng hành của nhà nước để đi những bước dài, để làm nên được hiệu ứng tương tự. DN trong ngành đã sẵn sàng, nếu có sự hỗ trợ thêm về chính sách, chiến lược từ phía nhà nước. Tôi tin rằng vị thế ngành gỗ Việt Nam trong tương lai không xa, không chỉ dừng ở thứ 2 châu Á mà sẽ là thứ 2 trên trên thế giới với doanh số xuất khẩu gấp 3 lần hiện nay./.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo-hawa-1** | **HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ TP. HỒ CHÍ MINH**  Địa chỉ: Số 185 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |

**THAM LUẬN**

**TIỀM NĂNG VÀ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG GỖ TRÊN THẾ GIỚI: CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP CHO NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU VIỆT NAM PHÁT TRIỂN**

***Huỳnh Văn Hạnh***

*Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh*

**1. Sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ**

Bằng những nổ lực của toàn ngành để có được thành tựu xuất khẩu hôm nay, để chúng ta có dịp ngồi đây nói về cơ hội và các giải pháp thúc đẩy cho những năm tới. Trong tinh thần ôn cố tri tân, tưởng cũng nên dành vài phút để nhìn lại buổi bình minh của Ngành. Mặc dù Chế biến gỗ được đánh giá là nghề truyền thống có từ lâu đời, nhưng những năm đầu thập niên 1990, giữa sự bao vây kinh tế, chúng ta xuất khẩu nguyên liệu thô sang các nước châu Á và chập chững bước vào thị trường xuất khẩu đồ gỗ bằng sự thận trọng vốn có của người Việt. Các doanh nhân thời ấy như những con chim non đứng trên bờ tổ, nhìn thị trường xuất khẩu bao la nhưng còn ngập ngừng e sợ. Bắt đầu từ những công cụ thô sơ và cơ khí giản đơn, vừa làm vừa học hỏi yêu cầu thị trường từ các doanh nhân Đài Loan, Singapore; để rồi nhanh chóng tìm thấy cơ hội, hình thành sản xuất bằng công nghệ bán tự động và gia nhập câu lạc bộ xuất khẩu 1 tỷ USD vào năm 2003.

Không dừng lại ở đó, với ý chí vươn lên sánh cùng bè bạn trong khu vực, các DN đã nắm lấy thời cơ, đầu tư máy móc để làm nên ngành công nghiệp CBG ở mức cơ khí bán tự động và tự động trong thập niên đầu của thế kỷ này, chiếm vị trí dẫn đầu trong các nước ASEAN. Các doanh nghiệp đã khai thác thành tựu từ Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, đưa cây gỗ rừng trồng vào thị trường chế biến đồ gỗ xuất khẩu, tạo điều kiện cho lâm dân tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhờ vậy, cây lâm nghiệp không ngừng tăng trưởng và sống mãi với thời gian.

Ngành gỗ có may mắn là sử dụng tài nguyên duy nhất trên hành tinh có thể tái sinh được. Các doanh nhân trong ngành luôn quý trọng cây gỗ như là những sinh linh được Thượng đế ban tặng cho con người, họ mang sứ mệnh làm cho cây gỗ kéo dài tuổi thọ sau vài ba chục năm khi đời sống vật lý không còn nữa.

Chế biến gỗ có khả năng hiện đại hóa cao, giữ vai trò thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ như máy móc, công cụ sản xuất, vật liệu kim khí, bao bì, chèn lót; từ chỗ phải nhập khẩu phần lớn, tỷ lệ nội địa hóa trong 10 năm qua ngày một cao. Tạo điều kiện để kỹ thuật chế biến như uốn gỗ, xử lý biến tính; giúp các ngành khác như vận tải, logistic, chế tạo vật liệu mới,v.v … cùng phát triển. Cách đây 3 năm, từ chỗ phải nhập khẩu, chưa ai nghĩ có ngày Việt Nam xuất khẩu máy chế biến gỗ và dầu màu trang sức bề mặt, thì nay thực tế các sản phẩm này đã hiện điện tại các thị trường Bolivia, Myanmar, Campuchia, v,v…

Xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các hội chợ chuyên ngành như VIFA EXPO tổ chức tại Tp HCM, hàng năm thu hút trên 4000 lượt khách đến Việt Nam từ 80 nền kinh tế trên thế giới; đã trở thành triển lãm đồ gỗ lớn nhất Đông Nám Á. Là kênh XTTM ít tốn tiền và hiệu quả nhất, chẳng những tiết kiệm ngoại tệ đi triển lãm nước ngoài mà còn thu hút khách hàng đến Việt Nam, tạo điều kiện để các ngành du lịch, dịch vụ cùng phát triển.

Thực tế này cho thấy Chế biến gỗ là ngành công nghiệp môi trường vì sự phát triển các vùng nguyên liệu làm cho hành tinh thêm xanh. Là ngành kinh tế dân sinh, vì thu hút đông đảo lực lượng lao động, từ giản đơn tham gia trồng rừng đến lao động kỹ thuật trong các nhà máy, có sức lan tỏa rộng đến nhiều ngành kinh tế khác.

Chúng ta có quyền tự hào một cách chính đáng nhưng không có quyền tự mãn, vì trong chuỗi giá trị sản phẩm gồm bốn giá trị: sản xuất, thương mại, thiết kế và thương hiệu; Ngành chỉ mới đạt được giá trị sản xuất ở mức trung bình vì năng suất chưa cao, chất lượng chưa ổn định do trình độ tổ chức, công nghệ và kỹ năng lao động. Phần lớn các nhà sản xuất Việt Nam thực hiện theo đơn đặt hàng của thương nhân nên ít chú trọng đến giá trị thương mại. Từ đó thụ động và ít phát triển marketing, chưa có nhiều hệ thống phân phối ra thị trường để khai thác giá trị thương mại của sản phẩm. Các nhà sản xuất mới chú trọng kiếm tiền từ hiệu quả phần cứng sản phẩm; chưa phát triển phần mềm thông qua thiết kế và kỹ năng lao động để đưa tư duy sáng tạo và thổi hồn vào sản phẩm nhằm nâng cao giá trị ngoài sản xuất. Mặc dù Việt Nam có nhiều nhà sản xuất lớn, công nghệ hiện đại nhưng hiếm có công ty nào có tên tuổi trên thị trường quốc tế và để lại dấu ấn sâu đậm trên thị trường quốc nội. Việc xây dựng thương hiệu doanh nghiệp và cả thương hiệu quốc gia cũng chưa chú trọng đúng mức. Nhìn nhận vấn đề này một cách tích cực thì đây là tiềm năng lớn, các đồng nghiệp của chúng tôi sẽ chia sẻ những trăn trở này trong các tham luận tiếp theo.

**2. Cơ hội đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ trong thời gian tới**

Ở trong nước, Chính phủ thực hiện phương châm xây dựng “Chính phủ kiến tạo”, tình hình kinh tế vĩ mô, lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6,5% đã tạo ra niềm tin và khí thế mới cho các doanh nghiệp.

Chính quyền các địa phương, đặc biệt các tỉnh thành trong khu vực Đông Nam bộ đã đồng hành cùng doanh nghiệp hỗ trợ thực thi chính sách, thủ tục hành chính, xúc tiến thương mại, thu hút và phát triển nguồn nhân lực cũng như đảm bảo an ninh, môi trường kinh tế xã hội ổn định.

Ngành gỗ Việt Nam, sau một thời gian phát triển và tích luỹ đã xây dựng được nền tảng vững mạnh về năng lực sản xuất, đổi mới máy móc công nghệ hiện đại và từng bước cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp, khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường quốc tế. Các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ yếu của Việt Nam đều ổn định và tăng trưởng. Thị trường dăm gỗ cũng bắt đầu tăng trưởng lại.

Tham khảo tình hình sản xuất đồ gỗ của các khu vực kinh tế thế giới trong giai đoạn suy thoái kinh tế từ 2009 đến 2017 của Trung tâm Công nghiệp Ý (CSIL) trong báo cáo World furniture outlook cho thấy chỉ có khu vực châu Á Thái bình dương tăng trưởng mạnh, các khu vực khác hầu như không tăng trưởng. Như vậy các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam chủ yếu là ở châu Á.

Năng lực sản xuất toàn ngành tuy có gia tăng liên tục nhưng so với tiêu dùng đồ nội thất toàn cầu năm 2017 là 428 tỷ USD, tổng sản xuất của Việt Nam chỉ ở mức 2,06%. Và so sánh tổng thương mại đồ gỗ năm 2017 của 100 quốc gia xuất khẩu là 141 tỷ USD, Việt Nam chiếm khoảng 6%. Từ 2 con số so sánh này cho thấy xuất phát điểm của chúng ta còn rất thấp trong khi cơ hội thị trường phía trước còn rất nhiều. Nếu có chính sách đột phá, ngành gỗ sẽ bức phá ngoạn mục.

Thương mại trong lĩnh vực đồ gỗ, nhờ tình hình thuận lợi, dự kiến ​​sẽ tăng khoảng 4% vào năm 2018, với sự tăng trưởng tập trung chủ yếu ở châu Á Thái Bình Dương. Hiện nay, các nhà xuất khẩu chính là Trung Quốc, với 35% thị phần, đang gia tăng; Đức, 8% đang ở mức ổn định, Ý và Ba Lan ở mức ổn định 7%, Việt Nam 6%, đang tăng trưởng hai con số; 5 nước xuất khẩu hàng đầu này chiếm 63% tổng xuất khẩu đồ gỗ thế giới. Các nhà nhập khẩu chính là Hoa Kỳ, 28%, tăng; Đức, 10%, ổn định; Anh, 6%, tăng; Pháp, 5%, tăng; và Canada, 4%, tăng; 5 quốc gia nhập khẩu hàng đầu chiếm 53% thị phần đồ nội thất thế giới. Các quốc gia này đều là thị trường mục tiêu của Việt Nam.

Trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương *(bao gồm cả Trung Quốc)* hơn 50% sản lượng đồ gỗ trên thế giới được sản xuất, và khoảng 40% thương mại diễn ra, rõ ràng là một thị trường vừa phát triển vừa có tiềm năng lớn.

Thu nhập khả dụng tăng lên, lối sống của người tiêu dùng được cải thiện và GDP gia tăng đáng kể sẽ hỗ trợ tăng trưởng thị trường trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, và thị trường đồ gỗ sẽ dựa vào ngành bất động sản đang phát triển nhanh chóng. Sự mở rộng của phân khúc đồ gỗ sang trọng sẽ dẫn tới việc đa dạng hóa các nguyên liệu sử dụng cho sản phẩm.

Thị trường Việt Nam với dân số trên 90 triệu người, theo ước lượng, mức sản xuất cho tiêu dùng nội địa năm 2017 là 1,65 tỷ USD, tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua khoảng 8%. Nếu tính thêm chi phí lưu thông phân phối đến bán lẻ thì con số này sẽ tăng lên gấp đôi, trong đó các công trình mới xây dựng đang trên đà tăng trưởng sẽ thu hút khoảng 40%. Nhằm củng cố thành trì bảo vệ thị trường nội địa, các doanh nghiệp đang bắt đầu chú ý khai thác thị trường này. Từ các cơ hội do thị trường bất động sản trong nước mang lại và tỷ lệ tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua, dự báo giá trị sản xuất cho thị trường nội địa sẽ đạt ở mức tối thiểu từ 2018 đến 2020, lần lượt sẽ là 1,78 – 1,92 và 2,08 tỷ USD/năm.

Trong những năm gần đây, các cường quốc sản xuất đồ gỗ như Trung Quốc do chi phí nhân công tăng và nhà nước bắt đầu đánh thuế xuất khẩu. Mặt khác Trung Quốc đang bị áp thuế chống bán phá giá tại Mỹ làm cho đồ nội thất của nước này giảm sức cạnh tranh, tỷ lệ xuất khẩu trong 2 năm qua đã giảm.

Các nước Đức, Ý do kinh tế châu Âu suy thoái, đang giảm sản xuất vì chi phí đầu vào tăng, sức cạnh tranh giảm,v.v… Malaysia mặc dù có chiến lược rõ ràng nhưng bị hạn chế về sự thiếu hụt lao động.

Xu hướng thị trường đòi hỏi nguồn gốc gỗ hợp pháp cũng là cơ hội để Việt Nam phát triển rừng trồng, tạo nguồn cung nguyên liệu chủ động, xây dựng kinh tế nông thôn, xây dựng mô hình liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng nguyên liệu gỗ bền vững.

Nhu cầu thị trường đồ nội thất trên thế giới tăng không ngừng. Sản xuất đồ nội thất là thế mạnh của Việt Nam, là nghề truyền thống, là động lực phát triển nông thôn thông qua kinh tế lâm nghiệp. Chúng ta nên nắm bắt cơ hội này để phát triển ngành. Nếu bỏ lỡ, các nước láng giềng như Indonesia và Malaysia, có thể sẽ vượt qua Việt Nam để giành lấy thị trường và ngôi quán quân trong ASEAN. Lúc ấy chúng ta chỉ còn khoanh tay ngồi nhìn trong tiếc nuối.

Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ Tướng, đã xác định quan điểm:

- Phát triển lâm nghiệp đồng bộ từ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên từ trồng rừng, cải tạo rừng đến khai thác chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái, v.v…

- Phát triển lâm nghiệp phải đóng góp ngày càng nhiều vào sự tăng trưởng kinh tế, xoá đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

Trong phần “Định hướng ngành lâm nghiệp” Chiến lược cũng đã nêu mục tiêu: “Công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản phải trở thành **mũi nhọn kinh tế lâm nghiệp**, phát triển theo cơ chế thị trường trên cơ sở công nghệ tiên tiến, nâng cao tối đa hiệu suất sử dụng lâm sản, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Khu vực ngoài quốc doanh có vai trò quan trọng và được khuyến khích đầu tư trong phát triền công nghiệp chế biến lâm sản,… tập trung rà soát, củng cố và nâng cấp hệ thống nhà máy chế biến lâm sản quy mô vừa và nhỏ và phát triển công nghiệp chế biến quy mô lớn sau năm 2015”.

Từ định hướng của Chính phủ, việc xây dựng một tầm nhìn chiến lược phát triển ngành là rất cần thiết để nhìn nhận vấn đề một cách đầy đủ và toàn diện hơn nhằm tạo sức bật để ngành chế biến lâm sản phát triển thành ngành công nghiệp hiện đại trong những năm tới.

**3.** **Giải pháp để tận dụng cơ hội, phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ lên tầm cao mới**

Do những năm qua tình hình đã có nhiều thay đổi. Với tâm huyết và cách tiếp cận từ thực tế, các Hiệp hội ngành gỗ cả nước đã thảo luận và đồng thuận trình Thủ Tướng Chính Phủ 3 nhóm kiến nghị về chính sách và các giải pháp cơ bản gồm:

***3.1 Tầm nhìn, chiến lược đến năm 2025:***

- Tầm nhìn đến năm 2025 và cả sau đó là: ***“Việt Nam là một trong các trung tâm sản xuất đồ gỗ có chất lượng cho Thế giới từ nguồn gỗ hợp pháp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu”***. Tầm nhìn này là tuyên ngôn cho Thế giới biết rõ quyết tâm của Việt Nam không phải phát triển bất chấp hậu quả mà phát triển sản xuất có trách nhiệm đối với môi trường.

- Chiến lược phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025 là: ***“Chế biến gỗ là một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế thị trường dựa trên sự hội nhập sâu rộng vào thị trường gỗ quốc tế, nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo phù hợp, và hệ thống công nghiệp hỗ trợ hiệu quả”***. Mục tiêu kỳ vọng là giá trị xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ đạt 11,7 tỷ USD năm 2020 và 23,6 tỷ USD năm 2025; giá trị sản phẩm gỗ nội địa đạt 2 tỷ USD năm 2020 và 3,1 tỷ USD năm 2025.

***3.2. Về đề xuất các chính sách:***

Để thực hiện được tầm nhìn và Chiến lược này, ngoài những chính sách cần thiết của Chính phủ dành cho ngành kinh tế mũi nhọn, chúng tôi kiến nghị tập trung vào 4 chính sách thiết yếu sau:

*Một là,* **Chính sách thúc đẩy nguồn nguyên liệu**, *kiến nghị:*

Sẽ được trình bày trong tham luận của Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam (VIFORES)

*Hai là,* **Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:**

Năng suất bình quân ngành chế biến gỗ năm 2010 ước khoảng 17.000 USD/người/năm; năm 2015 khoảng 20.000 USD/người/năm; với sự đổi mới công nghệ sắp tới, kỳ vọng năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020 sẽ đạt 25.000 USD/người/năm và giai đoạn 2021-2025 sẽ đạt khoảng 30.000 USD/người/năm. Từ doanh thu và năng suất kỳ vọng này, nhu cầu lao động đến năm 2020 là 533.720 người và năm 2025 là 890.500 người.

Theo kết quả điều tra về chất lượng lao động trong ngành chế chiến gỗ của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam năm 2009, tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học bình quân tại các doanh nghiệp là 9,1%; tỷ lệ công nhân kỹ thuật và/hoặc qua đào tạo có 33%. Kỳ vọng đến giai đoạn 2020 và 2025, tỷ lệ này sẽ lần lượt đạt 12% và 50%. Như vậy, nhu cầu chất lượng lao động được dự báo đến năm 2020 cần khoảng 64.000 người có trình độ ĐH, trên ĐH và 266.860 công nhân kỹ thuật; đến năm 2025 cần khoảng 106.800 người có trình độ ĐH, trên ĐH và 445.200 công nhân kỹ thuật. Lao động khác trong lĩnh vực trồng rừng, chế biến trung gian và công nghiệp phụ trợ sẽ lớn hơn gấp 3 lần.

Mục tiêu đào tạo công nhân không những biết nghề để trở thành công nhân xuất sắc, vững về lý thuyết, mà còn giỏi về thực hành và có ý thức kỷ luật, tổ chức sản xuất. Nếu không được đào tạo tương thích, chẳng những không khai thác một cách có hiệu quả mà còn có khả năng làm hư hỏng công nghệ mới đầu tư.

***Từ những thông tin trên, chúng tôi kiến nghị:***

- Lập và thực hiện chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến lâm sản và hệ thống cung ứng gỗ nguyên liệu quốc gia do các Hiệp hội làm nòng cốt với sự tham gia của các bên liên quan *(các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu và đào tạo, …)*.

- Đặc biệt chú trọng tạo nên sự kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa các nhóm nhân lực thuộc các loại hình đào tạo: đại học – trung cấp – công nhân kỹ thuật phù hợp với sự đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Ưu tiên sử dụng lực lượng giảng dạy là những người ưu tú từ thực tế sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để công tác đào tạo gắn liền kiến thức với thực hành và kỹ năng thực tế.

*Ba là,* **Chính sách về đổi mới công nghệ**, *kiến nghị:*

- Cho hưởng vốn vay ưu đãi khi doanh nghiệp đệ trình dự án khả thi để nâng cao công nghệ sản xuất mới hoặc đã qua sử dụng từ doanh nghiệp các nước tiên tiến *(theo các quy định của Bộ Khoa học – Công nghệ)*. Đồng thời cho hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế như là một sự đầu tư mới.

- Nếu khung pháp lý không bị ràng buộc bởi các các Hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký, Nhà nước có thể hỗ trợ một phần chi phí đổi mới công nghệ như các nước trong khu vực đang làm.

*Bốn là,* **Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển Ngành**, *kiến nghị:*

Chính phủ kêu gọi, khuyến khích đầu tư vào ngành Lâm nghiệp, trong đó tăng cường đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản gồm:

- Đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu, gắn với chế biến trung gian, tiêu thụ, vận động các hộ nông dân liên kết thành Hợp tác xã hoặc công ty Cổ phần lâm nghiệp để dễ dàng thay đổi phương thức canh tác công nghiệp, chứng nhận gỗ hợp pháp, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình.

- Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chế biến gỗ tập trung với công nghệ cao để tạo điều kiện hợp tác sán xuất, nâng cao hiệu quả trên các lĩnh vực sản xuất, thiết kế, thương mại và xây dựng thương hiệu.

- Thúc đẩy hình thành cụm liên kết (cluster) ngành công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong ngành lâm nghiệp như một ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù.

**1) Nhóm giải pháp nội bộ Ngành**, *gồm 3 giải pháp:*

a. Giải pháp phòng ngừa khả năng gian lận thương mại

b. Giải pháp xúc tiến thương mại

c. Giải pháp đảm bảo tính thống nhất của chuỗi giá trị

**2) Nhóm giải pháp thuộc về Doanh nghiệp,** *gồm 3 giải pháp:*

a. Giải pháp về tài chính doanh nghiệp

b. Giải pháp về công nhân lành nghề, cán bộ quản lý

c. Giải pháp xây dựng thương hiệu

Chi tiết của hai nhóm giải pháp này đã mô tả đầy đủ trong bảng kiến nghị của Cộng đồng doanh nghiệp đang đặt trước mặt Thủ Tướng, vì thời gian có hạn chúng tôi không trình bày ở đây, xin Thủ Tướng dành chút thời gian để tường lãm.

Để việc xúc tiến thương mại tại chỗ có hiệu quả, chúng tôi kiến nghị Nhả Nước ứng vốn để xây dựng một trung tâm triển lãm quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích trưng bày từ 60 đến 80 ngàn m2. Đây sẽ là nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các ngành kinh tế trong cả nước. Sau khi xây dựng xong, nhà nước cho đấu thầu khai thác để hoàn vốn lại trong thời gian hợp lý. Nhà nước không mất vốn lại thu được thuế một cách bền vững từ sự phát triển của các doanh nghiệp.

**4. Kết luận**:

Khác với nhiều loại sản phẩm, đồ gỗ thuộc nhóm nhu cầu cơ bản, nên không tăng giảm bất thường. Thị trường xuất khẩu đến hơn 100 nền kinh tế nên không lệ thuộc quá nhiều vào thị trường nào, doanh nghiệp mở được thị trường đến đâu, giữ được đến đó, không sợ bị cạnh tranh, lại có tốc độ tăng trưởng ổn định. Nguồn nguyên liệu là tài nguyên thiên nhiên duy nhất có thể tái tạo được ngay trong nước nên tính bền vững rất cao.

Các nước đứng sau Việt Nam như Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Nam Mỹ, đã đi trước chúng ta 20 năm nhưng không phát triển được vì tính đặc biệt phức tạp trong quản lý. Các nước tiềm năng như Campuchia, Lào, Myanmar, Châu Phi tuy có nhiều tài nguyên nhưng đến nay chưa xuất khẩu được sản phẩm một cách đáng kể, trong khi một số ngành khác như ngành may mặc của họ có những bước tiến vượt bậc.

Chuỗi cung ứng của ngành rất dài, từ trồng rừng, khai thác, chế bến gỗ công nghiệp, vận chuyển, đến công nghiệp chế biến đồ gỗ, nhà ở, các loại cửa, trang trí nội thất cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sức lan tỏa của ngành rất rộng, từ du lịch, dịch vụ đến công nghiệp chế tạo máy, công cụ sản xuất, keo, dầu màu, bao bì, phụ kiện lắp ráp, ứng dụng các loai vật liệu khác như, kim loại, composit, thủy tinh, kính, đá, gốm, gốc, rễ, mây, tre, lá …

Với những tiềm năng to lớn, thế mạnh và cơ hội sẵn có, ngành Chế biến gỗ lại có tốc độ phát triển nhanh, tỷ lệ xuất siêu trên 70% và GTGT trên 40%. Tiềm năng này chỉ thực sự biến thành khả năng, nếu được Chính phủ đồng hành bằng sự khẳng định ***“Chế biến gỗ là một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế thị trường dựa trên sự hội nhập sâu rộng vào thị trường đồ gỗ quốc tế, nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo phù hợp”*** với những giải pháp đồng bộ và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp phát triển.

Trách nhiệm của các Hiệp Hội và cộng đồng doanh nghiệp là chung vai gánh vác để phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản một cách bền vững, góp phần làm cho đất nước ngày một phồn vinh./.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo-que-hoi-viet-nam** | **CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ XK QUẾ HỒI VIỆT NAM**  Văn phòng: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội Nhà máy: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội |

**THAM LUẬN**

**GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU QUẾ, HỒI**

**NHANH VÀ BỀN VỪNG**

***Nguyễn Quế Anh***

*Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội Hồi Lạng Sơn*

*Trưởng ban vận động Hiệp Hội Quế Hồi Việt Nam*

*Kính thưa Thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc,*

*Kính thưa hội nghị,*

Trước hết, thay mặt Công ty CP SX&XK Quế Hồi Việt Nam tôi xin gởi lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe đến toàn thể quý đại biểu. Sau đây, tôi xin đại diện công ty cũng như ngành Quế Hồi Việt Nam trình bày tham luận “***Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu quế, hồi nhanh và bền vững* ”.**

*Kính thưa quý đại biểu,*

Quế và Hồi là hai cây lâm sản ngoài gỗ được người dân Việt Nam trồng cách đây hơn 100 năm. Quế được trồng nhiều tại các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Thanh Hóa và Quảng Nam với tổng diện tích ước tính khoảng 150.000 hecta. Hồi được trồng ở các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng và Quảng Ninh với diện tích 50.000 hecta. Theo thống kê của Hiệp hội gia vị thế giới, Việt Nam đứng thứ 3 thế giới về sản lượng quế, đúng thứ 2 sau Trung Quốc về sản lượng hồi. Quế hồi được tiêu thụ mạnh ở các thị trường Ấn Độ, Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và các nước châu Âu đạt doanh thu xuất khẩu khoảng 400 triệu USD/năm. Ở các nước có ngành công nghiệp chế biến phát triển, quế, hồi là nguyên liệu chính trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm, đặc biệt, axít shikimi trong hoa hồi đã và đang được các công ty dược phẩm trên thế giới sử dụng để sản xuất Tamiflu - thuốc chống cúm gia cầm.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ quế và hồi còn tương đối khiêm tốn so với các sản phẩm gỗ khác, nhưng với hơn 200.000 hecta rừng quế và hồi hiện đang là sinh kế bền vững cho hơn 200.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng sâu vùng xa. Theo báo cáo của UBND các tỉnh nói trên, quế và hồi là 2 cây trồng giúp bà con các dân tộc thiểu số xóa đói giảm nghèo, giúp địa phương giữ vững an ninh chính trị tại các vùng giáp biên, đóng góp vào hiệu quả chương trình “Giảm nghèo bền vững” của chính phủ trong nhưng năm qua. Với lợi ích kể trên, bà con các dân tộc miền núi đang nỗ lực trồng, chăm sóc và bảo vệ diện tích rừng quế, hồi góp phần bảo bệ rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc.

*Kính thưa quý đại biểu,*

Công ty CP SX&XK Quế Hồi Việt Nam là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu quế, hồi. Sứ mệnh của Công ty là mang đến cho khách hàng trên toàn thế giới sản phẩm Quế và Hồi chất lượng cao tại Việt Nam với giá cả hợp lý và cạnh tranh nhất, số lượng lớn theo đúng yêu cầu của khách hàng. Trong nhiều năm qua, Công ty luôn cung cấp các sản phẩm tốt nhất và luôn đảm bảo giao hàng đúng hẹn cho khách hàng. Kim ngạch xuất khẩu năm 2017 là 12 triệu USD với các thị trường chính là Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, và các nước EU ( Pháp, Đức, Hà Lan)...

Với định hướng phát triển sản phẩm chất lượng tốt cần xây dựng vùng nguyên liệu và mối liên kết hợp tác với người dân, từ năm 2013, Công ty đã xây dựng mối liên kết với hơn 5000 hộ nông dân, chính quyền địa phương tại các vùng Yên Bái và Lạng Sơn, đầu tư hơn 10 tỷ đồng cho việc đào tạo, tập huấn hướng dẫn bà con sản xuất theo tiêu chuẩn, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ bà con các công cụ thu hái an toàn.

Công ty cũng luôn chú trọng việc mở rộng thị trường xuất khẩu đặc biệt là thị trường cao cấp như Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hà Lan. Từ năm 2014, Công ty đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để xây dựng hệ thống sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt từ việc đào tạo, tập huấn hướng dẫn, giám sát nông dân đến việc đầu tư trang thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu quốc tế. Năm 2017, Công ty Quế Hồi Việt Nam vinh dự là công ty đầu tiên của Việt Nam có Chứng nhận hữu cơ quốc tế cho hơn 1.000 hecta rừng quế và rừng hồi hợp tác với 500 hộ nông dân tại 02 tỉnh Lạng Sơn và Yên Bái. Với chứng chỉ này, Công ty đã nâng giá trị sản phẩm quế hồi lên gấp 2 lần. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang đầu tư xây dựng hai nhà máy Quế hữu cơ tại Yên Bái và Hồi hữu cơ tại Lạng Sơn với diện tích khoảng 16.000m2 để thúc đẩy việc áp dụng khoa học công nghệ cao vào chế biến sản xuất mặt hàng quế, hồi.

*Kính thưa quý đại biểu,*

Bên cạnh những thuận lợi kể trên, ngành hàng quế, hồi còn đang gặp một số khó khăn, thách thức như sau:

***Về giống:*** 70% giống quế, hồi do người dân tự sản xuất theo kinh nghiệm, chất lượng giống không đảm bảo, chỉ có khoảng 30% lượng giống được cung cấp bởi các công ty nông nghiệp hoặc dự án trồng mới của chính quyền địa phương.

***Về kỹ thuật trồng chăm sóc và thu hoạch, chế biến và bảo quản:*** Hiện nay bà con nông dân canh tác theo tập quán cũ chưa chú trọng đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất dẫn đến chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường cao cấp là chưa cao.

***Về liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị:*** Hiện tại, Việt Nam có trên 600 công ty hoạt động trong lĩnh vực gia vị. Tuy nhiên, đa phần trong số đó là các công ty thương mại, chỉ quan tâm đến việc mua bán mà không quan tâm đến việc xây dựng mối liên kết với người nông dân trồng nguyên liệu. Các công ty hợp tác với nông dân theo chuỗi giá trị rất ít. Chính vị vậy, người nông dân thường gặp tình trạng giá cả bấp bênh, được mùa mất giá tượng tự các sản phẩm nông sản khác. Ngoài ra, với đặc thù của ngành quế, hồi đa số các đơn vị hoạt động theo mô hình gia đình, sản xuất nhỏ, chưa có sự gắn kết và chia sẻ thông tin với nhau, nhiều trường hợp còn cạnh tranh không lành mạnh, tranh mua tranh bán làm yếu đi sức cạnh tranh của ngành quế hồi Việt Nam. Do vậy, Công ty Quế Hồi Việt Nam đang đi đầu trong việc vận động các doanh nghiệp trong ngành tham gia và thành lập Hiệp Hội Quế Hồi Việt Nam, với mục đích trao đổi chia sẻ thông tin, quản lý chất lượng, hỗ trợ lẫn nhau nhằm thúc đẩy sự phát triền bền vững hơn, nâng cao uy tín và giá trị sản phẩm quế hồi Việt Nam.

***Về việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và nâng cao giá trị sản phẩm xuất khẩu vào thị trường cao cấp:*** Đa số các doanh nghiệp trong ngành quế, hồi là các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, nguồn lực tài chính cũng như khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Hơn nữa, chưa có cơ chế chính sách đặc thù thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị sản phẩm quế, hồi xuất khẩu.

*Kính thưa quý đại biểu!*

Để phát triển bền vững và nâng cao hơn nữa giá trị các sản phẩm quế, hồi góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu, ổn định và nâng cao đời sống cho hàng trăm ngàn bà con dân tộc thiểu số gắn cuộc sống với cây quế, cây hồi; nhân cơ hội này, tôi xin được mạn phép đề xuất với TTCP và các ban ngành liên quan một số điểm chính sau:

***Về cơ chế chính sách:*** Nghiên cứu và ban hành chính sách đặc thù cho ngành quế hồi về vốn, đầu tư và khoa học công nghệ cụ thể là: Thứ nhất, cần có những nguồn vốn vay ưu đãi đúng và kịp thời cho bà con dân tộc trồng quế, hồi yên tâm phát triển. Bên cạnh đó, cần có nguồn vốn vay hoặc tài trợ nhằm giúp các doanh nghiệp trong ngành quế hồi mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống chứng nhận chứng chỉ quốc tế hướng tới tạo ra các sản phẩm giá trị cao ngay tại trong nước. Thứ hai, cần có chính sách đặc thù như miễn, giảm tiền sử dụng đất, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng...nhằm thu hút đầu tư vào các vùng nông thôn đặc biệt là các tỉnh miền núi. Thứ ba, cần có chính sách khuyến khích và thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới vào khâu trồng, chăm sóc, chế biến và bảo quản quế hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường cao cấp.

***Về quy hoạch phát triển quế, hồi:*** Cần có quy hoạch tổng thể các vùng trồng, sản xuất quế, hồi để các nhà đầu tư yên tâm và có chiến lược đầu tư dài hạn.

***Về xúc tiến thương mại:*** Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm hỗ trợ có các chương trình xúc tiến thương mại chuyên biệt, quảng bá cho ngành gia vị Việt Nam, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu tham dự các chương trình Hội chợ chuyên ngành nhằm đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm quế hồi đến các thị trường cao cấp.

***Về liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị:*** Chính phủ khuyến khích, thúc đẩy việc thành lập các Hợp tác xã trồng và tiêu thụ quế, hồi đồng thời thúc đẩy các mô hình liên kết giữa các hợp tác xã với cộng đồng doanh nghiệp để đảm bảo nâng cao giá trị sản phẩm ngành hàng quế, hồi.

***Về thành lập hiệp hội:*** Cần sớm xúc tiến thành lập hiệp hội các nhà sản xuất, và xuất khẩu quế hồi Việt Nam hoạt động theo đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi cũng như chia sẻ thông tin thị trường và định hướng phát triển cho các đơn vị thành viên. Tại các nước trên thế giới, các Hiệp hội gia vị Châu Âu, Hiệp hội gia vị Mỹ, Hiệp hội gia vị Ấn Độ...hoạt động hiệu quả giúp ngành gia vị của các nước này phát triển mạnh và bền vững. Kính đề nghị TTCP và các ban ngành liên quan như Bộ Nông nghiệp, Bộ Nội Vụ quan tâm hỗ trợ mạnh mẽ để sớm thành lập Hiệp Hội Quế Hồi Việt Nam.

Trên đây là một số ý kiến tham luận tại Hội nghị của Công ty Cổ phần Sản Xuất và Xuất khẩu Quế Hồi Việt Nam.

Một lần nữa, Kính chúc quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, thành công trong công việc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | EUROPEAN UNION  DELEGATION TO VIETNAM  Chargé d'Affaires a.i. |

**Bài hát biểu của bà Axelle Nicaise**

**Đại biện lâm thời Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam**

***Tại Hội nghị định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu***

Kính thưa quý vị đại biểu,

* Tôi rất vinh dự khi nói về ngành chế biến gỗ Việt Nam và các cơ hội tại thị trường Liên minh Châu Âu. Thời điểm của sự kiện này không thể phù hợp hơn bởi vì đây là thời điểm thú vị cho ngành gỗ Việt Nam được đánh dấu bằng cam kết đáng khen ngợi của Chính phủ và ngành chế biến gỗ Việt Nam khi tham gia cùng EU trong cuộc chiến chống khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp.
* Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tăng trưởng đều đặn trong những năm qua, đạt 8 tỷ USD vào năm 2017. EU là một trong bốn thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, sau Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản, với kim ngạch xuất khẩu đạt 700 triệu USD trong năm 2017. Đây là một thị trường lớn của Việt Nam, đặc biệt là đối với các mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng như đồ nội thất. Năm 2016, kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của EU là 26 tỷ USD và Việt Nam là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn thứ hai cho EU. Con số này có thể sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa hai bên mà Hiệp định này dự kiến sẽ loại bỏ hoàn toàn thuế quan đối với gỗ và sản phẩm gỗ trong EU sau giai đoạn tối đa là 7 năm.
* Thị trường gỗ quốc tế liên tục phát triển và người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chứng chỉ môi trường của các sản phẩm được mua. Gỗ khi được sản xuất hợp pháp và bền vững thì ngày càng được người tiêu dùng tại EU, những người luôn lo lắng về tác động đối với môi trường của sản phẩm gỗ, đánh giá cao.
* Giải quyết vấn đề khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp là chìa khóa đảm bảo rằng ngành chế biến gỗ có thể tiếp tục phát triển bền vững. Việc này được thực hiện thông qua đảm bảo quản lý bền vững các khu rừng mà có thể đảm bảo nguồn cung trong dài hạn và giải quyết được mối quan ngại của người tiêu cùng về tác động tiêu cực của thương mại gỗ thiếu trách nhiệm. Tôi xin nhấn mạnh rằng người tiêu dùng ngày nay không còn mua một cách mù quáng, họ đã quan tâm đến vấn đề chặt phá rừng và suy thoái rừng đã gây ra những tác động to lớn đến biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học, và cuối cùng là mất sinh kế.
* Điều này dựa trên nền tảng là Kế hoạch hành động của EU về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) đã được EU thông qua vào năm 2003 nhằm hỗ trợ các nước cung cấp giải quyết vấn đề trên, đặc biệt thông qua việc kết thúc đàm phán Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) với EU, và nhằm giảm tiêu thụ gỗ bất hợp pháp tại thị trường EU. Để đạt được mục tiêu này, từ năm 2013, EU đã thực hiện Quy chế gỗ của EU cấm nhập khẩu gỗ bất hợp pháp vào thị trường EU và đưa ra các yêu cầu bắt buộc về trách nhiệm giải trình đối với các doanh nghiệp của EU. Nói cách khác, tất cả các doanh nghiệp của EU có trách nhiệm đảm bảo gỗ trên thị trường EU, cả gỗ nhập khẩu và gỗ nội địa, có nguồn gốc hợp pháp. Điều này được kỳ vọng sẽ tạo ra một động lực kinh tế tích cực cho các quốc gia và và doanh nghiệp hoạt động có trách nhiệm và cam kết hoạt động hợp pháp và bền vững.
* EU và Việt Nam đã hợp tác cùng nhau chống khai thác gỗ bất hợp pháp từ đầu những năm 2000 thông qua các dự án tài trợ và thúc đẩy thương mại gỗ hợp pháp từ Việt Nam từ năm 2011, và hai bên đã đạt được những tiến bộ đáng kể.
* Hai bên đã đi một chặng đường dài kể từ khi bắt đầu đàm phán Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) về FLEGT vào năm 2011 nhằm mục đích đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU được sản xuất hợp pháp. Đây là một quá trình lâu dài và khó khăn và cần rất nhiều nỗ lực từ tất cả các bên, không chỉ từ phía Chính phủ mà còn từ phía xã hội dân sự và các ngành công nghiệp rừng của cả hai bên. Thông qua sự cố gắng, nỗ lực cũng như sự tham gia cởi mở và mang tính xây dựng của cả hai bên, mối quan hệ đối tác giữa hai bên trong việc giải quyết tình trạng khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp sẽ tiếp tục phát triển.
* Tôi rất vui mừng rằng cột mốc quan trọng đầu tiên trong cuộc chiến này sẽ sớm đạt được khi EU và Việt Nam phê chuẩn Hiệp định VPA, hy vọng là trong năm nay. Tôi hoan nghênh Chính phủ Việt Nam, đặc biệt là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn, đã cam kết và nỗ lực không ngừng trong việc kết thúc đàm phán thành công.
* Tôi cũng muốn hoan nghênh tất cả các bạn đã ủng hộ nỗ lực của Chính phủ, đã tham gia cùng chúng tôi trong cuộc chiến chống khai thác gỗ bất hợp pháp. Các bạn đã cho thấy rằng các bạn đã sẵn sàng cho một sự thay đổi. “Nói không với gỗ bất hợp pháp” – đã được đưa ra một cách chính xác trong một tuyên bố chung của các Hiệp hội gỗ vào năm ngoái – là một thông điệp mạnh mẽ về cam kết của khu vực tư nhân. Tôi hy vọng rằng thông điệp này sẽ tiếp tục gây tiếng vang trong thời gian tới, không chỉ tại Việt Nam mà còn tại các quốc gia láng giềng.
* Việt Nam là quốc gia thứ hai ở Đông Nam Á chuẩn bị ký kết VPA. Bằng cách này, Việt Nam gửi thông điệp mạnh mẽ tới các đối tác quốc tế rằng Việt Nam cam kết phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Việc này cũng cho thấy rằng phát triển kinh tế và sự bền vững của môi trường có thể đi đôi với nhau.
* Có được điều này là do Hiệp định VPA sẽ hướng tới quản lý rừng và quản lý các nguồn lực chính của ngành chế biến gỗ tốt hơn.
* Về mặt kinh tế, Hiệp định VPA sẽ góp phần tăng cường và tạo điều kiện tiếp cận thị trường EU và đồng thời mang lại cho Việt Nam lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia khác không có một hiệp định tương tự.
* Về mặt xã hội, Hiệp định VPA sẽ đảm bảo việc làm cho người dân địa phương có sinh kế phụ thuộc vào rừng.
* Tuy nhiên, chúng ta không đánh mất thực tế rằng việc phê chuẩn Hiệp định VPA chỉ là bước đầu tiên của tiến trình này. Việc thực thi Hiệp định VPA là bước quan trọng thứ hai. Và **không có chỗ cho sự tự mãn**; khởi động quá trình thực hiện là một cột mốc quan trọng hơn của mối quan hệ hợp tác chặt chẽ của chúng ta. Chúng ta cần tiếp tục **nỗ lực để đảm bảo sự thiết lập và vận hành của Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (TLAS)**, bao gồm việc thực hiện giám sát và **không ngừng tăng cường và củng cố hệ thống trong dài hạn.**
* Một nội dung quan trọng của TLAS là việc kiểm soát gỗ nhập khẩu, được đưa ra nhằm mục đích đảm bảo rằng tất cả gỗ nhập khẩu được khai thác hợp pháp. Lưu ý rằng ngành chế biến gỗ Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào gỗ nhập khẩu và không thể bỏ qua việc kiểm soát gỗ nhập khẩu để đảm bảo tính hợp pháp của gỗ tại quốc gia khai thác.
* Bởi vì, cuối cùng, **sự thành công của TLAS sẽ phụ thuộc vào độ tin cậy của hệ thống**. Những gì được đánh giá hiệu quả trên giấy tờ cũng sẽ hiệu quả trên thực tế. **Việc thực hiện và thực thi mạnh mẽ** sẽ đặc biệt quan trọng, cũng như là sự hỗ trợ liên tục và tham gia chặt chẽ của tất cả các bên liên quan, nhất là khu vực tư nhân và xã hội dân sự. Cuối cùng, chúng ta cần hợp tác trên phạm vi quốc tế để đảm bảo rằng các đối tác lớn khác (ví dụ như Trung Quốc) có những cam kết tương tự như những cam kết giữa EU và Việt Nam.
* Con đường tới giấy phép FLEGT sẽ là một quá trình học tập cho tất cả các bên liên quan, một quá trình sẽ mất thời gian. Nhìn vào những tiến bộ đã đạt được trong thời gian qua, chúng ta tự tin rằng chúng ta có thể đạt được mục tiêu đó khi có sự tham gia và nỗ lực không ngừng của tất cả các bên.
* Với việc thực thi Hiệp định VPA và việc bắt đầu cấp phép FLEGT, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có quyền tiếp cận trực tiếp vào thị trường EU, thị trường chỉ mở cho gỗ hợp pháp. Các doanh nghiệp sẽ không phải trải qua một quá trình kiểm tra tính hợp pháp rườm rà. Và đây sẽ là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các quốc gia khác không có một Hiệp định VPA đầy đủ.
* Do vậy, chúng ta tự tin rằng việc thực thi Hiệp định VPA sẽ thúc đẩy thương mại gỗ vào EU. Hãy nhìn vào Indonesia. Indonesia là quốc gia đầu tiên và duy nhất trên thế giới đạt được bước cấp giấy phép FLEGT vào tháng 11/2016. Kể từ đó, trên 40.000 lô hàng gỗ có giấy phép FLEGT với giá trị trên 1,2 tỷ USD đã được xuất khẩu sang EU nói riêng. Chúng ta đã thấy sự hỗ trợ mạnh mẽ của khu vực tư nhân của EU đối với gỗ được cấp phép FLEGT, không chỉ là cách để tạo thuận lợi cho việc tuân thủ EUTR mà còn là đóng góp hiệu quả cho quản lý rừng bền vững. Mặc dù rõ ràng là xác minh tính hợp pháp không thay thế các yếu tố thị trường quan trọng như chất lượng, thiết kế hay giá cả (tất cả những yếu tố mà Việt Nam vượt trội) nhưng chúng ta thấy rằng hàng hóa xuất khẩu từ Indonesia sang EU đã tăng lên và rằng các nhà xuất khẩu Indonesia có thể sử dụng giấy phép FLEGT như một điểm đầu vào vào các thị trường mới của EU.
* Tôi cũng khuyến khích các bạn nhìn xa hơn thị trường EU. Trong thế giới toàn cầu hóa như ngày nay, các thị trường nhập khẩu gỗ lớn đã có luật pháp đòi hỏi tính hợp pháp của gỗ hoặc đang dần hướng tới điều này. Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản là một vài quốc gia như vậy. Với một Hiệp định VPA được thực hiện đầy đủ thì các thị trường này cũng là mục tiêu để Việt Nam chinh phục.

Cảm ơn quý vị đã lắng nghe!

|  |  |
| --- | --- |
| **logo** | **HIỆP HỘI CHẾ BIẾN GỖ BÌNH DƯƠNG (BIFA)**   * Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà Becamex Tower, 230 đại lộ Bình Dương, pPhường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam |

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI CHẾ BIẾN GỖ BÌNH DƯƠNG**

***Huỳnh Quang Thanh***

*Chủ tịch Hiệp hội Chế biến gỗ Bình Dương*

**Kính gửi:** **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Theo chương trình hội nghị, thay mặt các doanh nghiệp hội viên Hiệp hội Chế biến gỗ tỉnh Bình Dương, tôi xin phép được trình bày trước Thủ tướng chính phủ và các đại biểu tham dự báo cáo về tình hình kinh doanh của ngành Chế biến gỗ tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây.

**Phần I: Tình hình sản xuất, xuất khẩu ngành gỗ của tỉnh Bình Dương:**

Trong khoảng 30 năm trở lại đây, khi mà Việt Nam hội nhập vào kinh tế thế giới, ban đầu chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp FDI đưa công nghệ chế biến gỗ ở trình độ sản xuất công nghiệp vào Việt Nam để làm hàng xuất khẩu. Trong khi ngành chế biến gỗ trong nước vẫn chỉ là các xưởng mộc nhỏ lẻ, máy móc thô sơ, chủ yếu nhận gia công cho nước ngoài. Dần sau đó, bằng tinh thần khởi nghiệp, ý chí vươn lên, đến nay, các doanh nhân, doanh nghiệp gỗ Việt Nam đã có sự trưởng thành vượt bậc về cả mặt quy mô, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý, kỹ thuật và chất lượng …, đuổi kịp và vượt các nước trong khu vực. Trong những năm gần đây, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước cao hơn các doanh nghiệp FDI. Riêng kim ngạch xuất khẩu của Bình Dương hiện tại chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của cả nước.

Và Việt Nam ngày nay, từ chỗ chỉ xuất khẩu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ đã trở thành một quốc gia có ngành sản xuất sản phẩm đồ gỗ đứng vị trí thứ 5 thế giới, thứ 2 Châu Á và số một ở Đông Nam Á, với kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt gần 8 tỷ USD, năm 2018 dự kiến đạt 9 tỷ USD và trở thành ngành kinh tế quan trọng của đất nước.

Tỉnh Bình Dương với vị trí thuận lợi, là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, gần với Tp Hồ Chí Minh, kết nối thuận tiện với cảng biển, cảng hàng không, thuận lợi cho việc tiếp thị. Cùng với nguồn lao động dồi dào, đội ngũ doanh nhân năng động, có ý chí, cũng như kết nối với các vùng nguyên liệu gỗ trọng điểm ở vùng Đông Nam Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên. Bên cạnh đó, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách của Tỉnh thông thoáng, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nên thu hút nhiều nhà đầu tư và trở thành trung tâm chế biến gỗ của cả nước cũng như của khu vực Đông Nam Á. Nơi đây tập trung nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ, bao gồm cả doanh nghiệp chế biến gỗ trong nước và FDI với số lượng hơn 600 doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu trung bình hàng năm đạt trên hai con số, khoảng từ 10% - 15%. Hoạt động của ngành gỗ có những thuận lợi và khó khăn như sau:

***Những thuận lợi****:*

- Sau khi Hoa Kỳ áp thuế chống phá giá đối với mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc, giá nhập khẩu hàng Trung Quốc tăng cao, khiến các đơn hàng đồ gỗ của Mỹ chuyển sang các thị trường khác, trong đó có Việt Nam.

- Việt Nam hiện nay đã trở thành một địa chỉ mua hàng đáng tin cậy của các thị trường Bắc Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Trung Đông,…

- Tỉnh Bình Dương đã có những chính sách sự thu hút đầu tư nước ngoài trong đó có ngành chế biến đồ gỗ, do đó kéo theo sự phát triển của ngành chế biến gỗ nói chung

- Lực lượng sản xuất ngành gỗ Bình Dương, sau một thời gian tích luỹ, học hỏi và đầu tư đã có những bước trưởng thành vững chắc, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Thế hệ kế thừa đã được đào tạo bài bản ở các nước phát triển giúp hình thành những đội ngũ lãnh đạo cấp cao đủ mạnh để phát triển ngành chế biến gỗ trong tương lai.

- Ngành sản xuất chế biến đồ gỗ có tính tự chủ rất cao, có thể chủ động về công nghệ sản xuất, về nguồn nguyên liệu, về xây dựng và phát triển nguồn nhân lực. Là ngành kinh tế mang lại giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế với tỷ trọng hơn 60% trên giá thành, bình quân mỗi lao động tạo ra giá trị hàng hoá khoảng 20.000 USD/năm. Là nghề rất thuận tiện cho việc khởi nghiệp thành công, tạo ra nhiều công ăn việc làm ổn định cho người lao động, phù hợp với đặc tính chuyên cần, khéo léo, tỉ mỉ của người Việt.

Ngày nay, khi nói đến ngành chế biến gỗ Việt Nam là nói đến Bình Dương - thủ phủ và là trung tâm của ngành chế biến gỗ Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

***Các khó khăn****:*

- Tình hình giá nguyên liệu gỗ, giá các phụ kiện ngành gỗ biến động khó lường theo chiều hướng tăng cao, có khi tăng đột biến ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Do hầu hết các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy mô sản xuất trung bình và khá phân tán, thiếu chuyên môn hoá và tập trung hoá, dẫn đến khả năng tiếp cận trực tiếp khách hàng hạn chế, khả năng tiếp nhận những đơn hàng lớn khó khăn làm giảm sức cạnh tranh cũng như đảm bảo tính ổn định của sản xuất.

- Ngành chế biến gỗ nhìn chung chưa phát triển mạnh về kỹ năng thiết kế, phát triển mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng sự thay đổi thị hiếu của thị trường và còn bị động trong việc tiếp cận trực tiếp nhu cầu của thị trường thế giới.

- Nguồn nhân lực, nhất là lao động kỹ thuật, nhân sự quản lý, nhìn chung là thiếu ổn định, chưa được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, mặt khác chi phí nhân công có chiều hướng ngày càng tăng.

- Kỹ năng quản trị doanh nghiệp dù đã được chú trọng, đầu tư cải thiện nhưng vẫn còn khoảng cách so với các nước tiên tiến nên năng lực cạnh tranh chưa cao.

- Xu hướng thị trường thế giới chuyển dần sang những đơn hàng ngày càng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh và giá cả cạnh tranh nên đặt ra thách thức lớn cho doanh nghiệp chế biến gỗ về khả năng thích ứng.

- Trung tâm triển lãm còn quá nhỏ so với nhu cầu quảng bá tiếp thị của doanh nghiệp.

***Với những thuận lợi và khó khăn trên, ngành chế biến gỗ Bình Dương có những giải pháp sau đây:***

- Thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, tham gia hội chợ đồ gỗ lớn trên thế giới như ở Mỹ, các nước Châu Âu và Nhật Bản và Trung Đông.

- Các doanh nghiệp CBG đã mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại, tự động hoá và số hoá từ các nước như Mỹ, Đức, Italia …, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động và chất lượng ổn định đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Tập trung vào cải tiến nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất và kinh doanh, áp dụng các phương thức quản trị sản xuất hiện đại, tiên tiến của các quốc gia phát triển.

- Hiệp hội chế biến gỗ tỉnh Bình Dương sẽ tích cực kết nối các hội viên với nhau, trao đổi thông tin thị trường, phổ biến và cập nhật chính sách pháp luật, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, cải tiến quy trình sản xuất …, tranh thủ sự hỗ trợ của các dự án quốc tế như là NIRF, SCORE, SIPPO nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và tiếp thị quảng bá sản phẩm ra thị trường thế giới.

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hơn 10% trong năm nay và những năm tiếp theo.

**Phần II: Những kiến nghị để đạt được mục tiêu định hướng phát triển ngành gỗ**

Để ngành chế biến gỗ Bình Dương nói riêng và Việt Nam nói chung phát triển bền vững và mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới, với tốc độ tăng trưởng từ 10-15% năm, sớm đạt mục tiêu giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 20 tỷ USD. Bên cạnh sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp về đầu tư, cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo lao động, phát triển thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý … thì về mặt vĩ mô rất cần sự điều hành và các chính sách hỗ trợ của nhà nước, Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương – BIFA có những kiến nghị và đề xuất trên các mặt như sau:

**1. Về phát triển vùng nguyên liệu gỗ từ rừng trồng**

Việt Nam đã cấm rừng từ 2014, từ đó đến nay, ngành sản xuất sản phẩm gỗ vẫn tăng trưởng bình quân hơn 10%/năm từ nguồn gỗ rừng trồng và nhập khẩu, chứng tỏ ngành gỗ giúp lâm dân không những có thể sống tốt mà có thể làm giàu từ rừng trồng. Từ đó thay đổi tập quán phá rừng bằng trồng rừng cung cấp gỗ cho ngành chế biến, giúp tăng độ phủ xanh mang lại những ích lợi to lớn về môi trường sinh thái cho đất nước. Có thể nói ngành chế biến gỗ càng phát triển thì ngành trồng rừng cũng phát triển theo.

Tuy nhiên, hiện tại việc trồng rừng trên cả nước vẫn còn phân tán, manh mún, không chuyên canh, sự liên kết hợp tác giữa người trồng rừng và nhà sản xuất chế biến gỗ chưa chặt chẽ, thiếu các cơ chế hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau, cho nên việc phát triển nguồn gỗ nguyên liệu chưa thật sự hiệu quả so với tiềm năng đất đai của đất nước. Từ thực trạng trên, chúng tôi kíến nghị Chính Phủ, các bộ ngành và địa phương:

- Cần xác định "phát triển rừng là một nhiệm vụ chính trị quốc gia", cần xây dựng một chiến lược phát triển rừng cụ thể, có quy hoạch phát triển rừng trồng, quy hoạch sử dụng đất cho rừng trồng của Việt Nam, nâng diện tích trồng rừng lên để có thể đáp ứng cung cấp trên 75% gỗ nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ lâu dài.

- Xây dựng cơ chế, chính sách giao đất, giao rừng và quản lý rừng hiệu quả, thuận lợi cho cả người trồng rừng, cơ quan quản lý nhà nước và cho các nhà sản xuất chế biến gỗ, để thuận lợi trong việc thực hiện các quy định về sử dụng gỗ hợp pháp theo yêu cầu của thị trường thế giới về chứng chỉ rừng, quản lý chuỗi hành trình trong thương mại và sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong việc tìm ra giống loài cây phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của các vùng miền của Việt Nam để phát triển rừng trồng, tăng giá trị khai thác gỗ cho ngành chế biến.

- Có cơ chế hỗ trợ vốn cho các chủ rừng, nhất là các hộ gia đình được giao rừng để giữ rừng trồng lâu theo hướng cung cấp gỗ cho ngành chế biến tạo ra giá trị cao hơn thay vì khai thác sớm giá trị thấp như dăm gỗ, phát triển rừng trồng đủ để trở thành một ngành kinh tế cung ứng gỗ nguyên liệu cho thị trường thế giới sau này.

**2. Có cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho ngành chế biến gỗ Việt Nam**

Hiện nay, ngành gỗ Việt Nam đã có vị thế trên thế giới. Tuy nhiên, so với dung lượng thị trường toàn cầu hàng năm khoảng 420 tỷ USD thì chỉ mới chiếm chưa tới 2%, vậy thì tiềm năng phát triển ngành chế biến gỗ còn rất lớn, trong đó công tác phát triển thị trường đóng vai trò vô cùng quan trọng. Từ đó chúng tôi kiến nghị Chính phủ cùng với các bộ ngành, địa phương:

- Cần xây dựng một chương trình xúc tiến thương mại quốc gia cho ngành gỗ, giúp doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với các thị trường mục tiêu, phấn đấu hướng đến phát triển thương hiệu riêng của Việt Nam. Có thể nhà nước hình thành quỹ xúc tiến thương mại quốc gia cho ngành gỗ xuất khẩu để thúc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thị trường trên toàn cầu, tiếp cận các thị trường tiềm năng, mở các thị trường mới.

- Nắm bắt thông tin thị trường kịp thời là vô cùng cần thiết giúp cho doanh nghiệp hoạch định đúng kế hoạch kinh doanh, nên chúng tôi mong rằng các thương vụ Việt Nam tại các quốc gia có nguồn cung gỗ nguyên liệu dồi dào như Mỹ, Canada, các nước Nam Mỹ, Châu Âu, Châu Phi cung cấp và cập nhật thông tin về thị trường thường xuyên cho các doanh nghiệp chế biến gỗ để tiếp cận được với các nguồn cung gỗ nguyên liệu ổn định và giá tốt từ các quốc gia này.

- Việc xây dựng một trung tâm triển lãm hội chợ mang tầm quốc tế là hết sức cần thiết và hiệu quả cho hoạt động xúc tiến thương mại của ngành nói chung và doanh nghiệp chế biến gỗ nói riêng. Hình thức “Marketing tại chỗ” này sẽ giúp cho hầu hết các doanh nghiệp chế biến gỗ đều có thể tham gia và tiếp cận trực tiếp với thị trường thế giới trên đất Việt một cách hiệu quả. Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu ngành gỗ của Bình Dương và Đồng Nai chiếm khoảng 75% của cả nước và tỉnh Bình Dương cũng đã có quy hoạch sử dụng 20 ha đất để làm Trung tâm hội chợ triển lãm. Nên chúng tôi đề nghị Chính Phủ, cùng các bộ ngành xem xét có chính sách hỗ trợ về nguồn vốn ưu đãi để nhanh chóng triển khai đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc tế này tại Bình Dương.

**3. Hình thành khu công nghiệp sản xuất tập trung cho ngành chế biến gỗ**

Thực trạng các doanh nghiệp chế biến gỗ của Việt Nam nói chung và Bình Dương nói riêng hiện nay đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ, phân tán, nằm trong khu dân cư, không tập trung, không có sự liên kết chuỗi trong sản xuất. Chính điều này làm giảm sức cạnh tranh đáng kể, làm cho giá thành cao và khó tiếp cận trực tiếp với khách hàng lớn.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành và địa phương có cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy nhanh, hình thành khu công nghiệp tập trung cho ngành chế biến gỗ tại Bình Dương. Qua đó giúp các doanh nghiệp chế biến gỗ đầu tư mở rộng quy mô sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, tập trung hoá, gia tăng liên kết chuỗi giữa các doanh nghiệp sản xuất chế biến sản phẩm gỗ, giúp giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm gỗ Việt Nam, thu hút nhiều khách hàng trên thế giới. Khu công nghiệp này đã có chủ trương của Chính Phủ nhưng đến nay vẫn chưa triển khai được do thiếu quỹ đất.

Mặt khác, khu công nghiệp tập trung ngành gỗ giúp nâng cao hiệu quả quản lý về an toàn, môi trường và an ninh, trật tự và lao động cho ngành chế biến gỗ. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp di dời nhà máy vào khu công nghiệp tập trung này.

**4. Cải thiện, nâng cao hiệu quả của hệ thống logistic Việt Nam, đầu tư tuyến cao tốc nối liền Bình Dương với hệ thống cảng biển phía Nam**

Chi phí vận tải của Việt Nam đang cao gấp đôi so với các nước phát triển, điều này làm giảm sức cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam. Do vậy, đề nghị Chính phủ có sự quan tâm cải thiện tổng thể hệ thống logistic của cả nước để khơi thông dòng chảy hàng hoá với chi phí thấp nhất, giúp tăng sức cạnh tranh cho hàng hoá của Việt Nam, trong đó có ngành gỗ xuất khẩu.

Riêng đối với tỉnh Bình Dương, là một tỉnh phát triển công nghiệp mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 2 con số, nhưng lại không có cảng hàng không, cảng biển cho hoạt động xuất khẩu hàng hoá. Các tuyến đường bộ nối Bình Dương với hệ thống cảng biển trên sông Sài gòn và sông Đồng Nai gần như đã quá tải và tắc nghẽn hàng ngày, làm chi chi phí vận tải chiếm trong tỷ trọng giá thành hàng hoá ngày càng cao, chúng tôi đề nghị Chính phủ hỗ trợ tỉnh Bình Dương xây dựng tuyến cao tốc nối Bình Dương với hệ thống cảng Biển trên sông Sài Gòn.

**5. Chống gian lận thương mại và nguy cơ các thị trường nhập khẩu áp thuế chống bán phá giá ngăn cản nhập khẩu hàng hoá từ Việt Nam**

Xu thế thế giới, một số thị trường lớn nghiêng về chính sách bảo hộ như Mỹ và một số nước Châu Âu, việc phòng ngừa rủi ro vi phạm các quy định trong hoạt động thương mại dẫn đến bị áp thuế chống bán phá giá đối với hàng Việt Nam là vô cùng cần thiết. Ngay cả mặt hàng đồ gỗ nếu Việt Nam không cẩn thận cũng sẽ bị áp thuế chống bán phá giá như Mỹ đang áp dụng với Trung Quốc. Do vậy, chúng tôi đề nghị Chính Phủ cần giao cho bộ ngành thích hợp, ban hành các bộ quy chuẩn với các mức định lượng cụ thể các vùng an toàn - có nguy cơ - vi phạm (Xanh - Vàng - Đỏ) để giúp các doanh nghiệp nhận biết ranh giới an toàn đối với hoạt động thương mại xuất khẩu, đẩy mạnh hoạt động chống gian lận thương mại khi một số quốc gia đưa hàng sang Việt Nam rồi xuất khẩu sang thị trường quốc tế với chứng chỉ xuất xứ Việt Nam sẽ dẫn đến nguy cơ bị phát giác và áp thuế chống bán phá giá của các quốc gia nhập khẩu.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất, xuất khẩu của ngành chế biến gỗ tỉnh Bình Dương trong năm 2018 và các năm tới, cũng như những đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng chính phủ và các ban ngành liên quan để giúp ngành gỗ Bình Dương đạt được các mục tiêu phát triển trong thời gian tới.

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018* |

**THAM LUẬN**

**XUẤT KHẨU GỖ: THỰC TRẠNG, TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu)*

**I. THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU**

**1. Kết quả xuất khẩu**

Những năm qua, ngành chế biến, xuất khẩu gỗ đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đứng thứ 5 trên thế giới, đứng thứ 2 châu Á và lớn nhất Đông Nam Á về xuất khẩu gỗ.

Trong giai đoạn 2013 - 2017, xuất khẩu gỗ đã đạt kết quả khả quan với tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 10,6%/năm, kim ngạch bình quân đạt 6,6 tỷ USD/năm, là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực trong nhóm hàng nông lâm thủy sản. Trong đó, sản phẩm gỗ, đồ gỗ chế biến đạt tăng trưởng bình quân đạt 11%/năm, kim ngạch bình quân đạt 4,7 tỷ USD/năm.

Năm 2017, mặc dù tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, cạnh tranh và rào cản kỹ thuật, đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp tại nhiều thị trường xuất khẩu, nhưng xuất khẩu gỗ vẫn tiếp tục đạt được những kết quả tích cực với kim ngạch đạt 7,6 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2016, trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ, đồ gỗ chế biến đạt 5,7 tỷ USD, tăng 11,4%. 3 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu gỗ đạt kim ngạch gần 2 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2017, xuất khẩu sản phẩm gỗ, đồ gỗ chế biến đạt 1,3 tỷ USD, tăng 5%.

Các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017 vẫn là Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc chiếm tỷ trọng gần 80% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước; trong đó là Hoa Kỳ chiếm khoảng 40%, EU, Nhật Bản và Trung Quốc đều chiếm tỷ trọng trung bình khoảng từ 10-15%, tiếp đến là các thị trường như Hàn Quốc, Úc, Canada,…

Tăng trưởng xuất khẩu trên các thị trường chính đều cao hơn so với mức tăng của năm 2016. Thị trường Hoa Kỳ đạt hơn 3,2 tỷ USD, tăng 15,7% so với năm 2016; Trung Quốc đạt 1 tỷ USD, tăng 5%; Nhật Bản đã tăng trưởng trở lại với kim ngạch đạt 1 tỷ USD, tăng 4,4%; thị trường EU đạt khoảng 740 triệu USD, tăng 3% (trong đó riêng thị trường Anh đạt 290 triệu USD, giảm 5,4%); một số thị trường khác tiếp tục có tăng trưởng khả quan như Hàn Quốc đạt kim ngạch 665,2 triệu USD, tăng 16%; Canada đạt 127,6 triệu USD, tăng 13,4%.

**2. Đánh giá kết quả xuất khẩu**

**2.1. Những mặt được**

- Kết quả khả quan mà ngành chế biến, xuất khẩu gỗ đạt được trong thời gian qua thể hiện sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của các doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, cải thiện mẫu mã, chất lượng của sản phẩm, cùng với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và sự hỗ trợ hiệu quả của các hiệp hội, cơ quan xúc tiến thương mại trong việc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ xuất khẩu, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Tỷ trọng sản phẩm chế biến ở mức cao với kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ, đồ gỗ chế biến luôn được duy trì ở mức trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nhóm mặt hàng gỗ.

- Tỷ trọng của các doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam trong xuất khẩu gỗ đã tăng dần từ mức 36,5% năm 2013 lên 42,6% năm 2017 và tiếp tục tăng lên 44,6% trong 3 tháng đầu năm 2018.

- Thị trường xuất khẩu đã có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, nếu như trước đây chỉ tập trung vào các thị trường trung chuyển như Đài Loan, Singapore, Hàn Quốc… để tái xuất khẩu sang nước thứ ba, đến nay đồ gỗ Việt Nam đã xuất khẩu trực tiếp được sang 120 nước, trong đó đà tăng trưởng của các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc tiếp tục được duy trì, đồng thời thâm nhập mở rộng khai thác các thị trường tiềm năng, thị trường mới.

**2.2. Tồn tại và hạn chế**

- Nguồn nguyên liệu còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, vấn đề này phần nào ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực, trong khi việc kiểm soát nguồn gốc gỗ nhập khẩu hợp pháp chưa được chặt chẽ.

- Chi phí của nền kinh tế còn cao đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (chi phí lãi suất, chi phí vận tải, mức thu các loại phí cảng còn cao ở nhiều nơi, ...) làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

- Mặc dù ngành chế biến gỗ có nguồn nhân công dồi dào nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất ngày càng tăng.

- Khả năng thiết kế, đa dạng hóa sản phẩm của các doanh nghiệp còn hạn chế, sản phẩm gỗ đa phần chưa có thương hiệu, chủ yếu là gia công, làm theo các đơn đặt hàng nước ngoài.

**II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN ĐỊNH TIỀM NĂNG, TRIỂN VỌNG**

**1. Bối cảnh chung**

**1.1. Thuận lợi**

- Nhu cầu thế giới sẽ tiếp tục phục hồi do tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo khả quan. Tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ được dự báo ước đạt 2,7% mặc dù Cục Dự trữ Liên bang có xu hướng thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt. Trung Quốc thực thi chiến lược cải cách kinh tế với mục tiêu cắt giảm sản lượng công nghiệp, làm sạch môi trường, giảm tình trạng đầu cơ và kiềm chế tăng trưởng tín dụng dự báo sẽ có tác động tích cực lên nguồn cung toàn cầu, giúp tăng giá hàng hóa xuất khẩu. Tại Liên minh châu Âu (EU), mặc dù tiềm ẩn rủi ro sau sự kiện Brexit và dư âm từ làn sóng di cư, các nền kinh tế Đức, Ý, Hà Lan được dự báo tăng trưởng cao với nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh.

- Theo lộ trình cam kết tại các FTA, thuế nhập khẩu của các đối tác sẽ tiếp tục được xóa bỏ hoặc cắt giảm, tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho đồ gỗ của Việt Nam. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định FTA Việt Nam - EU dự kiến có hiệu lực vào năm 2019 đã và đang tạo ra sức hút mới cho đầu tư trực tiếp nước ngoài, giúp ngành gỗ có thêm năng lực sản xuất mới. Đầu tư trong nước được hỗ trợ bởi tâm lý lạc quan, môi trường kinh doanh thuận lợi, chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất ổn định, dự báo cũng sẽ tiếp tục khởi sắc và cùng với đầu tư nước ngoài tạo ra năng lực sản xuất mới.

- Chính phủ và các bộ, ngành đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Bức tranh kinh tế Quý I có nhiều điểm sáng với GDP đạt 7,38%, cao nhất trong 10 năm qua; khu vực công nghiệp và nông nghiệp đều có kết quả tích cực; tăng trưởng tín dụng và vốn FDI đạt mức cao; lạm phát được kiểm soát; những nhân tố này tạo ra môi trường ngày càng thuận lợi hơn cho sản xuất nói chung và xuất khẩu nói riêng, trong đó có xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

**1.2. Thách thức**

- Thương mại toàn cầu năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục khởi sắc nhưng vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường khi quan hệ ngoại giao, kinh tế giữa các nền kinh tế lớn đang trở nên căng thẳng trong những ngày gần đây.

- Chủ nghĩa bảo hộ đang xuất hiện trở lại và thể hiện rõ ràng hơn trong những tháng đầu năm 2018. Nguy cơ về một cuộc chiến thương mại giữa các cường quốc tuy không lớn nhưng vẫn âm ỉ, dẫn đến tâm lý không an tâm cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Nhận thức của người dân cũng như của Chính phủ các nước về bảo vệ môi trường ngày càng cao, dẫn đến việc nhiều nước ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp. Thí dụ như Úc đã ban hành Luật Cấm khai thác gỗ bất hợp pháp năm 2012, Nhật Bản ban hành Đạo luật Gỗ sạch có hiệu lực vào tháng 5 năm 2017, Hàn Quốc ban hành Luật Sử dụng gỗ bền vững bắt đầu có hiệu lực từ tháng 3 năm 2018.

**2. Đánh giá về triển vọng ngành gỗ**

**2.1. Tiềm năng, cơ hội**

***a) Về năng lực sản xuất***

Trong 10 nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới, Việt Nam hiện là nước có ưu thế về sản xuất như nguyên liệu hợp pháp, tương đối ổn định; nhân công dồi dào, tay nghề thủ công cao; sản phẩm chế biến đa dạng; một số doanh nghiệp có khả năng hiện đại hóa cao, phản ứng nhanh với hội nhập… Việc phát triển ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ sẽ tạo động lực cho phát triển kinh tế rừng - kinh tế nông thôn nhờ tạo ra chuỗi cung ứng khép kín, đồng thời sẽ tạo động lực thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để mở rộng sản xuất, chế biến và phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

***b) Về nhu cầu tiêu thụ của thế giới và của các thị trường chính***

Theo nghiên cứu tổng quan về đồ gỗ thế giới, tổng doanh số đồ gỗ nội thất toàn cầu vào khoảng 420 tỷ USD và dự báo trong năm 2018 tiêu thụ đồ nội thất trên toàn cầu sẽ tăng 3,5%. Do đó, tiềm năng xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam trong những năm tới là tương đối lớn (vì hiện nay Việt Nam mới chiếm 1 - 2% tổng thị phần thế giới).

Nhu cầu tiêu thụ của một số thị trường xuất khẩu chính trong thời gian tới như sau:

- Hoa Kỳ: Là thị trường tiêu thụ lớn của thế giới và là thị trường xuất khẩu gỗ lớn nhất của Việt Nam (chiếm 40%) với nhu cầu nhập khẩu vào khoảng 30,7 tỷ USD/năm (chiếm 20% thị phần đồ nội thất thế giới). Hoa Kỳ là nước cung cấp gỗ nguyên liệu, ít sản xuất đồ gỗ, tiếp tục sẽ là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

- Nhật Bản: Là thị trường xuất gỗ lớn thứ 3 của Việt Nam (chiếm 14%), trong đó chủ yếu là đồ gỗ nội thất (chiếm hơn 50%). Nền kinh tế Nhật được dự báo sẽ duy trì mức tăng trưởng ổn định, với xu hướng gia tăng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm gỗ xây dựng, trang trí nội thất chất lượng cao.

- EU: Là một trường tiêu thụ lớn của thế giới và là thị trường xuất gỗ lớn thứ 4 của Việt Nam (chiếm 10%) với nhu cầu nhập khẩu vào khoảng 38,5 tỷ USD/năm. Dự báo EU sẽ tăng nhập khẩu đồ gỗ nội thất từ các thị trường ngoài EU trong thời gian tới, bên cạnh đó Hiệp định VPA/FLEGT được ký kết và có hiệu lực sẽ mở ra cơ hội cho ngành chế biến gỗ Việt Nam mở rộng thị phần, nâng cao kim ngạch xuất khẩu.

- Một số thị trường mới: Bên cạnh các thị trường truyền thống, sự gia tăng tiêu thụ tại các thị trường mới như Canada, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Trung Nam Á… trong thời gian gần đây cũng mở ra cơ hội cho xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam, đặc biệt là đồ gỗ nội thất phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách hoặc đồ gỗ trang trí phong cách cổ điển.

***c) Các lợi ích của việc mở cửa thị trường***

- Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Việc hình thành AEC mở ra cơ hội để ngành gỗ Việt Nam mở rộng xuất khẩu sang các nước nội khối.

- Hiệp định Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA): Hiệp định được ký kết và có hiệu lực sẽ tạo thuận lợi cho Việt Nam do lợi thế cắt giảm thuế quan, cam kết giảm thiểu các hàng rào phi thuế quan (thủ tục hải quan, tiêu chuẩn sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ).

- Hiệp định Việt Nam - EU (EVFTA): EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế quan đối với các mặt hàng đồ gỗ nội thất, văn phòng, nhà bếp ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ hiện đại, trình độ quản lý tiên tiến của EU, đồng thời EU sẽ là nguồn cung nguyên liệu gỗ chủ lực cho Việt Nam, cả cho chế biến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP): Hiệp định CPTPP với 11 quốc gia (Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam) được coi là một hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao. Với thị trường đang chiếm tới 13,5% GDP toàn cầu nhưng lại bao trùm thị trường gần 500 triệu người với tổng kim ngạch thương mại vượt 5 nghìn tỷ USD, việc tham gia CPTPP sẽ mang lại cơ hội lớn cho ngành gỗ của Việt Nam từ việc cắt giảm thuế quan. Cụ thể một số đối tác chưa có FTA với Việt Nam xóa bỏ đa số các dòng thuế đối với các mặt hàng đồ gỗ nội thất, văn phòng, nhà bếp ngay khi Hiệp định có hiệu lực như Peru (32% số dòng thuế còn lại được xóa bỏ sau 6 năm), Canada (10% số dòng thuế còn lại được xóa bỏ sau 6 năm); Mexico (50% dòng thuế còn lại được xóa bỏ với lộ trình tối đa sau 10 năm).

***d) Hiệp định Đối tác tự nguyện (VPA/FLEGT)***

Vừa qua, Việt Nam và EU đã công bố cơ bản kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT, mở ra cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho đồ gỗ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU do tiết kiệm được chi phí, thời gian vì không phải thực hiện việc giải trình theo quy chế 995 của EU nếu được cấp phép FLEGT. Bên cạnh đó, Hiệp định VPA/FLEGT được ký kết sẽ gia tăng niềm tin cho các đối tác khác như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc (là những thị trường áp dụng quy chế về nguồn gốc gỗ hợp pháp tương tự EU) đối với ngành gỗ Việt Nam.

**2.2. Khó khăn, thách thức**

Bối cảnh thế giới và trong nước đặt ra thách thức rất lớn đối với sự phát triển của ngành gỗ trong thời gian tới và thị trường thế giới phát sinh nhiều biến động có khả năng tác động đến xuất khẩu gỗ của Việt Nam, cụ thể là:

***a) Về khách quan***

- Nhu cầu tiêu thụ của các thị trường chủ lực vẫn còn thấp do mức độ phục hồi sau các biến động chính trị - xã hội - kinh tế còn chậm.

- Sự gia tăng cạnh tranh của các nước sản xuất chính trên thế giới, cả về giá cả, mẫu mã, chất lượng,… sự gia tăng đầu tư công nghệ tiên tiến để chế biến gỗ xuất khẩu của các nước ASEAN.

- Các quốc gia trồng rừng và cung cấp nguyên liệu lớn trong khu vực đã và đang có các chính sách hạn chế, quản lý chặt chẽ việc khai thác và xuất khẩu gỗ nguyên liệu.

***b) Về chủ quan***

- Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ Việt Nam phần lớn chưa thực sự mạnh, thiếu bền vững (đầu tư dàn trải; quy mô nhỏ, sử dụng nguồn vốn vay, ít có khả năng đầu tư công nghệ và quy trình quản lý chuỗi tiên tiến; chủ yếu là gia công, phụ thuộc nhiều vào đơn đặt hàng, thiết kế cũng như mẫu mã của khách hàng…).

- Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam (như nhiều nhân công, lao động rẻ) không còn chiếm ưu thế như trước.

- Nguồn nguyên liệu còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, trong khi việc kiểm soát nguồn gốc gỗ nhập khẩu hợp pháp chưa được chặt chẽ.

- Chưa có chính sách tổng thể, đồng bộ để tạo sức bật cho toàn ngành, do đó ngành chế biến, xuất khẩu gỗ vẫn mang tính tự phát, tính liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành chưa cao, tạo áp lực cạnh tranh trong nội bộ và làm suy yếu khả năng cạnh tranh của toàn ngành.

**III. GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHẾ BIẾN, XUẤT KHẨU GỖ**

Nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành chế biến, xuất khẩu gỗ, Bộ Công Thương đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương một số giải pháp trước mắt và lâu dài như sau:

**1. Về công tác mở cửa thị trường, xúc tiến thương mại**

Cơ bản công tác mở cửa thị trường đối với ngành gỗ đã được thực hiện tốt với việc Việt Nam ký kết hàng loạt các Hiệp định Thương mại tự do như báo cáo ở trên. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phổ biến lợi ích mà các Hiệp định này mang lại để hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác tối ưu thị trường.

Đồng thời Bộ Công Thương cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại để khai thác các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU và đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ (thuế nhập khẩu đồ gỗ Việt Nam vào thị trường này thấp), cũng như các thị trường mới nổi, tiềm năng.

**2. Về đảm bảo nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ**

Thời gian tới, Việt Nam cần duy trì chính sách nhập khẩu thông thoáng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu cũng như có chính sách đảm bảo nguồn nguyên liệu.

Theo đó, Bộ Công Thương đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: (i) xem xét việc miễn kiểm dịch thực vật đối với gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu khi các nước xuất khẩu gỗ cho Việt Nam đã có giấy kiểm dịch thực vật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nhập khẩu; (ii) sớm có quy hoạch phát triển nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến gỗ, đồng thời tăng cường trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho ngành chế biến và xuất khẩu gỗ đang tăng trưởng cao.

**3. Về triển khai hiệu quả việc liên kết giữa doanh nghiệp và người trồng rừng**

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trồng rừng ở các vùng nguyên liệu trọng điểm để phát triển vùng nguyên liệu gỗ ổn định, đáp ứng nhu cầu theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững phục vụ cho chế biến và xuất khẩu.

**4. Về việc đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp**

Trong bối cảnh các nước nhập khẩu ngày càng yêu cầu chặt chẽ về việc đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ gỗ nhập khẩu, đảm bảo việc nhập khẩu theo đúng các thỏa thuận Việt Nam đã ký kết với các nước.

Liên quan tới vấn đề này, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (i) sớm đưa Hiệp định VPA/FLEGT vào thực thi và thực hiện nghiêm túc; (ii) thực hiện kiểm soát việc nhập khẩu gỗ thuộc danh mục CITES theo đúng qui định tại Công ước liên quan.

**5. Về tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào ngành chế biến gỗ**

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao (i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp về quỹ đất, mặt bằng và các chính sách đầu tư nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến gỗ; (ii) Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sớm nghiên cứu có chủ trương xây dựng trung tâm triển lãm quy mô 60.000 m2 trưng bày tại TP. Hồ Chí Minh để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại nói chung và đồ gỗ nói riêng.

**6. Về đảm bảo nguồn nhân lực cho ngành chế biến gỗ**

Để đáp ứng nguồn nhân lực cho ngành chế biến và xuất khẩu đồ gỗ đang tăng trưởng tốt, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ưu tiên triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề, đảm bảo cung ứng nhân lực cho ngành sản xuất, chế biến gỗ; hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề trong việc đào tạo thiết kế nội ngoại thất.

**7. Về phía các Hiệp hội và doanh nghiệp**

Bộ Công Thương xin kiến nghị các hiệp hội và doanh nghiệp:

- Chủ động triển khai các hoạt động liên kết nhằm tạo khu vực cung ứng, chế biến gỗ tập trung (như mô hình khu công nghiệp chế biến gỗ tập trung tại tỉnh Bình Dương), bao gồm cả khu công nghiệp dịch vụ hỗ trợ cho chế biến gỗ.

- Chủ động nghiên cứu khả năng xây dựng 01 Trung tâm nhập khẩu, phân phối gỗ (Chợ gỗ) làm nhiệm vụ cung ứng nguyên liệu cho các cơ sở chế biến gắn kết với các dự án đầu tư cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chế biến gỗ.

- Quan tâm chú trọng đầu tư, áp dụng tự động hóa trong sản xuất, áp dụng công nghệ quản lý mới, nâng cao chất lượng, tay nghề công nhân để giảm giá thành, tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác, tạo lập và hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất nguyên liệu đến xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng thông qua việc tập trung nguồn lực thực hiện chuyên môn hóa, giảm chi phí giao dịch và chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Nắm bắt, tận dụng tối đa lợi ích từ các FTA mang lại, nhất là tập trung khai thác một số FTA vừa được ký giữa Việt Nam với một số thị trường xuất khẩu lớn mặt hàng gỗ như FTA Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á-Âu, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - EU hoặc như CPTPP; Bên cạnh việc tập trung khai thác các thị trường tiềm năng lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU và đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ (thuế nhập khẩu đồ gỗ Việt Nam vào thị trường này thấp), các doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục tìm kiếm các thị trường mới nổi, tiềm năng, đa dạng hóa thị trường./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | [**CÔNG TY**](http://www.thongtincongty.com/company/ce295236-cong-ty-co-phan-woodsland/) **KODA SÀI GÒN**  Địa chỉ: KCN Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam  ĐT: 0937120408; Email: [ngawildint@yahoo.com](mailto:ngawildint@yahoo.com) |

**THAM LUẬN**

**CÔNG NGHIỆP SÁNG TẠO TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ: VAI TRÒ THIẾT KẾ SẢN PHẨM TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ**

***Lê Văn Nga***

*Tổng giám đốc Công ty Koda Sài Gòn*

**Đặt vấn đề:**

Thiết kế nội thất là một ngành nghề khá đặc thù, nó đòi hỏi sự am hiểu về nghệ thuật, lịch sử, triết học cũng như các kiến thức kỹ thuật Thiết kế nội thất đã có lịch sử phát triển lâu đời. Từ xa xưa con người đã biết dùng cỏ, cây, gỗ và đá để trang hoàng cho ngôi nhà của mình. Thiết kế nội thấtđã thổi hồn cho các không gian sống, đem lại cho người dùng cảm giác thực sự thoải mái, tiện nghi.

Khi mức sống của con người được nâng lên thì nhu cầu về tình thần, nhu cầu về làm đẹp cho căn nhà và không gian sống của mình càng tăng cao vì vậy đòi hỏi các công ty sản xuất đồ nội thất phải thay đổi để bắt kịp vơi xu thế mới và nhu cầu mới của khách hàng.

Trong bài tham luận này tôi sẽ không đi sâu vào lịch sử và sự phát triển của ngành thiết thế nội thất mà chỉ cố gắng tập trung để làm rõ những điểm sau:

- Thực trạng của thiết kế nội thất ở Việt Nam;

- Vai trò của mẫu mã sản phẩm trong chuỗi giá trị, sức ép của cạnh tranh của doanh nghiệp gỗ hiện nay tại thị trường Việt Nam và thế giới;

- Những đề xuất nhằm hình thành những doanh nghiệp có thể tự thiết kế mẫu mã sản phẩm.

**1.** **Thực trạng của thiết kế mẫu mã ở các doanh nghiệp sản xuất đồ nội thất ở Việt Nam**

Đa số các công ty nội thất Việt Nam chỉ làm gia công chi tiết cho các công ty nước ngoài hoặc làm đồ nội thất xuất khẩu theo mẫu của khách hàng. Rất ít công ty có thể tự thiết kế mẫu mã để bán trực tiếp cho khách hàng, vì vậy giá trị sản phẩm thấp và sức cạnh tranh trên thị trường không cao.

Không chỉ riêng ngành nội thất mà rất nhiều ngành nghề khác đều quan tâm đến việc thiết kế và cho ra sản phẩm mới hàng năm, vì mẫu mã tạo ra lợi thế cạnh tranh rất cao và giá trị rất lớn. Như chúng ta thấy xe máy, một năm công ty Honda cho ra đời vài mẫu xe mới, năm nào cũng vậy, v.v….

Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao các doanh nghiệp Việt Nam không chú trọng đến việc thiết kế mẫu mã sản phẩm? theo quan điểm cá nhân tôi có 3 giả thuyết sau đây:

***Một là,*** Các doanh nghiệp chưa nhận biết được tầm quan trọng của việc thiết kế mẫu mã sản phẩm sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh cao trên thị trường và mang lại giá trị rất cao cho sản phẩm khi bán ra?

***Hai là,*** Các doanh nghiệp biết tầm quan trọng của việc thiết kế mẫu mã nhưng chưa dám làm, sợ rủi ro, vì vậy vẫn làm theo cách cũ?

***Bà là,*** Các doanh nghiệp biết, muốn làm mà không biết làm, không đủ năng lực để làm, không biết bắt đầu từ đâu? nên suy nghĩ thôi không làm hay cứ từ từ xem thị trường ra sao.

Đâu là câu trả lời cho những câu hỏi trên, xin thưa, tôi không có câu trả lời nào cho những câu hỏi trên, xin nhường phần trả lời các câu hỏi này cho các doanh nghiệp, chính doanh nghiệp mới biết rõ là công ty mình đang làm gì, đang muốn gì, đang ở vị trí nào trong việc thiết kế mẫu mã sản phẩm, và sự nhìn nhận của công ty về tầm quan trọng của việc thiết kế mẫu để tạo ra lợi thế cạnh tranh và mang lại giá trị gia tăng cho sản phẩm.

**2. Vai trò của mẫu mã sản phẩm trong chuỗi giá trị, sức ép của cạnh tranh của doanh nghiệp gỗ hiện nay tại thị trường Việt Nam và thế giới.**

Trước đây chúng ta thường quan niệm ăn no, mặc ấm. nhưng khi kinh tế phát triển và mức sống được nâng cao thì quan niệm này không còn phù hợp nữa mà phải là ăn no,mặc đẹp. Khi con người không phải quan tâm quá nhiều về cơm áo, gạo tiền thì họ sẽ quan tâm nhiều hơn về đời sống tình thần, về làm đẹp cho căn nhà và không gian sống của mình.

Thế giới luôn biến đổi không ngừng, thì nhu cầu của con người cũng thay đổi theo, vì vậy đồ gỗ nội thất không chỉ là cái ghế để ngồi cái giường để nằm mà là một tác phẩm nghệ thuật giúp trang hoàng nét đẹp cho không gian sống của họ, vì vậy trong chuỗi giá trị, mẫu mã của sản phẩm chiếm giá trị nhiều nhất. Ở đây khách hàng quan tâm tới cái đẹp, cái gu thời trang của họ, tới không gian nội thất bên trong căn nhà của họ trước. Sau đó họ mới quan tâm tới chất liệu, giá cả, và công nghệ. vì vậy nếu doanh nghiệp nào không quan tâm điều này mà vẫn làm theo cách cũ sẽ bị một sức ép cạnh tranh rất lớn, đó là” Sức ép của sự đào thải” vì không thể thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

Nhiều người hỏi tôi, vậy giá trị của thiết kế chiếm bao nhiêu phân trăm trong giá trị của một sản phẩm. thực sự câu hỏi này không có câu trả lời, nó là vô giá, nó biến đổi không ngừng tuy thị trường, tùy khách hàng. (lấy ví dụ về công ty Apple, về công ty Koda).

Ở các doanh nghiệp sáng tạo và thiết kế họ bán cái đẹp, bán giải pháp cho khách hàng, họ cạnh tranh băng chất xám và sáng tạo, các doanh nghiệp này giá bán cao, lợi thế cạnh tranh cao, mình kiểm soát khách hàng chứ không phải khách hàng kiểm soát mình. Công ty không chịu nhiều sức ép về cạnh tranh trên thị trường.

Ở các công ty không thiết kế và làm theo mẫu của khách hàng thì sao. khách hàng sẽ chọn công ty nào có giá rẻ nhất để đặt hàng, khách hàng là người quyết định giá bán. Doanh nghiệp phải làm thật nhanh, thật nhiều thì mới có lợi nhuận. đây là cạnh tranh bằng cơ bắp. Các doanh nghiệp này giá bán rất thấp, lợi thế cạnh tranh thấp, bị khách hàng kiểm soát. công ty chịu nhiều sức ép về cạnh tranh trên thị trường và sức ép của sự đào thải.

**3. Những đề xuất nhằm hình thành những doanh nghiệp sáng tạo có thể tự thiết kế mẫu mã sản phẩm**

Phải thay đổi suy nghĩ: Đừng đi bán cái bàn, cái ghế nữa. mà phải bán cái đẹp, bán không gian nội thất và đặc biệt là bán giải pháp cho khách hàng. (khách hàng sẵn sàng trả nhiều tiền cho doanh nghiệp nào làm được điều này). Tất cả điều này phải bắt nguồn từ chủ doanh nghiệp, ông chủ muốn công ty như thế nào thì công ty sẽ trở nên như thế.

Phải tạo được một thương hiệu đủ mạnh cho công ty mình: hiểu một cách nôm na là. khách hàng tìm đến doanh nghiệp mình vì cái gì? Doanh nghiệp mình làm tốt nhất cái gì? làm sao phải tạo ra đươc sự khác biệt, trong phân khúc đó, trong loại sản phẩm đó công ty mình là số 1.

Công ty phải tạo ra thể chế tốt để hấp dẫn và thu hút người tài vào làm cho doanh nghiệp mình. thế hệ đàn anh trong bao nhiêu năm qua đã làm rất tốt để có thành quả ấn tượng về xuất khẩu như hôm nay. các công ty phải tiếp tục đào tạo thế hệ trẻ kế thừa, có khát khao, dám dẫn thân, dám mơ, dám làm thì mới vươn tầm ra thế giới được.

Về mặt nhà nước, tôi xin có một số đề xuất gửi đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau:

Chính phủ cần xây dựng những chương trình và chiến lược cụ thể và dài hạn cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam, như tạo ra nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định, mở các cơ sở đào tạo và dạy nghề cho ngành gỗ, mở ra các trung tâm đào tạo chuyên về thiết kế nội thất.

Cần có những chương trình để khuyến khích và hấp dẫn các bạn trẻ tham gia vào ngành công nghiệp chế biến gỗ.

Chính phủ cần có những chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá cho hình ảnh cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam, nâng cao thương hiệu gỗ Việt ra thế giới.

|  |  |
| --- | --- |
| logo TVC | **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU**  Đường Điểu Xiển, Tổ 08, KP9, Tân Biên, Đồng Nai  ĐT: (02531) 888 100 FAX: (02531) 888 105  [www.tavicowood.com](http://www.tavicowood.com) Email: info@ tavicowood.com |
|  | |

**THAM LUẬN**

**GIỚI THIỆU MÔ HÌNH SIÊU THỊ GỖ TÂY**

**MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI CHO NGÀNH GỖ VIỆT**

**1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Tavico), việc vận hành thành công doanh nghiệp là nhờ đâu?**

* 1. ***. Quá trình hình thành và phát triển Tavico:***

*- Năm 2005*: TAVICO được thành lập như một nhà máy cưa xẻ sấy, nhập nguyên liệu gỗ tròn hợp pháp nhập khẩu từ EU, Mỹ & Nga sau đó xẻ sấy thành gỗ xẻ phân phối cho các nhà máy chế biến gỗ Việt Nam, góp phần đáp ứng vào nhu cầu thiếu hụt nguyên liệu của ngành chế biến gỗ lúc bấy giờ, gián tiếp góp phần bảo vệ rừng hiện có của Việt Nam.

- *Năm 2010:*  TAVICO tiếp tục thực hiện sứ mệnh tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định và hợp pháp cho ngành chế biến gỗ. Để ổn định thị trường nguyên liệu Việt Nam, Tavico đã mở rộng cung ứng thêm nguồn gỗ nguyên liệu xẻ sấy từ các nhà cung cấp uy tín khác trên thế giới. TAVICO MART (Siêu thị Gỗ Tây) ra đời vào thời điểm này như một Siêu thị nguyên liệu gỗ đầu tiên trong nước.

- *Năm 2015:* Trong sự kiện kỷ niệm 10 năm của mình, Tavico đã mời các Nhà cung cấp nguyên liệu gỗ uy tín trên thế giới và các khách hàng là các nhà máy chế biến gỗ Việt Nam cùng tham dự, chính thức cho ra đời *“Hệ thống phân phối gỗ nguyên liệu chuyên nghiệp và hợp pháp”*, một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của ngành gỗ Việt Nam nói riêng và ngành gỗ thế giới nói chung.

- *Năm 2016 –2020*: Chiến lược phát triển trong giai đoạn này là Tavico không những tiếp tục phát triển mạnh mẽ *“Hệ thống phân phối nguyên liệu gỗ hợp pháp”,* biết đến như là *“cửa ngõ đưa Gỗ Tây vào Ngôi Nhà Việt”* mà còn xây dựng một *“ Siêu thị nội thất Gỗ Tây”* tại Hố Nai, nhằm phân phối sỉ đồ nội thất của các Doanh nghiệp Việt vào thị trường trong nước, đem lại lợi ích cao nhất của Gỗ Tây cho Người Việt.

***1.2. Lý do vận hành thành công doanh nghiệp:***

- Khao khát đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào sự phát triển bền vững của ngành gỗ Việt nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

- Có một đội ngũ nhân sự có bản lĩnh, có năng lực & đoàn kết, đảm bảo tổ chức hoạt động hiệu quả đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng.

- Đánh giá tốt xu hướng thị trường nên có chiến lược đúng đắn đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Tư duy chia sẻ *“cùng thắng”* đã tạo ra các mối quan hệ bền vững với khách hàng, với nhà cung cấp, với đối tác và với cộng đồng địa phương, v.v…

**2. Lý do Tavico cho ra đời Siêu thị Gỗ Tây:**

- Thực sự các Siêu thị Gỗ - mô hình này ở các nước phát triển đã có từ lâu và rất phổ biến. Tại đây, các doanh nghiệp có cơ hội qui tụ lại với nhau làm cho thị trường trở nên lành mạnh hơn nhiều nhờ vào việc chia sẻ thông tin kinh doanh – sản xuất thuận lợi giữa các doanh nghiệp.

Khi đó các doanh nghiệp phải *“làm thật – bán thật”* tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh. Điều đó lý giải tại sao ở nước ngoài đã tạo ra các sản phẩm tốt - giá tốt, thậm chí giá cao nhưng người tiêu dùng vẫn mua vì họ cảm thấy xứng đáng. Mô hình này ở Việt Nam chúng ta còn mới.

Chúng ta có nhiều làng nghề nhưng xu hướng là sản xuất hàng giá rẻ và chất lượng thả nổi, trong khi các doanh nghiệp sản xuất lớn thì tập trung vào sản xuất hàng gia công xuất khẩu, chưa mặn mà với thị trường trong nước.

- Siêu thị Gỗ Tây sẽ mang tới cái nhìn mới về chuỗi giá trị trong ngành gỗ, góp phần tái định hình *“ cuộc chơi*”, tạo ra liên kết chuỗi giữa 3 nhà: *“Nhà cung cấp nguyên phụ liệu ngành gỗ, Nhà sản xuất nội thất và Nhà phân phối nội thất”* đem lại lợi ích công bằng hơn cho các bên từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành chế biến gỗ.

- Siêu thị Gỗ Tây là nơi có giải pháp tối ưu nhằm giảm thiểu các chi phí như chi phí logistic, tài chính vv… giúp cho các Doanh nghiệp hoạt động và kinh doanh hiệu quả hơn.

- Siêu thị Gỗ Tây là nơi hoạt động trên nguyên tắc *“Mộc dùng cho người dùng”* sẽ đem lại lợi ích Gỗ Tây cho Người Việt một cách cao nhất.

**3. Những khó khăn, thuận lợi của Mô hình Siêu thị nguyên liệu trong quá trình hình thành và phát triển?**

***Khó khăn:***

* Thay đổi thói quen người tiêu dùng: người Việt Nam chúng ta thích sử dụng gỗ quí hiếm tại các rừng tự nhiên, không quan tâm nguồn gốc gỗ hợp pháp nên việc đưa Gỗ Tây của các nước tiên tiến, có biện pháp quản lý rừng khoa học, có nguồn gốc hợp pháp vào thị trường Việt Nam phải mất ít nhất 10 năm để vận động sự thay đổi này.
* Thay đổi thói quen mua bán như trả giá, đo thiếu, chất lượng không có tiêu chuẩn … Tavico phải thiết lập tiêu chuẩn chất lượng riêng, có danh mục (list) hàng hóa rõ ràng và bảng giá ổn định, kiên trì với cách làm này ngay từ đầu, nay khách hàng đã quen và chấp nhận.
* Đối mặt với những kiểu cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường như cắt thiếu qui cách, đo thiếu khối lượng, bán lẫn chất lượng xấu đẹp nhằm bán phá giá ...
* Mô hình mới đầu tiên nên chưa có kinh nghiệm quản lý nên vừa làm vừa học.
* Phải đầu tư lớn, cần mặt bằng rộng, vốn lưu động nhiều ….

***Thuận lợi:***

* Vị trí thuận lợi, gần ngay cái nôi làng nghề gỗ Hố nai.
* Uy tín với các đối tác và các nhà cung cấp.
* Hàng hóa ổn định, chất lượng tốt, giá cả hợp lý.
* Dịch vụ và thái độ phục vụ khách hàng tốt.
* Mặt bằng kinh doanh rộng rãi, thoáng, sạch sẽ.
* Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản.
* Được sự ủng hộ của khách hàng và chính quyền địa phương.
* Không nản, kiên định với Mô hình hoạt động.

Từ sâu thẳm của vấn đề là Mô hình Siêu thị Gỗ Tây muốn đem lại lợi ích Gỗ Tây cho Người Việt nên đón nhận được sự ủng hộ của khách hàng càng ngày càng nhiều. Hiện nay tỷ lệ sử dụng Gỗ Tây của các Doanh nghiệp sản xuất hàng nội địa và các Doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu là 50:50. Tại Trung Quốc tỷ lệ gỗ nhập khẩu phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu là 80:20.c

4. **Kinh nghiệm phát triển Mô hình Siêu thị gỗ:**

- Cần mặt bằng rộng, vị trí thuận lợi.

- Kiên trì chịu đựng, 10 năm sau Mô hình mới thành công.

- Có đội ngũ tốt, kiên định với con đường đã chọn.

- Có tiềm lực tài chính.

**5. Siêu thị gỗ có phải là điểm trung chuyển giữa Nhà nhập khẩu và Nhà phân phối không?**

Mô hình Siêu thị Gỗ Tây không chỉ là điểm trung chuyển giữa Nhà nhập khẩu và Nhà phân phối mà là tại đây diễn ra một loạt các giải pháp nhằm đem lại lợi ích Gỗ Tây cao nhất và công bằng nhất cho người Việt.

Tại Siêu thị là một loạt các dịch vụ như Hải quan, logistic từ Cảng tới Siêu thị, xẻ sấy theo qui cách của khách hàng, dịch vụ thuê kho, thuê gian hàng và dịch vụ vận chuyển giao hàng tận nơi, gỗ từ Siêu thị Gỗ Tây luôn đảm bảo đủ giấy tờ chứng mình về nguồn gốc gỗ hợp pháp, ngoài ra, còn các dịch vụ khác như ăn uống, thể thao, ca nhạc v.v…

**6. Doanh nghiệp cần Nhà nước hỗ trợ chính sách và giải pháp nào để phát triển bền vững?**

Doanh nghiệp cần Nhà nước có một chính sách nhất quán, hợp lý và công bằng cho các doanh nghiệp để có khả năng cạnh tranh lành mạnh và đem lại lợi ích chung cho xã hội. Để làm được việc đó, các cơ quan Bộ/Ngành cần tham mưu cho Chính phủ ban hành một số Chính sách đặc thù cho ngành chế biến gỗ dưới nhiều góc độ khác nhau, cụ thể như sau:

1. **Xây dựng Chính sách thuế /vay vốn ngắn hạn dưới góc nhìn của Chuỗi giá trị:**

Nếu phân theo chuỗi giá trị thì ngành chế biến gỗ có thể chia thành 4 nhóm chuỗi giá trị như sau:

* 1. Gỗ rừng trồng trong nước – khai thác- sơ chế - tinh chế - phân phối đồ nội thất trong nước.
  2. Gỗ rừng trồng trong nước – khai thác – sơ chế - tinh chế - đồ nội thất xuất khẩu .
  3. Gỗ tròn nhập khẩu hợp pháp – sơ chế - tinh chế - phân phối đồ nội thất trong nước.
  4. Gỗ tròn nhập khẩu hợp pháp - sơ chế - tinh chế - đồ nội thất xuất khẩu.

Chính phủ nên xây dựng Chính sách thuế/vay vốn ngắn hạn *riêng cho từng chuỗi giá trị riêng biệt* thay vì xây dựng một chính sách xuất, nhập khẩu chung áp dụng cho cả 4 chuỗi giá trị này như hiện nay. Các chính sách chung hiện nay đã tạo ra sự bất cập trong Chính sách thuế/vay vốn ngắn hạn mà các doanh nghiệp phải gánh chịu, không tạo ra sự cạnh tranh công bằng.

1. **Xây dựng Chính sách quản lý Nhà nước dưới góc nhìn nguồn và xuất xứ nguyên liệu:**

Nếu phân theo nguồn và xuất xứ gỗ nguyên liệu thì ở Việt Nam có các nguồn gỗ nguyên liệu như sau:

* 1. Gỗ khai thác từ rừng trồng trong nước;
  2. Gỗ khai thác từ rừng tự nhiên trong nước;
  3. Gỗ nhập khẩu từ các nước trong vùng Đông Nam Á;
  4. Gỗ nhập khẩu từ các nước Châu Phi;
  5. Gỗ nhập khẩu từ các nước có hệ thống pháp luật tiên tiến: EU/Mỹ/Canada/Nhật/ Úc/ New Zealand;.
  6. Gỗ nhập khẩu từ các nước Nam Mỹ;

Đề nghị Chính phủ qui định chính sách quản lý riêng cho từng nguồn và xuất xứ gỗ nguyên liệu như đề cập ở trên.

1. **Xây dựng Chính sách hỗ trợ thủ tục đầu tư/ vay vốn dài hạn dưới góc nhìn loại hình Doanh nghiệp:**

(i)*Đối với các doanh nghiệp Việt Nam*:

Tùy thuộc vào loại hình kinh doanh của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, Chính phủ nên có qui định về chính sách hỗ trợ phát triển, cụ thể:

* Doanh nghiệp trồng rừng: chính sách riêng.
* Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu: chính sách riêng.
* Doanh nghiệp làm Hệ thống phân phối: chính sách riêng.
* Doanh nghiệp sản xuất hàng nội địa: chính sách riêng.
* Doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu: chính sách riêng.

*(ii) Đối với Doanh nghiệp nước ngoài:*

Nên ưu tiên cấp giấy phép cho họ hoạt động ở các lĩnh vực mà Doanh nghiệp Việt Nam không làm được hoặc kém hơn họ nhiều ví dụ như sản xuất vật liệu mới, ván nhân tạo, vật liệu phù trợ… tuy nhiên phải qui định các doanh nghiệp nước ngoài cần áp dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và không được gây ảnh hưởng đến môi trường của Việt Nam./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | [**CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND**](http://www.thongtincongty.com/company/ce295236-cong-ty-co-phan-woodsland/)  Địa chỉ : Lô số 11, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam |

**THAM LUẬN**

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU GỖ BỀN VỮNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

***Đỗ Thị Bạch Tuyết***

*Tổng giám đốc Công ty cổ phần WOODLAND*

**I. Tổng quan ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam**

Trong năm 2017, kim ngạch xuất khẩu lâm sản đạt 8,032 tỷ USD, trong đó gỗ và sản phẩm gỗ đạt gần 7,7 tỷ USD tăng 12,6 % so với kim ngạch năm 2016. Với kim ngạch như trên, gỗ đã trở thành ngành hàng xuất khẩu (XK) đứng hàng thứ 6 của Việt Nam, chiếm 6% thị phần đồ gỗ thế giới, thứ 2 ở châu Á và là số 1 ở khu vực ASEAN.

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 1,21 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt gần 850 triệu USD, 9,8% so với cùng kỳ năm 2017, chiếm 70,23% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ toàn ngành. Như vậy, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước ta tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, liên tục đạt đỉnh cao mới so với cùng kỳ những năm trước đó. Nếu tính cả thị trường quốc nội với giá trị sản phẩm 1,65 tỉ USD, ngành khai thác và chế biến gỗ đóng góp cho doanh số quốc gia năm 2017 là 9,65 tỉ USD. Tạo việc làm cho hơn 420.000 lao động với năng suất bình quân ước khoảng 23.000 USD/người/năm.

Đây thực sự là những con số biết nói, và đáng biểu dương cho sự đóng góp không ngừng nghỉ của cộng đồng doanh nghiệp ngành chế biến gỗ. Mặc dù, ngành chế biến gỗ nước ta đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn. Trước những khó khăn đó, đòi hỏi ngành chế biến gỗ cần có những thay đổi, nhằm bảo đảm cho sự phát triển mang tính bền vững.

**II. Những thách thức của ngành công nghiệp chế biến gỗ**

***2.1. Chính sách pháp luật chưa có nhiều ưu đãi riêng cho ngành công nghiệp chế biến gỗ***

Trong nhiều năm qua, Woodsland cũng như các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế gỗ được coi là đầu ra ổn định của gỗ rừng trồng, tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhiều tỉnh, địa phương. Điều đáng nói, chế biến lâm sản có nhiều đóng góp tích cực như vậy những vẫn chưa nhận được nhiều ưu đãi như các ngành nghề chế biến nông, thủy sản.

Theo quy định của Luật Thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn về thuế TNDN quy định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản sẽ được hưởng 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng tại địa bàn khó khăn và thuế suất 15% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Do vậy, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ hoạt động chế biến lâm sản (nguyên vật liệu đầu vào từ gỗ cao su, gỗ bạch đàn, gỗ thông, gỗ keo…) không thuộc các trường hợp được ưu đãi thuế TNDN theo hoạt động chế biến nông sản, thuỷ sản…

***2.2. Doanh nghiệp phải chịu nhiều loại thuế phí bất hợp lý.***

Nhiều doanh nghiệp không chỉ riêng Woodsland nhận thấy UBND Quận Hải An đưa ra văn bản thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng là bất hợp lý.

Trong đó có nêu:

“Quy định đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu:

- Đối với container 20feet là 250.000 đồng/cont

- Đối với container 40feet là 500.000 đồng/cont”

Với mức thu như quy định như trên thì năm 2017, Woodsland trung bình xuất/ nhập 60cont/ tháng loại 40feet, ước tính chi phí phát sinh gần 400 triệu đồng. Woodsalnd nhận thấy đây là quy định không hợp lý, phí chồng phí và là gánh nặng cho doanh nghiệp.

***2.3. Thời gian làm việc của người lao động còn hạn chế so với các nước trong khu vực.***

Căn cứ theo Điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012 quy định giờ làm thêm của NLĐ không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong một ngày. Nếu làm việc theo tuần thì tổng giờ làm bình thường và làm thêm không quá 12 giờ một ngày, không quá 30 giờ mỗi tháng và không vượt quá 200 giờ mỗi năm, trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ.

Tuy nhiên, trong khu vực, như Trung Quốc 36 giờ/tháng, Lào 45 giờ/tháng, Indonesia 56 giờ/tháng, Singapore 72 giờ/tháng, Malaysia 104 giờ/tháng, Campuchia và Philippines không khống chế.

Việc cắt giảm thời gian làm thêm là một chính sách nhân văn, văn minh nhưng trên thực tế cách nhận thức của người lao động còn hạn chế, cũng như khan hiếm nguồn nhân lực tay nghề, chất lượng cao nên không thể làm việc đạt yêu cầu trong khung giờ được hạn chế như hiện tại. Trong khi đó, người lao động phổ thông hiện có mức thu nhập thấp, đa số có mục tiêu là tăng thu nhập nên họ cũng mong muốn làm thêm giờ để có tiền để trang trải cho sinh hoạt gia đình. Do vậy, tự bản thân người lao động cũng muốn làm thêm giờ. Nếu doanh nghiệp không bố trí làm thêm giờ thì ngoài giờ họ vẫn tự tìm kiếm các công việc làm thêm khác để tăng thu nhập. Vì vậy, làm thêm giờ vừa đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người sử dụng lao động, vừa đáp ứng được nhu cầu tăng thu nhập của người lao động.

Chính vì vậy, cần có chính sách nới lỏng khung giờ làm thêm để cả người sử dụng lao động và người lao động được thỏa thuận thêm về thời gian làm thêm.

***2.4.******Khan hiếm nguồn nguyên liệu gỗ***

Đông đảo doanh nghiệp sản xuất khác trong ngành chế biến gỗ gặp đang phải khó khăn rất lớn trong việc thu mua nguyên liệu mà nguyên nhân chính là do thương lái trên thị trường thu mua mạnh mẽ để xuất đi nước ngoài dưới dạng nguyên liệu thô.

Một phần do nhiều nước trong khu vực đã có chính sách thắt chặt nguồn nguyên liệu từ rừng. Đặt biệt như Lào, Capuchia, Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc,…, dẫn đến tình trạng thiếu hụt gỗ nguyên liệu trong khu vực một cách rõ rệt, làm gia tăng áp lực cạnh tranh gỗ nguyên liệu đầu vào tại các nước có ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển.

Một số các thương lái và rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu, chủ yếu là các công ty thương mại, đã lợi dụng kẽ hở trong các quy định về thuế suất các mặt hàng trên, khai báo mức giá hàng hoá trên tờ khai Xuất khẩu thật thấp nhằm nộp thuế xuất khẩu thấp hơn mức quy định.

***2. 5. Đối tác đòi hỏi khắt khe và nâng cao cho nguồn nguyên liệu***

Việt Nam và EU thực hiện Hiệp định tự do thương mại cũng có những tác động gây khó khăn cho các doanh nghiệp gỗ trong nước. Trong đó có việc truy xuất nguồn gốc hợp pháp chứng nhận cho các sản phẩm sản xuất từ gỗ.

Nhiều các nhà nhập khẩu châu Âu, hiện đang quan ngại về vấn đề truy xuất nguồn gốc gỗ, việc sử dụng hóa chất trong sản xuất, tính bền vững và đặc biệt là việc tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.

Như tại đơn vị Woodsland, khách hàng yêu cầu rất khắt khe về nguồn gốc gỗ, phải hoàn toàn hợp pháp, có chứng chỉ rừng bền vững (FSC). Nhà máy phải đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, thực hiện đầy đủ các trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.... Để đạt được những tiêu chuẩn cao của khách hàng quốc tế, nhiều doanh nghiệp phải có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cũng như hệ thống quản lý minh bạch.

**III. Cơ hội rộng lớn cho ngành chế biến gỗ**

***3.1. Chính sách quốc tế mở rộng***

Cùng với những thị trường quen thuộc như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc hiện EU là thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong năm 2017 này, ngành này đã đạt hơn 7  tỷ đô-la Mỹ và dự kiến sẽ còn tăng cao trong những năm cuối năm khi vào mùa cao điểm. Năm nay, triển vọng phát triển ngành gỗ và thủ công mỹ nghệ được dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn nhờ tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) dự kiến có hiệu lực vào đầu năm 2018 và Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng, thương mại gỗ và sản phẩm gỗ (VPA/FLEGT) vừa được Việt Nam và EU ký tắt vào tháng 5-2017.

Tới đây, hầu hết các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và nội thất xuất khẩu từ Việt Nam sang EU sẽ được hưởng mức thuế 0% khi EVFTA có hiệu lực. Mức thuế này được áp dụng cho các sản phẩm gỗ chế biến và sản phẩm gỗ (mức thuế trước EVFTA là 3%); đồ nội thất bằng tre hoặc mây (mức thuế trước là 5,6%); ván ép gỗ (trước là 4%), đồ trang trí bằng gỗ (trước là 3%). Cam kết này giành nhiều ưu đãi cũng như góp phần thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam và EU rất lớn.

Bên cạnh đó, ngay khi CPTPP có hiệu lực, thuế quan sẽ lập tức xuống bằng 0, sẽ giúp việc mua máy móc, thiết bị và công nghệ từ các quốc gia phát triển được thuận lợi hơn. Thêm vào đó, chúng ta sẽ học tập được công tác quản trị doah nghiệp gỗ thế nào cho hiệu quả nhất, đặc biệt là gỗ hợp pháp và bảo vệ môi trường.

***3.2. Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp***

Tại thời điểm hiện tại, ngành gỗ Việt Nam đã xuất sang hơn 100 nước và vùng lãnh thổ. Doanh nghiệp ngành chế biến đỗ đã biết đầu tư nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh, tích cực triển khai Đề án Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp.

Đến nay, đã có bốn mô hình hợp tác, liên kết giữa công ty chế biến, sản xuất sản phẩm đồ gỗ với người trồng rừng gỗ lớn, có chứng nhận quản lý rừng bền vững tại các tỉnh thành trên cả nước. Đây là những tiền đề quan trọng để thúc đẩy ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm gỗ phát triển ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

***3.3. Thị trường mở rộng***

Dự báo trong năm 2018 nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ nội thất trên toàn thế giới sẽ tăng 3,5%, thương mại đồ gỗ cũng sẽ tăng thêm 4%. Trong đó nhu cầu về sản phẩm gỗ cho nhà bếp cũng rất lớn, chiếm tới 28% tổng nhu cầu về đồ gỗ tại thị trường Đức.

Ngành gỗ Việt Nam có nhiều cơ hội mở rộng thị trường với những tín hiệu tốt từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ và EU với nhu cầu cao về giấy, đồ gỗ nội thất và gỗ kỹ thuật dùng trong xây dựng.

Để thực hiện mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 10 tỷ USD vào năm 2020, doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung đổi mới công nghệ theo hướng tự động hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản lý.

Đồng thời, phải đầu tư xây dựng thương hiệu, khẳng định uy tín thông qua chất lượng sản phẩm và cải thiện các dịch vụ hỗ trợ để nắm bắt tốt nhất cơ hội phát triển từ sự gia tăng tiêu dùng sản phẩm gỗ trên thế giới.

**IV. Kiến nghị:**

Trong 03 tháng đầu năm 2018, tăng trưởng xuất khẩu ngành gỗ đã có nhiều tín hiệu đáng mừng, nhưng vẫn tồn đọng những khó khăn và trở ngại. Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp gỗ kiến nghị lên Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm Nghiệp có các chính sách phù hợp để hỗ trợ, giải quyết các nội dung sau đây:

- Giảm tải các chi phí bất hợp lý còn tồn đọng trong các khâu thuộc chuỗi cung ứng.

- Giảm thiểu xuất siêu nguyên liệu gỗ thô, bảo đảm nguồn nguyên liệu trong nước thông qua các chính sách thuế và kiểm soát việc thực hiện.

- Xây dựng nhiều vùng nguyên liệu gỗ lớn, đạt chất lượng phục vụ chế biến gỗ, có chứng chỉ rừng bền vững (FSC).

- Kiến nghị với Chính phủ về việc áp dụng các ưu đãi về mức thuế TNDN đối với ngành lâm nghiệp tương tự như với ngành nông nghiệp và thủy sản.

Theo quy định của Luật thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn về thuế TNDN quy định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản, các doanh nghiệp hoạt động chế biến lâm sản từ gỗ rừng trồng không được hưởng ưu đãi thuế như các doanh nghiệp chế biến nông sản, thủy sản. Trong khi đó, Nghị định mới ban hành số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cũng đã giải thích rõ tại Điều 3: Nông nghiệp quy định tại Nghị định này gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp (bao gồm cả nuôi trồng dược liệu).

Trên đây là báo cáo của Công ty cổ phần Woodsland về Phát triển thị trường xuất khẩu gỗ và lâm sản bền vững. Cộng đồng doanh nghiệp ngành chế biến gỗ nói chung và đơn vị Woodsland nói riêng, mong muốn trong năm 2018 tăng trưởng xuất khẩu sẽ có nhiều tin vui, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của đất nước.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH QUẢNG TRỊ** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ­­­­ |  |  |
|  |  | *Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2018* |
|  |  |  |

**THAM LUẬN**

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Kính thưa:* ………………………………………………………**

Được sự cho phép của Hội nghị, UBND tỉnh Quảng Trị xin báo cáo tham luận về: ***Định hướng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh,*** với những nội dung sau:

***Tiềm năng, lợi thế của ngành chế biến gỗ tỉnh Quảng Trị***

Quảng Trị là tỉnh khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm có lượng mưa và lưu lượng nước ngọt rất lớn; Diện tích đất lâm nghiệp hiện có là 290.476 ha (chiếm 61,3% diện tích lãnh thổ), trong đó diện tích rừng sản xuất có 129.606 ha, rừng phòng hộ 94.302 ha, rừng đặc dụng 66.568 ha. trong đó có 80 nghìn ha rừng keo là tiềm năng rất lớn của tỉnh Quảng Trị trong việc sản xuất lâm nghiệp. Với sản lượng gỗ keo khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hơn 1,5 triệu m3, đây là nguồn gỗ rất lớn không chỉ đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mà còn là nguồn nguyên liệu dồi dào cung cấp cho công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm để xuất khẩu tại các tỉnh trên cả nước như: Bình Dương, Bình Định, TP HCM, Quảng Nam, Nam Định, Đồng Nai.... và phục vụ xuất khẩu ra các nước Như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc...

Bên cạnh đó, Quảng Trị còn là tỉnh có vị trí địa lý kinh tế thuận lợi (nằm trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây; Trục giao thông Bắc - Nam gắn với các trung tâm sản xuất, chế biến gỗ lớn ở miền Bắc, miền Trung và Đông Nam Bộ). Với tiềm năng và lợi thế hiện có đã đưa Quảng Trị trở thành địa phương sản xuất và cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ keo lớn của cả nước phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu. Đây là tiềm năng và lợi thế rất lớn nhằm thúc đẩy cho ngành sản xuất, chế biến gỗ Quảng Trị phát triển và trở thành một trong những ngành sản xuất công nghiệp chủ yếu, quan trọng của tỉnh trong giai đoạn đến.

***Thực trạng ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Quảng Trị***

Với nguồn tài nguyên dồi dào về gỗ rừng trồng, trong những năm trở lại đây, ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh phát triển mạnh, trở thành một ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn của tỉnh nhà. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 120 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, tăng gần 60 doanh nghiệp so với năm 2015 và chiếm khoảng 45% trong tổng số DN ngành công nghiệp chế biến. Trong đó, nhiều doanh nghiệp đã có sự đầu tư lớn trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng, đặc biệt là dự án đầu tư dây chuyền sản xuất gỗ MDF số 2 của Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị với công suất thiết kế là 120.000 m3 sản phẩm/năm và công nghệ hiện đại đã nâng năng lực chế biến gỗ MDF của Quảng Trị lên 180.000 m3. Bên cạnh sản phẩm gỗ MDF, hàng năm Quảng trị còn sản xuất và cung cấp cho các tỉnh và phục vụ xuất khẩu khoảng 100.000 tấn gỗ ván ghép thanh, trên 300.000 tấn bào gỗ và gỗ dăm và viên nén năng lượng, đưa Quảng Trị trong nhóm đứng đầu của cả nước về sản xuất gỗ MDF và tỉnh có nguồn gỗ nguyên liệu phong phú trong khu vực.

Mặc dù, đã có sự phát triển vượt bậc, với tốc độ tăng trưởng khá trong thời gian qua nhưng nhìn chung ngành chế biến gỗ Quảng Trị vẫn đang đang ở trình độ thấp, giai đoạn sơ khai, chế biến thô các sản phẩm như: Ván ghép thanh, gỗ ván MDF, viên nén năng lượng, băm dăm,...Đa phần các doanh nghiệp là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ chế biến mức trung bình, mức tiêu hao nguyên liệu còn lớn; Trình độ nguồn nhân lực, chất lượng lao động, năng suất lao động thấp; Thị trường xuất khẩu hạn chế, thị trường trong nước thiếu tính bền vững nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của ngành chế biến gỗ Quảng Trị. Bên cạnh đó, công tác quản lý rừng theo mô hình quản lý rừng trồng bền vững còn nhiều bất cập, khai thác rừng chưa hợp lý, chưa có tính bền vững, hiệu quả trồng và khai thác rừng chưa cao, diện tích rừng có chứng chỉ FSC (22.000ha) chiếm tỷ trọng chưa nhiều so với diện tích rừng hiện có. Vì vậy, để thúc đẩy ngành chế gỗ phát triển, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào ngành chế biến gỗ trong thời gian đến, đưa ngành gỗ trở thành ngành sản xuất chủ yếu của tỉnh, tỉnh Quảng Trị tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số định hướng và giải pháp sau:

## *Định hướng phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới*

### - Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ phải trên cơ sở huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia nhằm nâng cao tốc độ tăng trưởng và tạo ra sự phát triển mới. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành CNCB gỗ, trong đó chú trọng thu hút các doanh nghiệp trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản vào tỉnh, huy động mọi nguồn vốn đảm bảo cho phát triển công nghiệp chế biến gỗ ổn định, đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Phát triển sản phẩm gỗ kết hợp với sử dụng hợp lý tài nguyên, từ trồng rừng, cải tạo rừng và làm giàu rừng đến khai thác, chế biến. Tập trung xây dựng và cấp chứng chỉ rừng (FSC) cho diện tích rừng đang có kết hợp phát triển rừng nguyên liệu có chứng chỉ rừng bền vững (FSC) nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu khó tính như EU, Mỹ…

### - Phát triển công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh phải phù hợp với định hướng qui hoạch phát triển vùng: Tổ chức, cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ nhằm cân đối giữa nguồn lực sản xuất và nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định. Từ nay đến năm 2025, tập trung rà soát, củng cố và nâng cấp hệ thống nhà máy chế biến lâm sản quy mô vừa và nhỏ và phát triển công nghiệp chế biến lâm sản quy mô lớn sau năm 2025.

- Xây dựng và mở rộng các cụm công nghiệp chế biến lâm sản ở các vùng có khả năng cung cấp đủ nguyên liệu, ổn định, thuận lợi về cơ sở hạ tầng, giao thô, đảm bảo có lợi nhuận và cạnh tranh được trên thị trường khu vực và quốc tế. Khuyến khích xây dựng các cơ sở sản xuất, chế biến tổng hợp gỗ rừng trồng và lâm sản ngoài gỗ; Đẩy mạnh chế biến ván nhân tạo và các sản phẩm từ gỗ, từ ván MDF, giảm dần chế biến và xuất khẩu dăm giấy.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tập trung đầu tư vào những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao; Đẩy mạnh xây dựng chuỗi cung ứng, trong đó tăng cường hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, nhà sản xuất với nhà phân phối; Ưu tiên đầu tư phát triển nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao đối với hoạt động xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, kết hợp với nhập khẩu máy mốc thiết bị, công nghệ cao, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới kết hợp với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cao, xuất xứ từ các nước phát triển.

### - Phát triển công nghiệp chế biến gỗ theo hướng đầu tư chiều sâu, chuyển hướng sử dụng nguyên liệu từ rừng tự nhiên sang rừng trồng, từng bước đổi mới công nghệ thiết bị nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ, giảm thiểu tối đa khối lượng gỗ phế phẩm trên cơ sở chế biến tổng hợp, bao gồm sản xuất ván nhân tạo, viên nén, phụ phẩm sau chế biến.

## 

## *Giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ Quảng Trị*

### - Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Công Thương, trong đó nâng cao năng lực sản xuất ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường lành mạnh, an toàn, minh bạch cho hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực các cơ sở sản xuất chế biến gỗ hiện có, từng bước chuyển đổi mặt hàng phù hợp với quy hoạch chiến lược phát triển ngành và xu hướng thị trường; Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu, quy hoạch ngành chế biến, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển ngành CNCB gỗ; Khuyến khích, hỗ trợ các DN đầu tư chế biến sâu, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hỗ trợ công tác xúc tiến thị trường, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

**-** Phát huy lợi thế so sánh của tỉnh, tạo nguồn nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến gỗ phù hợp với yêu cầu của thị trường, ưu tiên thực hiện công tác rà soát bổ sung quy hoạch các vùng nguyên liệu gắn với các nhà máy chế biến, phấn đấu tốc độ tăng trưởng sản lượng khai thác gỗ tăng 10-15%/năm giai đoạn từ 2017-2025; Hỗ trợ, tạo điều kiện mặt bằng sản xuất, giao đất rừng, vay vốn hỗ trợ công tác trồng và phát triển nguyên liệu để các DN chủ động trong việc trồng rừng nhằm chủ động vùng nguyên liệu.

- Huy động nguồn lực, ưu tiên kêu gọi, thu hút thúc đẩy phát triển các mô hình sản xuất công nghiệp chế biến gỗ theo hướng ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiên, hiện đại nhằm từng bước cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng hiện đại, phát triển bền vững.

- Chú trọng công tác công tác đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành công nghiệp chế biến gỗ, trong đó chú trọng việc đào tạo kiến thức và kỹ năng, tay nghề phù hợp với sản xuất sản phẩm gỗ, nâng cao trình độ vận hành máy móc, thiết bị của công nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành sản xuất, kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của đội ngũ quản lý; Đào tạo tay nghề lao động, năng lực quản lý gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp chế biến gỗ.

### - Phối hợp Bộ Công Thương và các bộ, ngành nhằm tiếp cận, đổi mới phương thức xúc tiến thương mại, đặc biệt tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu; Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ nhằm phát huy tiềm năng các mặt hàng có thế mạnh sản xuất trong nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn. Trong đó, tập trung nâng cao năng lực dự báo thị trường, dự báo trung hạn và dài hạn về thị trường trong nước và thế giới, đặc biệt là thị trường xuất khẩu; Xây dựng thương hiệu hàng hóa sản phẩm gỗ có chất lượng của tỉnh, tăng cường tổ chức công tác quảng bá, giới thiệu, tiếp thị sản phẩm, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ để hỗ trợ doanh nghiệp và hộ trồng rừng, xuất khẩu hàng hóa.

- Tăng cường công tác thông tin thị trường, xử lý thông tin nhanh và dự báo chính xác tình hình cung - cầu, giá cả thị trường, rào cản kỹ thuật thương mại... nhằm giúp doanh nghiệp chủ động hội nhập kinh tế, giảm rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa. Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại- Bộ Công Thương để hỗ trợ các doanh nghiệp gửi sản phẩm giới thiệu tại các Trung tâm Thương mại Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp tổ chức các hội thảo, mở các lớp tập huấn về xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm từ gỗ.

- Từng bước phát triển hình thức thương mại điện tử trong giao dịch sản phẩm công nghiệp chế biến gỗ, phối hợp Cục Thương mại Điện tử và Công nghệ Thông tin- Bộ Công Thương tiếp tục hoàn thiện sàn giao dịch điện tử đồ gỗ Quảng Trị đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả; Phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại, Phòng Công nghiệp và Thương mai Việt Nam (VCCI) tích cực mở rộng cơ hội giao thương với khách hàng trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh đồ gỗ Quảng Trị.

- Ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, trong đó tập trung phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, đặc biệt là cải tạo nâng cấp cảng Cửa Việt phục vụ nhu cầu bốc dỡ hàng hóa; Phát triển dịch vụ Logistics phụ vụ ngành công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh: Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển Logistics tại tỉnh Quảng Trị phục vụ cho việc trung chuyển hàng hóa cho ngành sản xuất, chế biến gỗ đảm bảo sự gắn kết giữa quy hoạch phát triển Logistics với quy hoạch phát triển các ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là một số ý kiến về định hướng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, xin kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cám ơn!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH BÌNH ĐỊNH** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ­­­­ |  |  |
|  |  | *Bình Định, ngày tháng 6 năm 2018* |

**THAM LUẬN**

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**1. Tiềm năng và lợi thế**

Trong những năm qua, ngành công nghiệp chế biến gỗ Bình Định đã có sự phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, trở thành ngành công nghiệp chủ lực, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu các ngành công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhờ chú trọng công tác bảo vệ và phát triển rừng, khuyến khích các thành phần kinh tế, hộ gia đình, cá nhân cùng tham gia trồng rừng như dự án WB3 với diện tích 24.400 ha, KFW6 với 8.000 ha, dự án trồng rừng nguyên liệu gỗ và giấy 15.000 ha do các Doanh nghiệp lâm nghiệp đầu tư, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng của Trung ương... qua đó, Bình Định đã nâng độ che phủ của rừng trên địa bàn toàn tỉnh trên 50% từ năm 2015, diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đều tăng liên tục qua các năm... góp phần cung cấp một phần nguyên liệu phục vụ chế biến đồ gỗ xuất khẩu.

Với nguồn nhân lực dồi dào, Bình Định có đội ngũ lao động truyền thống làm nghề mộc lâu đời, từ xa xưa, tay nghề công nhân được đào tạo cơ bản và ngày càng chuyên nghiệp theo quy mô sản xuất công nghiệp, tạo nguồn cung nhân lực chất lượng cao và ổn định cho các nhà máy chế biến.

Cùng với chính sách mở cửa và tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư của tỉnh đã tạo tiền đề thu hút nhiều dự án sản xuất đồ gỗ đăng ký đầu tư, tạo nền tảng cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Bình Định phát triển. Ngoài ra, việc thành lập KCN Phú Tài từ những năm 1998, tiếp theo là KCN Long Mỹ, Nhơn Hòa và các CCN trên địa bàn các huyện, thị xã đã tạo điều kiện về mặt bằng, hạ tầng cho các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu ổn định, tập trung sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đặt hàng cũng như quản lý đơn hàng. Đặc biệt, Bình Định nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nên có các lợi thế về cơ chế, chính sách.. đã tạo cơ hội cho Bình Định đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nhất là ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu.

Ngành công nghiệp chế biến gỗ Bình Định phát triển dựa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế sẵn có về điều kiện hạ tầng giao thông thuận lợi như hệ thống Cảng biển Quy Nhơn rất thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế, là đầu mối nhập khẩu nguyên liệu cũng như xuất khẩu đồ gỗ không chỉ cho riêng Bình Định mà cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trở thành cánh cửa rộng mở cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu ở Bình Định và các vùng nguyên liệu tiếp cận thị trường thế giới.

Với mô hình chợ nguyên liệu sơ khai đã hình thành từ hàng chục năm nay, có sự góp mặt kinh doanh nguyên liệu gỗ của hơn **60** doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường của châu Âu.

**2. Thu hút đầu tư và phát triển**

Tỉnh Bình Định đã triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, chính sách, giải pháp của Trung ương về phát triển ngành công nghiệp chế biến và xuất khẩu đồ gỗ; đồng thời, triển khai thực hiện hoàn thành một số nhiệm vụ góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh như:

- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng công nghệ chế biến, quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO; thực hiện quy trình quản lý Chuỗi hành trình CoC FSC, chứng chỉ VFTN, BSCL… đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng loạt, chất lượng đồng bộ, thời gian giao hàng nhanh, kiểu dáng mẫu mã đa dạng, phong phú. Sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu và khai thác từ các khu rừng được quản lý bền vững, có chứng chỉ FSC, bước đầu đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường của các nước EU và Hoa Kỳ.

- Thành lập và củng cố Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định đi vào hoạt động ổn định và phát huy được hiệu quả. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định đã làm tốt vai trò kết nối giữa các doanh nghiệp cùng ngành hàng liên kết, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; làm tốt vai trò cầu nối thông qua việc triển khai nhiều hoạt động như xây dựng mối quan hệ đối ngoại, phổ biến chính sách, các quy định, các rào cản kỹ thuật thương mại quốc tế; quảng bá, xúc tiến thương mại; đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, công nghệ; phát triển hội viên… Hiệp hội đã chủ động nắm bắt và phản ảnh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp thành viên, để lãnh đạo Trung ương và địa phương có biện pháp tháo gỡ kịp thời. Bên cạnh đó, Hiệp hội đã làm tốt vai trò phân phối, chia sẻ đơn hàng có khối lượng lớn giữa các doanh nghiệp thành viên.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch Thương mại điện tử chuyên ngành đồ gỗ Bình Định *(*[*www.binhdinhwood.com*](http://www.binhdinhwood.com)*)*; ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài phù hợp với thực tế, góp phần tăng cường hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức thành công nhiều Hội chợ chuyên ngành đồ gỗ tại Bình Định theo định kỳ, đã góp phần nâng cao thương hiệu gỗ Bình Định đến với các khách hàng trong nước và quốc tế; đồng thời, tạo điều kiện các doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ hợp tác kinh doanh, phát triển thị trường, tìm kiếm cơ hội liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu...

- Để tiếp tục phát triển bền vững ngành chế biến gỗ, tỉnh Bình Định đã xây dựng Đề án phát triển sản phẩm gỗ nội thất tỉnh Bình Định đến năm 2020 và ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất sản phẩm gỗ nội thất nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi từ đồ gỗ ngoài trời sang đồ nội thất, sử dụng các nguồn nguyên liệu đa dạng, sẵn có trên địa bàn tỉnh hoặc các loại ván MDF, Okal sản xuất trong nước, tận dụng gỗ phế thải từ quá trình sản xuất đồ gỗ ngoài trời, giảm áp lực nguồn gỗ cứng tự nhiên đòi hỏi có chứng nhận hiện nay... Đặc biệt, hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất không có tính thời vụ nên diễn ra thường xuyên quanh năm, không bị gián đoạn; đồng thời giải quyết cơ bản vấn đề thiếu hụt, biến động và di chuyển lao động; đem lại thời gian làm việc và thu nhập ổn định cho người lao động; ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành chế biến gỗ.

**3. Kết quả đạt được**

Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có trên 120 doanh nghiệp chế biến gỗ, tổng công suất thiết kế đạt khoảng 345.000 m3 sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư khoảng 7.500 tỷ đồng; giá trị SXCN chiếm 35% so toàn tỉnh với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10%/năm; KNXK chiếm 50% so toàn tỉnh với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10%/năm, trong đó có khoảng 70 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp; giải quyết việc làm khoảng 25.000 lao động *(trong đó có 14.000 lao động nữ)* với mức thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/người/tháng. Cùng với Bình Dương, Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh, Bình Định được xem là một trong những trung tâm chế biến gỗ của cả nước.

Về thị trường, sản phẩm đồ gỗ Bình Định đã xuất khẩu trực tiếp qua 5 châu lục trên 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, phần lớn là xuất khẩu sang châu Âu *(chiếm 82%)*, châu Đại Dương *(7,7%)*, châu Mỹ *(5%), c*hâu Á *(5%)* và châu Phi. Thị trường nhập khẩu gỗ chủ yếu Malaysia, Myanma, Lào, Trung Quốc (châu Á), UruGuay, Canada, Braxin (châu Mỹ); Nam Phi và New Zealand... đáp ứng trên 70% nguyên liệu cho sản xuất.

***Năm 2017,*** sản lượng sản xuất mặt hàng ghế gỗ đạt 8,64 triệu chiếc, bàn ghế gỗ các loại đạt 3,78 triệu chiếc; mặt hàng dăm gỗ đạt 1,54 triệu tấn…. tổng KNXK ngành gỗ đạt 373 triệu USD, chiếm 50% so tổng KNXK toàn tỉnh; trong đó, đồ gỗ ngoài trời chiếm 50%; đồ gỗ nội thất chiếm 20%.

***Trong 4 tháng đầu năm 2018,*** tổng giá trị KNXK ngành gỗ đạt 142 triệu USD, chiếm 52,4% tổng KNXK toàn tỉnh.

**4. Những tồn tại, hạn chế**

Trong những năm gần đây, khi thị trường xuất khẩu gỗ của thế giới với những yêu cầu nghiêm ngặt về nguồn gốc nguyên liệu, những rào cản về kỹ thuật, rào cản thương mại bắt đầu xuất hiện thì thị phần sản phẩm gỗ của Bình Định cùng cả nước gặp không ít khó khăn, trở thành thách thức lớn đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu. Cụ thể:

- Chưa chủ động được vùng nguyên liệu, chủ yếu nhập khẩu trên 80% với giá cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về chất lượng và chứng nhận nguồn gốc gỗ phức tạp. Thị trường nhập khẩu gỗ chủ yếu từ 4 thị trường lớn Uruguay (chiếm 38% khối lượng), Papua New Guinea (33%), Nam Phi (8%) và Myanmar (8%). Tuy nhiên thị trường các nước ASEAN thường không ổn định do chính sách lâm sản của các quốc gia luôn thay đổi, trong khi nguồn nhập khẩu từ các vùng khác như Uruguay, Nam Phi lại cách xa về địa lý nên giá thành nguyên liệu bị đội lên rất cao, giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Các doanh nghiệp chủ yếu là vừa và nhỏ, tiềm lực tài chính hạn chế, vốn lưu động chủ yếu vay từ ngân hàng, đặc biệt hầu hết doanh nghiệp đều đầu tư toàn bộ quy trình sản xuất từ khâu đầu đến khâu cuối nên đã tự tạo áp lực vốn cho chính mình nên doanh nghiệp phải tìm mọi cách để có đơn hàng, dẫn đến bị các khách hàng chèn ép giá… khả năng liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp thấp, không sử dụng hiệu quả công suất đầu tư (khai thác khoảng 50% công suất thiết kế). Máy móc thiết bị chậm đổi mới, nhiều doanh nghiệp vẫn sử dụng công nghệ tốn nhiều lao động.

- Sản phẩm chủ yếu là đồ gỗ ngoài trời, giá trị không cao, phục vụ thị trường xuất khẩu; những năm gần đây, khi kinh tế thế giới suy giảm, thị trường xuất khẩu gặp khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gỗ nên việc đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chậm.

- Trên 95% mặt hàng đồ gỗ xuất khẩu của Bình Định phải sử dụng thương hiệu của các nhà phân phối lớn trên thị trường quốc tế, các doanh nghiệp gỗ trở thành các nhà gia công và luôn bị ép về giá, bất lợi trong quá trình đàm phán ký hợp đồng, áp lực về tiến độ giao hàng, thường bị thiệt hại khi xảy ra tranh chấp dẫn đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp ngày càng giảm xuống. Mặt khác, chưa đầu tư phát triển đội ngũ thiết kế mẫu nên kiểu dáng, mẫu mã còn đơn điệu khó khăn quảng bá sản phẩm, hình ảnh thương hiệu ra thị trường trong nước và quốc tế. Hoạt động xúc tiến thương mại chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, hình thức nghèo nàn, chưa mang đến cho khách hàng thông tin về doanh nghiệp và sản phẩm; doanh nghiệp chưa xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, phát triển thị trường đồng bộ và dài hạn.

- Trình độ tay nghề của lực lượng lao động chưa cao, phần lớn sử dụng lao động phổ thông (chiếm khoảng 65%) nên năng suất lao động thấp (bằng 70% so lao động cùng ngành nghề các tỉnh phía Nam). Thường xuyên xảy ra tình trạng thiếu hụt lao động trong ngắn hạn do sản xuất mang tính thời vụ, gián đoạn từ 3 tháng trong năm, công nhân thiếu việc làm, người lao động chuyển dịch sang ngành khác hoặc địa phương khác để có thêm thu nhập trong thời gian nghỉ vụ. Phần lớn các doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động nên mức độ gắn bó với doanh nghiệp của người lao động chưa cao.

- Từ năm 2016 đến nay, ngành chế biến gỗ & lâm sản Bình Định trải qua nhiều biến động của tình hình thị trường toàn cầu, nhất là tại thị trường EU. Sự kiện Brexit đã làm cho thị trường EU luôn bấp bênh, nhiều nhà nhập khẩu, nhà phân phối bị thua lỗ, hoặc tái cấu trúc mạng lưới mua hàng... Một số sản phẩm gỗ đã tăng thuế xuất khẩu: Dăm gỗ từ 0% lên 2%; ván lạng từ 5% lên 10%, trong khi nguồn gỗ nguyên liệu trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu và chịu sự cạnh tranh thu mua trực tiếp từ thương nhân nước ngoài; ngành đồ gỗ Bình Định tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức đó làm vấn đề cạnh tranh đơn hàng từ Trung Quốc, tình trạng thiếu hụt nguồn gỗ nguyên liệu rừng trồng trong nước và gỗ nhập khẩu; năng suất lao động thấp, chi phí vận chuyển nội địa và quốc tế đều tăng; những yêu cầu thách thức mới của chủ nghĩa bảo hộ tại các thị trường lớn. Mặt khác, năng lực cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế cả về nhân lực, trang thiết bị để chuyển đổi sản phẩm nội thất cao cấp...

**5. Định hướng phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ Bình Định trong thời gian đến**

Phát triển ngành chế biến gỗ bền vững với thương hiệu “đồ gỗ Bình Định”, đảm bảo tính hợp pháp của gỗ, thân thiện môi trường, thỏa mãn các nhu cầu và yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế, đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất “đồ gỗ nội thất”.

Đến năm 2020, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ Bình Định phấn đấu đạt **475** triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020 nhóm hàng này đạt trên **2** tỷ USD, tốc độ tăng trường bình quân đạt **10%/năm.**

**6. Một số giải pháp**

***6.1. Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ***

Đối với cơ quan quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển sản phẩm gỗ nội thất tỉnh Bình Định đến năm 2020; Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất sản phẩm gỗ nội thất nhằm đẩy mạnh việc chuyển đổi từ đồ gỗ ngoài trời sang đồ nội thất; Chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành chế biến gỗ. Quy hoạch và tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ để thu hút nhà đầu tư, xây dựng cụm ngành chế biến gỗ Bình Định trên cơ sở điều kiện tự nhiên và sự sẵn có của các nhân tố sản xuất; hình thành chợ đầu mối nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến tại Bình Định và các tỉnh trong khu vực.

Đối với doanh nghiệp chế biến đồ gỗ, để tạo sản phẩm có năng lực cạnh tranh đòi hỏi các doanh nghiệp cần đổi mới để phù hợp với tình hình hiện tại, cụ thể:

- Tập trung thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động hoặc đầu tư ứng dụng vật liệu mới vào sản suất để nâng cao năng lực cạnh tranh. Doanh nghiệp có thể mua máy móc thiết bị của các doanh nghiệp gỗ ở các nước như Mỹ, Canada, Đức, Ý đang gặp khó khăn do suy giảm kinh tế thời gian qua với giá bán rẻ để thay đổi máy móc, cải tiến thiết bị và qua đó cũng được các chuyên gia doanh nghiệp ở các nước sẵn sàng hỗ trợ chuyển giao công nghệ sử dụng thiết bị, nâng cao trình độ.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp, đảm bảo sản xuất theo dòng chảy, loại bỏ các công đoạn thừa, sản xuất liên tục, tạo áp lực cho công nhân tập trung làm việc. Chất lượng chi tiết phải đạt ngay trên máy, giảm dần thủ công, giảm tái chế ngay trên chuyền để loại bỏ thời gian chờ đợi và nâng cao năng suất. Ứng dụng hệ thống quản lý hiệu quả bằng các phần mềm quản lý, cho phép quản lý chi tiết tài sản, giám sát, phân tích cập nhật chính xác hoạt động sản xuất tại nhà máy, hỗ trợ người quản lý có quyết định đúng cho từng vấn đề tại từng thời điểm.

- Nâng cao năng suất lao động, nghiên cứu và từng bước thực hiện chuyển đổi sản xuất sản phẩm ngoài trời sang sản xuất sản phẩm gỗ nội thất kết hợp các vật liệu khác để ổn định lực lượng lao động; Doanh nghiệp cần quan sát, phân tích dòng chảy sản phẩm, thao tác làm việc của công nhân để loại bỏ động tác thừa, tạo môi trường làm việc thuận tiện, tăng tính tự giác, ý thức làm việc, trách nhiệm làm ra sản phẩm có chất lượng, giảm lãng phí, tăng năng suất và tay nghề người lao động. Đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ về người lao động để người lao động an tâm sản xuất.

***6.2. Tăng cường liên kết trong ngành***

Tăng cường mối liên kết giữa nhà sản xuất với nhà cung ứng nguyên phụ liệu, vật tư, dịch vụ... để tận dụng được các thành phẩm của nhau, hình thành chuỗi cung ứng hoàn chỉnh để cùng hỗ trợ và chia sẻ khó khăn trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác, như giá nguyên phụ liệu, vật tư, dịch vụ... khi giá hàng hóa cơ bản trên thế giới giảm (giá xăng dầu, giá cước tàu biển...); hỗ trợ tìm kiếm, giới thiệu, cung cấp nguyên vật liệu mới có khả năng thay thể gỗ hoặc vật liệu kết hợp với gỗ như vải sởi, nhựa, kim loại, kính, đá...; đảm bảo đúng số lượng, chất lượng sản phẩm cung ứng để phục vụ nhu cầu nhà sản xuất.

***6.3. Giải pháp phát triển thị trường***

- Các doanh nghiệp cần tăng cường sử dụng các nguyên phụ liệu từ các nước thành viên mà Việt Nam tham gia ký kết từ các Hiệp định thương mại tự do, góp phần tăng tỷ lệ nội địa hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại – xuất khẩu, phát triển các thị trường mới như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada; thúc đẩy tăng trưởng thị phần đồ gỗ tại các thị trường chính EU và Úc; hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế để quảng bá thương hiệu “Đồ gỗ Bình Định”.

- Xây dựng tính chủ động trước những thay đổi của thị trường, tích cực tìm kiếm thông tin, xu hướng triển vọng phát triển của sản phẩm và khách hàng; nâng cao khả năng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và quy định tại các thị trường lớn như EU, Mỹ, Nhật Bản để tiếp cận và tham gia thị trường.

- Hiện tiềm năng xuất khẩu cho ngành gỗ của Việt Nam vẫn còn rất lớn, đặc biệt hàng gỗ ngoài trời tại Mỹ, các doanh nghiệp cần chú trọng hơn công tác thiết kế mẫu trên những mẫu mã mới, vật liệu mới như kim loại, vải, nhựa, mây, đá... và đăng ký sở hữu trí tuệ, bảo hộ độc quyền sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm và phát triển thị trường trong và ngoài nước tạo thành thương hiệu riêng cho ngành gỗ Bình Định có giá thành cạnh tranh.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại xuất khẩu để thúc đẩy tăng trưởng thị phần đồ gỗ, nhất là tại thị trường Hoa Kỳ; trước hết, hỗ trợ **10** doanh nghiệp tham gia Hội chợ Cassual Market Chicago Hoa Kỳ trong quý 3/2018. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ sản phẩm gỗ nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ tạo ra những cơ hội mở rộng thị trường chỗ các sản phẩm gỗ của Việt Nam, trong đó có Bình Định.

***6.4. Cải tiến công tác thiết kế sản phẩm, tạo sự khác biệt***

- Các doanh nghiệp cần thực sự quan tâm đến khâu thiết kế mẫu mã nếu muốn tồn tại được vững chắc trên thị trường quốc tế. Trong mỗi doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp lớn nên phát triển một bộ phận thiết kế mẫu mã riêng và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của mình.

- Doanh nghiệp có thể tạo ra sự khác biệt bằng cách như: Đưa vào sản phẩm những nét chạm trổ tỉ mỉ thủ công, mang giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam sẽ làm gia tăng giá trị xuất khẩu của sản phẩm; kết hợp gỗ với các nguyên liệu khác tạo nên dòng sản phẩm độc đáo, có giá trị cao, đồ gỗ ngoài trời thường kết hợp với nhôm, inox, vải, nhựa, đồ gỗ nội thất kết hợp với sắt, inox, mây, tre, bèo, cói, kính, vải và được nhiều thị trường nhập khẩu Mỹ, EU, Nhật Bản... quan tâm, giá bán lại cao hơn đồ gỗ thuần túy. Đây là những sản phẩm vừa tiết kiệm nguyên liệu gỗ, vừa tận dụng những vật liệu có sẵn giá rẻ, góp phần giảm chi phí sản xuất, đồng thời tăng tỷ lệ nội địa hóa. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần lưu ý nắm bắt kịp thời những thay đổi của nhu cầu thị trường, không để các sản phẩm trở nên cũ kỹ, lạc hậu.

***6.5. Nâng cao vai trò của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định***

- Tiếp tục nâng cao vai trò của Hiệp hội trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Quản lý ngoại thương và các nghị định hướng dẫn, nhất là xuất xứ hàng hóa; các quy định, các rào cản kỹ thuật thương mại quốc tế, nội dung cam kết WTO, hiệp định thương mại quốc tế, chính sách ưu đãi xuất nhập khẩu, dự báo chính xác tình hình cung - cầu, xây dựng kênh thông tin mở, chia sẻ thông tin thị trường, công tác tìm kiếm thị trường mới, phân công thị phần... nhằm giúp doanh nghiệp chủ động hội nhập kinh tế, giảm rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp phát động phong trào tái cơ cấu sản phẩm, bộ máy quản lý, cân đối nguồn vốn và kế hoạch tài chính đầu tư phù hợp, tiến hành thay thế dần thiết bị kém hiệu quả hoặc đầu tư công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, tham gia sản xuất sạch hơn, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Chủ động liên kết chặt chẽ, hiệu quả với các Hiệp hội ngành hàng (Vifores, Hawa, Bifa, Dowwoha). Tăng cường quan hệ hợp tác phát triển ngành gỗ như nghiên cứu, khảo sát thị trường; kiến nghị chính sách, đào tạo công nghệ, thiết kế, đào tạo tiếp thị và bán hàng, phổ biến quy định pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế với các tổ chức Forest Trends (Hoa Kỳ), Giz (Đức), Vftn-Wwf, Ilo, Sippo-Seco-Helvetage (Thụy sĩ), NEPCon, FLEGT Châu Á... Chủ động tham gia trực tiếp quá trình tham vấn chính sách ngành gỗ của Trung ương và địa phương như Hiệp định đối tác tự nguyện VPA FLEGT và hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam (VNTLAS).

- Định hướng doanh nghiệp tập trung phát triển sản xuất đồ gỗ nội thất và tạo liên kết ngành hỗ trợ hiệu quả, bảo đảm nâng dần vị thế cạnh tranh của ngành gỗ trong chuỗi sản phẩm gỗ và lâm sản toàn cầu; vận động sự ủng hộ của các cơ quan chức năng, các tổ chức trong nước và quốc tế về hỗ trợ phát triển ngành gỗ; phối hợp triển khai thực hiện các dự án trong ngành gỗ trên cả nước do các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ như thực hiện Hệ thống trách nhiệm giải trình cấp Hiệp hội về đảm bảo gỗ hợp pháp.

**7. Đề xuất, kiến nghị**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng mô hình kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp (thông qua Hiệp hội) để nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực liên quan đến ngành chế biến gỗ.

- Cục Xuất Nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về Kinh tế (Bộ Công Thương) khai thác các thông tin về thị trường, xu hướng tiêu dùng, các rào cản thương mại của các nước nhập khẩu, dự báo và cung cấp đến các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu để chủ động xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp, kịp thời chuyển đổi cơ cấu sản phẩm có lợi thế, có thị trường. Hàng năm, xây dựng và xuất bản bản tin chuyên đề ngành hàng gỗ, sản phẩm gỗ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2018* |

**THAM LUẬN**

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN XUẤT KHẨU**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính thưa: ....................................................................................................

Ngành chế biến gỗ đang là mặt hàng đứng thứ 7 trong các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, góp phần không nhỏ cho thu nhập quốc gia với thâm dụng lao động khá cao, quy mô doanh nghiệp lên hơn 1000 người; thành phố Hồ Chí Minh có:

- Tổng số Doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ và Thủ công Mỹ nghệ trên địa bàn thành Phố: 894 Doanh nghiệp và cơ sở, đại đa số là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong đó 108 Doanh Nghiệp xuất khẩu > 1triệu Đôla Mỹ; 316 cơ sở xuất khẩu < 10.000 Đôla Mỹ; số còn lại chủ yếu là thị trường nội địa. Riêng các Doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu trên địa bàn thành phố là 288 doanh nghiệp. Một số thị trường xuất khẩu chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh năm 2016: Vào thị trường Hoa Kỳ là 168,7 triệu USD, Hàn Quốc 66,7 triệu USD, Trung Quốc 60,2 triệu USD, Nhật Bản 34 triệu USD và Anh quốc 31 triệu USD.

- Hội chợ Đồ gỗ quốc tế VIFA-EXPO do Sở Công Thương và Hội Mỹ nghệ & Chế biến gỗ thành phố (HAWA) tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3 hàng năm, là điểm tập trung cho tất cả các sản phẩm đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất và các dịch vụ hỗ trợ đáp ứng được nhu cầu của người mua từ khắp nơi trên thế giới. Năm 2018, quy tụ được 1.961 gian hàng với tổng diện tích 30.000m2, tăng 28% so với năm 2017, tạo điều kiện thuận lợi người mua dễ dàng tìm được các sản phẩm cần thiết. Với sự tham gia của 4392 Doanh nghiệp, thu hút 4.522 khách quốc tế đến từ hơn 95 nền kinh tế.

- Trong năm 2017, kim ngạch xuất khẩu lâm sản đạt 8 tỷ USD, trong đó gỗ và sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ đạt gần 7,7 tỷ USD tăng 12,6 % so với kim ngạch năm 2016, giá trị thặng dư xuất khẩu nước ta đang trên đà tăng với 4 thị trường lớn nhất lần lượt là: Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc. Kim ngạch từ 4 thị trường này trong năm chiếm 76% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam từ tất cả các thị trường. Thành phố Hồ Chí Minh khoảng **6,85%** tương ứng với **524** triệu USD.

**Về định hướng để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ của thành phố Hồ Chí Minh:**

Công nghiệp chế biến và thương mại sản phẩm gỗ phải được coi là   
động lực phát triển kinh tế lâm nghiệp, đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển rừng, tận dụng các lợi thế về đất đai và nhân lực trong các vùng rừng, tăng cường sự hợp tác giữa các cơ sở chế biến gỗ với người trồng rừng.

- Định hướng về nguồn cung ứng nguyên liệu:

Kết hợp các nguồn nguyên liệu gỗ khác nhau để phát triển công nghiệp chế biến, nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến vẫn bao gồm gỗ nhập khẩu và gỗ khai thác trong nước từ rừng trồng, gỗ rừng tự nhiên được quản lý và sử dụng bền vững, chú trọng sử dụng gỗ các cây công nghiệp theo hướng đa mục đích.

- Định hướng về sản phẩm:

+ Định hướng sản phẩm xuất khẩu: Cho tất cả các sản phẩm đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất và các dịch vụ hỗ trợ đáp ứng được nhu cầu của người mua từ khắp nơi trên thế giới.

+ Định hướng sản phẩm cho thị trường trong nước: Phát triển các loại sản phẩm gỗ nội thất đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thị trường, nhất là các loại sản phẩm phục vụ cho các khu đô thị, chung cư mới được xây dựng, các loại sản phẩm phục vụ cho nhu cầu văn hóa, giáo dục, y tế,...

- Định hướng về thị trường:

Tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống có sức mua lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, đồng thời, tìm kiếm thị trường mới có tiềm năng với các sản phẩm chủ yếu. Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước về số lượng, chất lượng, chủng loại, mẫu mã và dịch vụ bán hàng của các nhóm sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình, đồ gỗ phục vụ cho giáo dục, y tế, văn hóa của nhân dân; Trong đó, hướng đến đáp ứng nhu cầu của các cụm dân cư mới, khu đô thị, các khu du lịch, dịch vụ, bệnh viện, trường học.

Tuy nhiên, để phát triển hơn nữa ngành công nghiệp chế biến gỗ trong thời gian tới, các doanh nghiệp gỗ cùng thành phố thực hiện những giải pháp cụ thể như sau để góp phần đạt mục tiêu 9 tỷ đô la Mỹ năm 2018. Các doanh nghiệp cần phải:

- Phải tập trung đổi mới công nghệ theo hướng tự động hóa, đầu tư   
chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản lý, mở rộng thị phần xuất khẩu nhưng phải kiên quyết nói không với nguồn gỗ bất hợp pháp.

- Khuyến khích các hoạt động tiếp thị, môi giới xuất khẩu, các dịch vụ logistic, kiểm tra thông quan nhanh chóng.

- Tự học hỏi để phát triển hội nhập. Các Doanh nghiệp thành phố cần chủ động hơn trong vấn đề tăng diện tích trồng rừng, quản lý rừng bền vững để ổn định được nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Liên kết giữa Doanh nghiệp - người trồng rừng là hình thức giúp cho doanh nghiệp chủ động kiến tạo được nguồn nguyên liệu hợp pháp, lâu dài, tạo nên nền tảng phát triển bền vững cho ngành chế biến gỗ.

Ví dụ: Công ty Scansia Pacific của thành phố đã liên kết với 564 hộ trồng rừng tại 7 huyện, thị xã của tỉnh Quảng trị, đồng thời ký kết bao tiêu nguồn gỗ nguyên liệu với các nhóm hộ trồng rừng. Công ty đã tài trợ cho các nhóm hộ ở đây một phần chi phí đánh giá cấp chứng chỉ FSC; cam kết cho các hộ dân trồng cây Keo có chứng chỉ FSC từ năm thứ 6 trở đi vay tối đa 4 triệu đồng/ha/năm với lãi suất thấp hơn 0,2% năm so với mức lãi suất trung bình năm của các ngân hàng thương mại trong nước tại thời điểm vay để giúp các hộ kéo dài chu kỳ trồng cây, tạo nguồn gỗ lớn. Công ty cũng cam kết mua gỗ Keo có chứng chỉ FSC cao hơn tối thiểu từ 15% - 18% so với giá thị trường của gỗ không có chứng chỉ tại thời điểm giao dịch. Cách làm của công ty Scansia Pacific của thành phố Hồ Chí Minh cũng là lựa chọn của khá nhiều doanh nghiệp trong nước khác.

Trách nhiệm của Sở Công Thương:

- Sở Công Thương và Hội Mỹ nghệ & Chế biến gỗ thành phố (HAWA) xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các hội chợ chuyên ngành như VIFA Home, VIFA EXPO, VIFA WOODMAC là kênh ít tiền và hiệu quả nhất,   
chẳng những tiết kiệm chi phí đi triển lãm nước ngoài mà còn thu hút du khách, khách hàng đến Việt Nam, tạo điều kiện để các ngành du lịch, dịch vụ phát triển.

- Đối với thị trường trong nước, khuyến khích mua sắm đồ gỗ nội thất với khẩu hiệu: “Người Việt Nam sử dụng đồ gỗ Việt Nam làm từ nguồn gỗ   
hợp pháp và bền vững”.

- Sở Công Thương và Hội Mỹ nghệ & Chế biến gỗ thành phố (HAWA) nghiên cứu khả thi xúc tiến xây dựng Trung tâm triển lãm quy mô 60.000 m2 trưng bày tại thành phố Hồ Chí Minh để tạo điểu kiện cho các doanh nghiệp trưng bày sản phẩm, xúc tiến thương mại tại chỗ; phối hợp Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu xây dựng Trung tâm đào tạo chuyên ngành Thủ công mỹ nghệ và chế biến gỗ.

- Tổ chức các Hội nghị khách hàng, các triển lãm chuyên ngành gắn với các sự kiện văn hóa để thu hút khách hàng đến Việt Nam, qua đó phát triển du lịch.

***Đề nghị Chính phủ:***

- Chính phủ, các bộ ngành liên quan nhanh chóng thực hiện nội lực hóa tất cả cơ chế, chính sách khi tiến hành cam kết CPTPP, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thống nhất về pháp lý đối với ngành gỗ và chế biến gỗ. Nguyên nhân là, trong thực thi nghị định của hiệp định CPTPP sẽ liên quan tới rất nhiều đối tác không chỉ các doanh nghiệp gỗ, mà còn hộ gia đình trồng rừng, thương mại gỗ, vận tải gỗ, nguồn gốc gỗ, chế biến gỗ, v.v…

- Chính phủ, các bộ ngành liên quan tạo điều kiện hơn nữa để phát triển kinh tế rừng, ổn định chính sách công bằng, minh bạch và giảm chi phí, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn ưu đãi để mua máy móc thiết bị nâng cao công nghệ chế biến gỗ, kể cả ngành công nghệ phụ trợ.

Trên đây là báo cáo tham luận về định hướng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp Chế biến gỗ tại thành phố Hồ Chí Minh./.

*Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.*

*Xin trân trọng Cám ơn!*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

|  |  |
| --- | --- |
| **logo- vietfores** | **HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN VIỆT NAM**  Địa chỉ: Số 189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội |

Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (viết tắt là VIFORES) được thành lập vào ngày 08 tháng 05 năm 2000, là tổ chức phi Chính phủ, có tư cách pháp nhân, là đại diện của các doanh nghiệp, các nhà quản lý, khoa học, kỹ thuật thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực trồng rừng, khai thác, chế biến, tiêu thụ, kinh doanh và xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản.

Tôn chỉ hoạt động của VIFORES là hỗ trợ các doanh nghiệp nhằm góp phần phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, khoa học và công nghệ giữa Việt Nam với các nước trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

**Chức năng của VIFORES:**

- Làm cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan chính phủ để phản ánh tâm tư, nguyện vọng và các yêu cầu đối với nhà nước và đề xuất những cơ chế chính sách thúc đẩy sản xuất, tạo sức mạnh cho cộng đồng doanh nghiệp;

- Tư vấn và phản biện về các lĩnh vực liên quan đến sự phát triển ngành công nghiệp và thương mại lâm sản;

- Làm đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp để tạo ra mối quan hệ hợp tác, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh và thay mặt cộng đồng doanh nghiệp có tiếng nói tại các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về rừng và nghề rừng;

- Làm dịch vụ cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam như: đưa công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, tạo nguồn nhân lực và phát triển, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm bạn hàng, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, cung cấp các thông tin về thị trường, thị hiếu tiêu dùng của khách hàng và về thương mại, giá cả, kinh tế và các đối tác kinh doanh.

Tính đến năm 2017, VIFORES có khoảng 800 doanh nghiệp hội viên, trong đó có khoảng 500 doanh nghiệp chế biến gỗ (chiếm 63%), còn lại là các doanh nghiệp trồng rừng, thương mại, dịch vụ và chế biến lâm sản ngoài gỗ (chiếm 37%). Trong số 500 doanh nghiệp chế biến gỗ, có khoảng 300 doanh nghiệp vừa chế biến vừa xuất khẩu (chiếm 38% tổng số hội viên) và khoảng 200 vừa thương mại vừa xuất khẩu (chiếm 25% tổng số hội viên).

Kim ngạch xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2017 của các doanh nghiệp hội viên đạt khoảng 320 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp quy mô lớn là Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định (NAFOCO), Công ty Cổ phần Woodland, Công ty Yên Sơn, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Công ty Woodchip Quảng Ngãi, đạt từ 10 triệu USD trở lên.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo-hawa-1** | **HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ TP. HỒ CHÍ MINH**  Địa chỉ: Số 185 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |

Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP. Hồ Chí Minh (viết tắt là HAWA) được thành lập năm 1990, là tổ chức đại diện của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến đồ gỗ, trang trí nội thất, thủ công mỹ nghệ, nguyên phụ liệu, dịch vụ phục vụ cho ngành. Hiện nay, HAWA có 402 doanh nghiệp hội viên đến từ các lĩnh vực: chế biến gỗ (bao gồm đồ gỗ nội và ngoại thất) - chiếm 54%, mỹ nghệ (bao gồm mây, tre, lục bình, sơn mài, đồ mỹ nghệ, gốm, sứ) – chiếm 19,2%, thương mại (bao gồm mua bán gỗ, máy móc, sơn, phần cứng) và dịch vụ - chiếm 28,4%.

Trong tổng số 402 doanh nghiệp hội viên, các doanh nghiệp đến từ TP. Hồ Chí Minh chiếm 54%, từ Bình Dương chiếm 23,3% và từ các tỉnh thành khách chiếm 22,7%.

**Sứ mệnh và nhiệm vụ của HAWA:**

- Củng cố nguồn lực và tiềm năng của ngành chế biến gỗ Việt Nam nhằm tăng khả năng cạnh tranh ở các thị trường quốc tế và phát triển thị trường trong nước;

- Xây dựng các mối quan hệ vững chắc giữa các hội viên với nhau và giữa hội viên với các tổ chức khác;

- Đóng góp cho sự phát triển chung của ngành chế biến gỗ Việt Nam.

**Chức năng của HAWA:**

- Đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Hội viên;

- Là cầu nối với các cơ quan Nhà nước;

- Quảng bá sản phẩm của Việt Nam thông qua tổ chức các hội chợ quốc tế (VIFA Expo) và nội địa (VIFA Home);

- Phát triển ngành, tổ chức các cuộc thi thiết kế, hội thảo, sự kiện liên quan. HAWA hiện là ban tổ chức của 2 cuộc thi là Hoa Mai (thiết kế nội thất gỗ) và Hoa Sen (thiết kế quà lưu niệm) nhằm tôn vinh và thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới trong thiết kế của ngành gỗ và thủ công mỹ nghệ.

- Thay mặt hội viên trong các quan hệ quốc tế;

- Cung cấp thông tin cho hội viên.

**Các hoạt động của HAWA** tập trung vào: (1) vận động chính sách; (2) xúc tiến thương mại; (3) nâng cao năng lực cạnh tranh; và (4) chăm sóc hội viên. Một số thành quả nội bật của HAWA trong năm 2017 như sau:

***Về hoạt động vận động chính sách:***

- Nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, góp phần tham gia xây dựng pháp luật, HAWA đóng góp ý kiến vào Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng, quá trình đàm phán và lời văn hiệp định VPA, góp ý các văn bản về Thuế, Hải quan, …

- Xây dựng hệ thống trách nhiệm giải trình (HAWA DDS), vận động toàn ngành nói không với gỗ bất hợp pháp, chủ trương thực hiện trách nhiệm giải trình gỗ hợp pháp tại thị trường nội đỉa.

- Tích cực tham gia mạng lưới Tạo thuận lợi hóa thương mại toàn cầu, làm cầu nối với các cơ quan chức năng để giúp giải quyết các vướng mắc của hội viên…

***Về hoạt động xúc tiến thương mại:***

Cùng với Công ty HAWA Corp tổ chức thành công các hội chợ quốc tế:

- VIFA EXPO *(tháng 3)* với quy mô 1532 gian hàng, tạo điều kiện cho các DN mở rộng thị trường quốc tế.

- Hội chợ KAIEN Trùng Khánh *(tháng 5)*, quy mô 240 m2, tạo điều kiện cho các DN tiếp cận thị trường bán lẻ Trung quốc.

- VIFA WOODMAC *(tháng 8)* với quy mô 420 gian hàng, tạo điều kiện cho các DN tiếp cận công nghệ mới và nguồn gỗ hợp pháp.

- VIFA Home *(tháng 11)* với quy mô 495 gian hàng, tạo điều kiện cho các DN mở rộng thị trường quốc nội

***Về hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh:***

Nhằm khắc phục điểm yếu của các DN là năng lực cạnh tranh, HAWA đã chủ động và phối hợp tổ chức:

- 11 khóa đào tạo, thu hút 40 lượt DN, với 305 lượt người tham gia.

- Tổ chức 24 hội thảo chuyên đề nhằm giúp DN tìm hiểu pháp luật, VPA/FLEGT, khoa học kỹ thuật,… thu hút 80 lượt DN, với 1.640 lượt người tham gia.

- 6 lớp đào tạo nghiệp vụ và kiến thức hoạt động Hội cho các nhân viên VP Hội.

- Phát hành sách 1001 cải tiến trong ngành chế biến gỗ.

***Về hoạt động chăm sóc hội viên:***

- Tổ chức 6 lần thăm viếng, học tập tại 14 DN hội viên, thu hút 30 lượt DN với 170 lượt người tham gia.

- Tổ chức 3 lần tham quan học tập tổ chức sản xuất ở Indoneia, thiết kế ở Singapore, công nghệ cao ở Đức, thu hút 52 lượt DN với 65 lượt người tham gia, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Tổ chức ngày hội Family day để các gia đình hội viên gặp gỡ, thu hút 250 người tham gia đên từ 55 DN.

- Tổ chức Câu lạc bộ F1, là con em của các GĐ để bồi dưỡng lực lượng kế thừa; Câu lạc bộ Hội viên phía Bắc tại Hà Nội; Câu lạc bộ hội viên Thủ công mỹ nghệ

- Phát triển 53 hội viên mới, nâng tổng số lên 402 hội viên.

Ngoài ra, hoạt động truyền thông cũng được HAWA đẩy mạnh, cụ thể là:

**-** Tập tin Gỗ và nội thất phát hành 2 tháng 1 lần lên đến ngàn 2.000 bản/lần, phát hành trực tiếp đến các doanh nghiệp, và đã đành được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp trong ngành.

- Xây dựng và vận hành Furniture Hub, đây là cổng thông tin đào tạo trực tuyến, thu hút nhiều sự quan tâm của doanh nghiệp.

**Những thành tích mà HAWA đã đạt được:**

- Huân chương lao động Hạng ba của Chủ tịch nước

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

- Nhiều Bằng khen và Cờ thi đua của UBND TP. Hồ Chí Minh, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

|  |  |
| --- | --- |
| logo | **HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN BÌNH ĐỊNH (FPA BinhDinh)**   * Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Phú Tài, 278 Nguyễn Thị Định,   thành phố Quy Nhơn, Bình Định |

Hiệp hội Gỗ và lâm sản Bình Định (FPA BinhDinh) được thành lập theo Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 24/9/1999 của UBND tỉnh Bình Định. Từ 28 thành viên từ ngày đầu thành lập đến nay đã có gần 100 doanh nghiệp hội viên, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ, cung cấp nguyên liệu, vật tư máy móc thiết bị và dịch vụ cho ngành chế biến gỗ. Tuy đa dạng về loại hình doanh nghiệp và quy mô khác nhau song các doanh nghiệp đều thể hiện sự đoàn kết, hỗ trợ nhau cùng quyết tâm xây dựng và đưa thương hiệ “Đồ gỗ Bình Định” đến các thị trường trên thế giới.

**Tôn chỉ, mục đích**

Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định là tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản trên địa bàn tỉnh Bình Định với mục đích:

- Hỗ trợ, hợp tác, giúp đỡ nhau về vốn, đào tạo, môi giới, tư vấn kỹ năng quản lý doanh nghiệp, áp dụng công nghệ mới,…nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Hạn chế những hành vi độc quyền, tranh chấp thị trường, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, xâm phạm đến lợi ích của nhau; cùng hợp tác sản xuất, phát triển thị trường và xây dựng hình ảnh cho sản phẩm Gỗ và lâm sản của Bình Định.

- Tạo việc làm, cải thiện đời sống cho người lao động trong ngành sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản tại tỉnh Bình Định.

**Thế mạnh của ngành chế biến gỗ Bình Định**

- Bình Định có hơn 135km đường biển, có hệ thống giao thông đan xen chặt chẽ gồm quốc lộ 1A,, đường sắt thống nhất Bắc – Nam, đường hàng không, đường quốc lộ 19-huyets mạch nối với Tây Nguyên, các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchiam đặc biệt là cảng biển Quy Nhơn, một trong 03 cảng biển có sản lượng hàng không thông qua cảng lớn nhất Việt Nam, là đầu mối nhập khẩu nguyên liệu cũng như sản xuất đồ gỗ không chỉ cho riêng Bình Định mà cả khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trở thành cánh cửa rộng mở cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu ở Bình Định và các vùng nguyên liệu tiếp cận thị trường thế giới.

- Bình Định có diện tích rừng nguyên liệu hơn 400.000 ha, tạo ra nguồn nguyên liệu gỗ bền vững cho ngành sản xuất xuất khẩu. Bên cạnh đó, có hơn 60 doanh nghiệp uy tín tham gia cung cấp nguyên liệu gỗ có chứng nhận được thu hoạch từ rừng trồng có chứng nhận,quản lý tốt và bền vững ở Brazil, Costa Rica, Uruguay,Ghana, South Africa, Malaysia và Việt Nam.

- Bình Định có đội ngũ lao động truyền thống làm nghề chế biến gỗ từ xa xưa, tay nghề công nhân được đào tạo cơ bản và ngày càng chuyên nghiệp theo quy mô sản xuất công nghiệp. Chế biến gỗ là ngành công nghiệp quan trọng chủ yếu của Bình Định và luôn được Lãnh đạo tỉnh chủ trọng công tác đào tạo nghề cho lao động, tạo nguồn cung nhân lực chất lượng cao và ổn định cho các nhà máy.

- Các nhà máy chế biến gỗ đều tập trung tại các khu công nghiệp lớn như KCN Phú Tài, KCN Long Mỹ, KCN Nhơn Hòa,…tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đặt hàng cũng như quản lý đơn hàng.

**Năng lực ngành chế biến gỗ Bình Định**

- Bình Định là một trong bat rung tâm chế biến đồ gỗ xuất khẩu hàng đầu cả nước với giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 300 triệu USD, chiếm trên 60% kim nghạch xuất khẩu toàn tỉnh. Riêng về mặt hàng đồ gỗ ngoài trời, Bình Định đứng đầu cả nước.

- Toàn tỉnh hiện có trên 170 doanh nghiệp hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu với công suất thiết kế của nhà máy đạt trên 25.000 container 40ft/năm và lực lượng lao động trên 25 ngàn người, đủ năng lực sản xuất cho các đơn hàng quy mô lớn.

- Các doanh nghiệp của Bình Định có hệ thống quản lý chuyên nghiệp (ISO 9001, FSC, COC, BSCI, BRC, Quy tăc ứng xử), kiểu dáng đa dạng, phù hợp với xu hướng chung của thị trường, chất lượng hàng đầu, giao hàng đúng thời gian, giá cả cạnh tranh và hợp tác phát triển giá trị gia tăng cùng với khách hàng. Sản phẩm của Bình Định đến các thị trường lớn trên thế giới với khách hàng là các tập đoàn lớn như Metro, Carrefour, Kingfisher, Castorama, ARENA, Obi, Homebase, Ikea…

- Cung cấp nhiều dòng sản phẩm khác nhau như sản phẩm gỗ két hợp với nhôm, sản phẩm gỗ kết hợp sợi nhựa, gỗ kết hợp với đá. Đa dạng về chủng loại gỗ như Teak, Eucalyptus, Acacia…được khai thác từ các khu rừng quản lý bền vững, có chứng chỉ FSC.

**Bình Định, trung tâm đồ gỗ của Việt Nam!**

**Chúng tôi cam kết**

- Doanh nghiệp chế biến gỗ Bình Định nhận thức và đi đầu trong việc thực hiện chính sách bảo vệ rừng vì mục tiêu phát triển bèn vũng theo tiêu chuẩn và yêu cầu của tổ chức FSC. Các doanh nghiệp luôn hướng đến việc sử dụng nguồn gỗ nhập khẩu có nguồn gốc hợp pháp, được khai thác từ những cánh rừng quản lý bền vững có chứng nhận FSC, TFT,…nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng của Châu Âu, Mỹ như FLEGT, Lacey…

- Sử dụng lao động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức. Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

- Tạo điểm đến hoàn toàn đáng tin cậy cho khách hàng quan tâm đồ gỗ nội, ngoại thất với nhiều thiết kế xuất sắc, chất lượng tốt, giao hàng đúng thời gian và giá cả cạnh tranh.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo** | **HIỆP HỘI CHẾ BIẾN GỖ BÌNH DƯƠNG (BIFA)**  Địa chỉ: Tầng 11, toà nhà Becamex Tower, 230 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam |

Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương (BIFA) được thành lập năm 2009, là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện, thể hiện trên các mặt hoạt động:

- Là tiếng nói đại diện cho ngành chế biến gỗ tỉnh Bình Dương;

- Tổ chức hoạt động, xúc tiến thương, mại tiếp cận thị trường;

- Tư vấn chính sách cho nhà nước và phổ biến, cập nhật chính sách pháp luật đến hội viên;

- Hợp tác với các tổ chức, các hiệp hội quốc tế để thúc đẩy hoạt động của Hiệp hội;

- Cập nhật công nghệ hiện đại, với máy móc thiết bị chế biến gỗ mới, tiên tiến;

- Hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị và phát triển nhân lực;

- Kết nối giữa các hội viên, thúc đẩy giao thương nội khối.

- Tổ chức các sự kiện giao lưu, văn thể mỹ và các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện.

Hiện tại BIFA có 200 hội viên là các doanh nghiệp chế biến gỗ trong nước, kế hoạch đến 2020 sẽ phát triển lên 300 hội viên và thúc đẩy quan hệ hội viên liên kết với các doanh nghiệp FDI.

**Các hội viên BIFA hoạt động trên các lĩnh vực gồm:**

- Sản xuất chế biến gỗ: Nội ngoại thất, ván công nghiệp (MDF, Veneer, Ván ghép).

- Tư vấn, thiết kế, trang trí nội ngoại thất.

- Gỗ mỹ nghệ.

- Kinh doanh thiết bị, máy móc và các phụ liệu cho ngành công nghiệp gỗ.

- Thương mại, dịch vụ, logictis phục vụ cho ngành chế biến gỗ.

**Thành tích của BIFA năm 2017**

**1. Xúc tiến công tác thị trường:** cung cấp thông tin thị trường kịp thời cho doanh nghiệp hội viên để có định hướng và kế hoạch kinh doanh đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững;

**2. Tác động chính sách:** Sâu sát hoạt động của hội viên, qua đó nắm bắt thực tiển hoạt động sản xuất kinh doanh để từ đó có những đề xuất điều chỉnh, cải tiến đến chính sách quy định của nhà nước giúp hoàn thiện thể chế pháp luật liên quan đến hoạt động của ngành gỗ.

**3. Đào tạo phát triển nhân lực:** Đẩy mạnh hoạt động hợp tác với các chương trình, dự án như Score, SIPPO, NIRF của các tổ chức trong nước và quốc tế như ILO, VCCI … giúp đào tạo, nâng cao, cải thiện trình độ quản trị sản xuất hiệu quả, tăng năng suất lao động và giảm chí phí sản xuất cho các doanh nghiệp hội viên chế biến gỗ.

**4. Nguồn nguyên liệu:** Tích cực hợp tác với các tổ chức hiệp hội ngành nghề gỗ trong nước và quốc tế như Mỹ, Canada, Thuỵ Điển, Phần Lan … trong việc tìm kiến đảm bảo nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ.

**5. Phát triển Hiệp hội:** Năm qua Bifa đã phát triển thêm hơn 35 hội viên, đạt mục tiêu 200 hội viên năm 2017, Bifa là một tổ chức xã hội nghề nghiệp ngày càng lớn mạnh, BCH luôn đoàn kết và hoạt động tích cực, là đại diện cho tiến nói của tập thề các hội viên, qua đó thúc đẩy các tác động nhiều mặt giúp cho ngành chế biến gỗ tỉnh Bình Dương, phát triển nhanh và bền vững, trở thành trung tâm của ngành chế biến gỗ Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu năm 2017 chiếm hơn 50% tổng kim ngạch XK gỗ và sản phẩm gỗ của cả nước.

|  |  |
| --- | --- |
| **logo** | **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC AA** |

Công ty Cổ phần xây dựng kiến trúc AA (Công ty AA) được thành lập năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh với tư cách là một nhà thầu nội thất chuyên thi công những dự án khách sạn cao cấp. Vào thời điểm đó, chủ tịch của công ty là ông **Nguyễn Quốc Khanh** cùng những người bạn kiến trúc sư thành lập ra công ty để cung cấp các dịch vụ nội thất tới những toà nhà đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam. Khi đó Việt Nam đang dần mở cửa với thị trường quốc tế và đang trên đà phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng mạnh mẽ. Công ty AA nhanh chóng ký được những hợp đồng hoàn thiện nội thất cho những công trình mới và cần được cải tạo ở khắp Việt Nam.

**1. Địa chỉ**

- Văn phòng: Toà nhà Bitexco, Lầu 43A, 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhà máy: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

**2. Năm thành lập:** 1993

**3. Quy mô**

Công ty AA sở hữu 14 hecta đất tại huyện Đức Hoà, tỉnh Long An và đã xây dựng một nhà máy có khả năng sản xuất những đồ gỗ cho các công trình mà công ty đang thực hiện. Nhà máy được đưa vào hoạt động năm 1996 và dần dần phát triển to hơn, rộng hơn. Công ty đã đầu tư để mua những cỗ máy tốt nhất từ Châu Âu với sự trợ giúp của các chuyên gia người nước ngoài, ban giám đốc công ty quyết tâm đưa AA tới tầm cỡ một nhà máy với tiêu chuẩn quốc tế về cả chất lượng và khối lượng sản xuất. Bằng việc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, nhà máy của AA đã phát triển nhanh chóng và có khả năng sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau.

- Tổng diện tích toàn nhà xưởng : 13,5 ha

- Số lượng công nhân và tổ trưởng : 1.425 người

- Số lượng nhân viên : 289 người

- Doanh số xuất khẩu năm 2016: 70 triệu USD/năm

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, công ty AA đã trở thành một tập đoàn toàn cầu với chi nhánh ở 5 quốc gia trên thế giới. Thế mạnh của AA hiện giờ là cung cấp các dịch vụ hoàn thiện nội thất cho những công trình sang trọng bậc nhất, đặc biệt là các khách sạn và khu nghỉ dưỡng 5 sao, cũng như các nhà hàng sang trọng, thương hiệu bán lẻ cao cấp và nhà riêng. Công ty AA đặt ra mục tiêu luôn luôn phát triển bền vững về cả chất lượng lẫn dịch vụ để giữ vững vị trí là công ty nội thất hàng đầu Việt Nam và Châu Á. Về thị trường nội địa, Công ty AA là chủ của chuỗi cửa hàng nội thất Nhà Xinh nổi tiếng của Việt Nam.

**4. Các phân xưởng**

- Xưởng Sofa            : diện tích  = 5.439m2

- Xưởng Kim Loại    : diện tích  =  5.439m2

- Xưởng Đá Mây       : diện tích   = 1.750m2. Đây là xưởng mới xây dựng sẽ được khánh thành vào chiều ngày 26/1/2018.

**5. Lĩnh vực kinh doanh chính**

***a) Thi công nội thất***

Công ty AA là công ty nội thất hàng đầu Việt Nam với danh tiếng về những dự án nội thất nổi trội vượt bậc trong lĩnh vực khách sạn nghỉ dưỡng. Sở hữu đội ngũ chuyên gia về thi công nội thất với kinh nghiệm lâu năm, AA là nhà cung cấp sản phẩm nội thất với chất lượng tốt nhất cho những dự án uy tín nhất tại Việt Nam và nước ngoài. Bằng việc luôn luôn đạt được kết quả cao nhất với những dự án khó khăn nhất trong thời gian hạn hẹp nhất, AA đã xây dựng được mối quan hệ mật thiết và tin tưởng với những nhà thiết kế nổi tiếng trong ngành. Hơn nữa, khả năng quyết đoán và mối quan hệ vững bền với khách hàng, kiến trúc sư và quản lý dự án đã giúp AA hoàn thành mọi công trình thành công và vượt xa hơn sự mong đợi.

***b)*** ***Đồ gỗ nội thất xuất khẩu***

Để trở thành nơi dừng chân duy nhất cho mọi nhu cầu về nội thất, công ty AA đã tạo dựng một nhà máy vào năm 1996 và bắt đầu sản xuất đồ gỗ nội thất theo hợp đồng. Trong vòng 2 thập kỷ qua, các nhà máy của AA đã phát triển để trở thành những nhà máy với chất lượng cao nhất tại châu Á. Khách hàng của AA là những tập đoàn điều hành khách sạn và nghỉ dưỡng 5 sao lớn trên thể giới như Starwood, Accor, IHG, Marriott, Hilton, Hyatt và Fairmont. Với hơn 80,000m2 diện tích xưởng và gần 1500 công nhân lành nghề, AA có khả năng sản xuất tất cả các món đồ nội thất với chất lượng cao nhất, từ những bàn tay giỏi giang nhất và chi tiết đường nét xuất sắc nhất.

***c) Đồ gỗ nội thất nội địa***

Năm 1999, Công ty AA thành lập chuỗi cửa hàng nội thất Nhà Xinh với 2 cửa hàng lớn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mang đậm phong cách về thiết kế và cách trang trí. Với mong muốn phát triển thương hiệu Việt bằng nội lực, Nhà Xinh đã chú trọng vào thiết kế và sản xuất nội thất trong nước. Danh mục sản phẩm của Nhà Xinh thường xuyên được đổi mới và cập nhật, liên tục cung cấp cho khách hàng các dòng sản phẩm theo xu hướng mới nhất do chính người Việt thiết kế và sản xuất, nội thất thương hiệu Nhà Xinh luôn phù hợp với cuộc sống Á Đông, đem đến sự tiện nghi hoàn hảo trong mọi không gian sống. Hơn 70% sản phẩm của Nhà Xinh được thiết kế, sản xuất bởi đội ngũ nhân viên cùng công nhân ưu tú với nhà máy có cơ sở vật chất hiện đại bậc nhất tại Việt Nam. Đến nay, Nhà Xinh đã có nhiều cửa hàng quy mô chuyên nghiệp và đã phát triển trở thành vị trí hàng đầu trong thị trường nội thất Việt Nam.

**6. Thị trường tiêu thụ chính:** Công ty AA đã xuất khẩu tới trên 30 quốc gia gồm Hoa Kỳ, Trung Đông, Châu Âu, Đông Á, Trung Á…và thị trường nội địa (chuỗi cửa hàng nội thất Nhà Xinh).

**7. Nguồn nguyên liệu:** Sử dụng các loại gỗ nhập khẩu từ Hoa Kỳ và gỗ rừng trồng trong nước.

**8. Thành tích của Công ty**

- Bằng khen của UBND TP và Bộ Công Thương.

- Chứng chỉ ISO 9001:2008, chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao, nhà cung cấp đáng tin cậy tại VN, chứng nhận thương hiệu mạnh tại VN.

- Hoạt động từ thiện năm 2016: 836 triệu.

**9. Công ty hoạt động trên những giá trị cốt lõi sau:**

- Luôn làm hài lòng khách hàng bằng những dịch vụ, sản phẩm nội thất độc đáo cho các công trình.

- Luôn là tập hợp của những con người sáng tạo và cầu tiến, đem lại hiệu quả bằng các gia tăng giá trị cho khách hàng, công ty và cộng đồng xã hội.

- Là một tổ chức kinh doanh chuyên nghiệp, luôn đổi mới và luôn mong muốn vươn lên đến sự hoàn thiện.

- Nỗ lực liên tục giảm giá thành trong khi gia tăng chất lượng và sự thỏa mãn của khách hàng.

- Luôn luôn là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam về dịch vụ và sản phẩm nội thất cao cấp tầm cỡ quốc tế.

- Luôn luôn là công ty số 1 Việt Nam về các dịch vụ hoàn thiện nội thất, công ty số 1 Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ nội thất cho các dự án khách sạn nghỉ dưỡng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | [**CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND**](http://www.thongtincongty.com/company/ce295236-cong-ty-co-phan-woodsland/)  Địa chỉ : Lô số 11, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam |

**THÔNG TIN CHUNG**

Với diện tích nhà xưởng và kho bãi tại nhiều địa điểm khác nhau trong khu công nghiệp khoảng trên 50.000 m2

Tiền thân là Công ty Liên doanh Woodsland và bắt đầu chính thức sản xuất từ tháng 11/2003, đến nay Woodsland đã đạt được những bước tiến mạnh mẽ trong lĩnh vực xuất khẩu gỗ và trở thành một trong những DN về gỗ lớn nhất Việt Nam.

Các sản phẩm đồ gỗ cho Woodsland sản xuất đã có mặt hầu hết khắp thị trường Mỹ, Canada, Châu Âu, Nga, Nhật Bản.

Trong nhiều năm liền, Woodsland được tập đoàn đồ gỗ lớn nhất thế giới IKEA đánh giá là nhà cung cấp gỗ tiềm năng luôn tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn chất lượng và thỏa mãn được thị trường khó tính như EU.

Bên cạnh việc duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, Woodsland đang phát triển thị trường nội địa bằng việc hình thành hệ thống siêu thị đồ nội thất với sản phẩm chủ đạo là tủ bếp gia đình với qui mô lớn tại Trung tâm đô thị chính Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Sau nhiều năm tập trung xuất khẩu cho các tập đoàn đồ gỗ lớn toàn cầu, Woodsland tự hào đã cung cấp được khối lượng gỗ cho thị trường thế giới với tiêu chuẩn đạt chuẩn Châu Âu. Từ mong muốn khách hàng trong nước cũng được sử dụng những sản phẩm nội thất tiêu chuẩn chất lượng cao và giá thành hợp lý, Woodsland tiến hành triển khai và nghiên cứu về thị trường và nhu cầu của khách hàng nội địa về nhu cầu sản phẩm nội thất.

Nguồn nguyên liệu gỗ: Woosland tạo chuỗi cung ứng liên kết giữa hộ trồng rừng và lâm trường, gỗ keo 100%FSC (chứng chỉ rừng bền vững).

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY**

Xây dựng Công ty Cổ phần Woodsland mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ.

**Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.

**Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

**Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

**Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

**Về tài chính**: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

|  |  |
| --- | --- |
| **C:\Users\Phuong Thuy\Desktop\logo-que-hoi-viet-nam.png** | **CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ XK QUẾ HỒI VIỆT NAM**  Văn phòng: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội Nhà máy: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội |

Công ty Cổ phần sản xuất và xuất khẩu Quế Hồi Việt Nam (VINA SAMEX., JSC) được thành lập năm 2012 và là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu quế, hồi. Nguồn nguyên liệu để sản xuất của công ty chủ yếu từ các tỉnh Yên Bái và Lạng Sơn, đây là nơi nổi tiếng với giống quế và hồi cho năng suất và chất lượng cao tại Việt Nam.

**Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính**: Công nghệ thực phẩm, sản xuất và chế biến xuất khẩu các sản phẩm Quế, Hồi

**Thị trường tiêu thụ chính**: Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Đông, và các nước EU bao gồm: Pháp, Hà Lan, Đức

**Thành tích nổi bật của Công ty:**

- Sản lượng quế, hồi năm 2017 đạt 1222 tấn và doanh thu năm 2017 là 96 tỷ đồng

- Doanh nghiệp đã được nhận bằng khen của Ban tổ chức, nhà tài trợ lễ hội hồi (Lạng Sơn), Ban tổ chức, nhà tài trợ lễ hội quế (Yên Bái)

**Cốt lõi kinh doanh:**

1. Triêt lý kinh doanh: Suy nghĩ lớn, hành động nhỏ. Tư duy phải lớn nhưng hành động phải nhỏ, phải tỉ mỉ bằng tâm.

2. Giá trị cốt lõi: Chất lượng bền vững. Quế hồi được sản xuất, thu hoạch và chế biến theo quy trình khoa học từ cây giống tới thành phẩm, kiểm soát gắt gao để đạt được chất lượng cao nhất theo các tiêu chuẩn thế giới.

3. Uy tín cao: Với đội ngũ nhân viên được đào tạo tốt và giàu kinh nghiệm, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế giúp VINA SAMEX., JSC luôn đặt uy tín lên hàng đầu, trở thành nhà cung cấp và đối tác tin cậy của khách hàng.

4. Đạo đức nhân văn: Với phương châm đồng hành với người dân vùng cao. VINA SAMEX tận tâm mang lại lợi ích và chăm lo cho cuộc sống ấm no tới từng hộ gia đình, mạng lại sự hợp tác lâu dài cùng phát triển.

5. Tầm nhìn và sứ mệnh: Trong 5 năm tới tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình sản xuất Organic, củng cố vị trí đầu tàu trong ngành quế hồi xuất khẩu, nâng tầm ngành quế hồi Việt Nam trên thị trường thế giới và dần dần đứng đầu trong ngành sản xuất ngành sản xuất gia vị Việt Nam. Với sứ mệnh đồng hành giúp bà con dân tộc tăng thu nhập và nâng cao đời sống từ sản phẩm hồi quế. Cung cấp đến các nhà nhập khẩu toàn cầu các sản phẩm quế hồi Organic chất lượng cao trong phân khúc cao cấp.

6. Định vị thương hiệu: Thương hiệu quế hồi cao cấp tiên phong tại Việt Nam xây dựng và sản xuất theo chuỗi giá trị cho ra các sản phẩm chất lượng thuần khiết từ núi rừng phía Bắc, đồng hành bền vưng với người nông dân vùng cao, đại diện nâng tầm sản phẩm quế hồi.